

Gặp gỡ cuối năm

Tôi là người đến đầu tiên trong đám khách được bà chị tôi mời tới ăn bữa cơm cuối năm. Theo chị nói, Tết này chị không ăn Tết, chỉ làm một mâm cơm cúng tối Ba mươi, ngày mùng Một đóng cửa không tiếp khách, ngày mùng Hai xoa mặt chườm, ngày mùng Ba ngủ, từ ngày Bốn trở ra mọi sự lại như năm cũ. Cũng chẳng có năm cũ và năm mới, ngày hôm qua và ngày mai, ngày ngày đều giống nhau, người người thì tàn tạ, tiền bạc hiếm hoi dần, tin vui thưa vắng dần, nhưng vẫn cứ phải sống, chẳng có ai chết, họ nội họ ngoại suốt năm năm nay không có một ai chết. Người bảy mươi sắp sang tuổi bảy mốt, người tám mươi sắp sang tuổi tám mốt, như vẫn còn muốn sống thêm cả chục năm nữa, lạ thật, quái quỷ thật, trêu chọc nhau thật.

Tôi nói:

- Nhưng sang ngày mai chị vẫn cứ phải thêm một tuổi, ví như năm nay chị sáu mươi, qua đêm nay tuổi chỉ sẽ là sáu mươi mốt.

Chị Hoàng vội xua tay:

- Không khiến nịnh, nỡm ả. Năm nay tao sáu tư, sang năm đã là sáu năm.

- Đấy nhé, vẫn cứ là "sang năm".

- Ủ, ừ, có ai bảo ngày hôm nay không là ngày cuối cùng của một năm đâu. Nhưng ngày mai là ngày gì? Là ngày đầu tiên của một năm mới à? Với các anh thì phải, nhưng với tôi vẫn là một năm cũ, mãi mãi là một năm cũ, mỗi năm mỗi cũ đi!

Mỗi năm mỗi cũ đi, có lẽ đúng, với chị là đúng. Người chị mập hơn, các thớ thịt trên mặt như lỏng ra, chảy dần xuống. Tóc chưa bạc nhưng thưa nhiều, nhìn rõ cả da đầu. Cũng là cũ rồi, mỗi năm mỗi cũ, tôi thậm nhắc lại rồi bật cười:

- Bữa cơm tất niên gì mà lạ, không có người mới ra, chỉ có những người cũ đi.

- Mà thì sao?

- Cũng đang cũ dần đi.

- Năm mươi ngoài chỉ có cũ đi chứ mới ra thế nào được.

Tôi trách:

- Một lũ người ọp ẹp, cũ kỹ ngồi cạnh nhau, ngấm nhìn nhau để đón hy vọng một năm mới! Cái trò chơi độc ác này chắc là phát minh của riêng chị.

Chị Hoàng nhìn chăm chú những ngón tay mới sơn móng đỏ chót, cười nhạt không nói gì. Bà chủ đã tiêu tụy tang thương, mà cái nơi để trú nấp, để vào ra cũng tả tơi, lở lóe, tan nát, là phòng chờ của nhà ga, là quán trọ của tỉnh lẻ, chứ không thể là nơi của một gia đình. Từ hai năm nay chỉ có hai vợ chồng già sống với nhau tại số nhà này, còn con trai, con dâu và các cháu nội đã lần lượt ra nước ngoài bằng nhiều đường bí mật khác nhau, phiêu bạt tại nhiều nơi nhưng đều bình an cả. Người ở lại sống để chờ đợi đến lượt mình cũng sẽ ra đi, tất nhiên là phải đi thật đàng hoàng, có giấy xuất cảnh và nhập cảnh, có tiền và có đón. Nhưng là bao giờ? Là tháng sau? Là năm tới? Cái đó còn tùy ở sự may rủi, ở mệnh trời. Lại mệnh trời! Bà con trong này mười người có đến chín tin ở mệnh trời. Ông đồng bà cốt nở như sâu. Trong các khoản tiền chi hàng tháng có một khoản chi cho việc xem tướng số, "mua hy vọng"

người ta bảo thế, không có hy vọng thì sống làm sao? Ông anh tôi là một trường hợp ngoại lệ. Ông là một viên chức gương mẫu, là cái đỉnh, cái vút của một guồng máy hành chính tinh xảo, là giáo sư trường Quốc gia Hành chánh thời chế độ cũ. Tóm lại, là người chỉ tin ở những gì trong phạm vi hiểu biết và tính toán của chính mình, trong tầm tay với của chính mình. Thậm chí đến sự buồn, vui, mừng, giận cũng có thể tự kiểm chế được. Một gương mặt bất động, một dáng đi lạng lẽ, tiếp chuyện ai thì nghe và nhìn, chỉ nói khi rất cần, tiếp nhận chứ không ban phát, thì hành chứ không bàn luận, cần sự chuẩn xác chứ không cần sự bay bướm, là người rất hiền và rất lạnh như nhận xét của cả họ, là "type" viên chức hoàn hảo nhất, theo nhận xét của riêng tôi.

- Anh đi đâu nhỉ? - tôi hỏi - Chiều Ba mươi vẫn có người mời xoa à?

- Đi làm đẹp, hót tóc, cạo râu, đón xuân mới.

Tôi cười ngờ vực:

- Ô, ông già còn lạc quan nhỉ?

- Cũng buồn rồi, nóng ruột lắm rồi, có bữa chị để ý thấy mặt anh đỏ bừng, hai bàn tay nắm chặt lại nên khe khẽ lên tay ghế. Muốn điên lắm đấy.

- Còn chị?

Chị Hoàng nhìn tôi, mắt nhìn như đại đi:

- Chị hả? Chị đã trải qua các thời kỳ. Bây giờ thì trống rỗng, hoàn toàn trống rỗng. Có thể, chị nói là có thể lát nữa, trước đông đủ mọi người chị sẽ nói rõ cái ý định sắp tới của chị.

Tôi vẫn cười cợt:

- Chị có thể cho em biết trước được không?

Chị vẫn nhìn tôi chằm chặp:

- Không, không thể cho biết trước được. Tối nay đối với anh chị sẽ là một tối không bình thường.

Chuyện gì thế nhỉ? Chuyện gì có vẻ nghiêm trọng đến thế nhỉ? Nhưng phải đợi lát nữa. Những ai sẽ có mặt tại nhà này trong lát nữa?

*
* *

Người khách đến sau tôi là anh Quý, xuất thân luật sư, sau làm viên chức của Bộ ngoại giao các chính quyền của chế độ cũ. Một nhà ngoại giao cũng có tên tuổi, nghe người ta bảo thế, bạn thân của cả hai anh chị tôi từ vài chục năm nay và hiện giờ là khách xoa mặt chược những ngày chẵn của gia đình. Thoạt làm quen tôi không ưa anh lắm. Anh cười đùa như một kẻ vô tâm, tránh né mọi sự bình phẩm và hoàn toàn không có ý kiến gì về thời cuộc. Mỗi lần gặp tôi chỉ trò chuyện với anh qua loa, vì cái ông già lễ phép và lãnh đạm chẳng có gì buộc tôi phải chú ý. Nhưng có một bận nghe anh đọc và bình một đoạn thơ trong "Ly Tao" của Khuất Nguyên, tôi mới nhận ra mình đã hiểu lầm người. Cái ruột trong rất khác với cái vỏ ngoài. Anh cũng có một nỗi niềm, một chí hướng, một nhớ tiếc nào đó. Bữa ấy tôi hết lời tán tụng cái giọng đọc thơ của anh vì không tiện đả động tới cái khác. Nhưng chính anh lại gọi: "Cậu chỉ khen cái giọng thôi à?". Tôi nóng mặt: "À, có cả cái khác nữa chứ, cái bên trong, cái tâm tư của anh!". Anh cười ha hả: "Tôi nhìn vào cậu để đọc đoạn thơ này, cậu phải thế nào tôi mới đọc được hay đến thế chứ?" Bà chị tôi nói dần dỗi: "Còn tôi chỉ là cái túi thịt trong con mắt các người, có phải không?". Anh vẫn cười: "Thế bà còn muốn gì hơn nào". Họ vẫn ăn nói với nhau chớt nhả, suông sả như vậy, nhưng chẳng ai giận ai cả, bè bạn với nhau những mấy chục năm mà. Rồi anh khoe cũng có làm nhiều thơ lắm, làm cho mình chứ không dám đọc cho ai nghe. "Cái tâm mình

thì thật mà chữ nghĩa sao nó cũ kỹ, khuôn sáo thế. Thì ra, cái sáo của nghề ngoại giao đã thấm nhiễm vào tôi quá lâu rồi", anh tự thú nhận như vậy.

Vừa bước vào nhà, anh Quý đã hỏi:

- Bộ bàn ăn bán rồi, hả?

Chị tôi trả lời thản nhiên:

- Bán rồi, một bộ bàn ăn, một tủ sách, kèm thêm cái quạt trần, một ngàn đồng. Đắt hay rẻ?

- Bán cho ai đấy?

- Cô Hảo! "Em đưa chị một ngàn chị tiêu tạm, còn bao nhiêu chị cho em xin", cán bộ miền Bắc ăn nói đến thế là khéo.

Anh Quý cười nhẹ:

- Mình đã dùng nhiều rồi, nay lại đến lượt người khác. Lọt chị xuống em, mất đi đâu. Một ngàn tiêu được mấy ngày?

- Một tuần!

- A, hai ông bà già tiêu một ngàn một tuần, cũng đã là dè sẻn lắm.

Chị Hoàng phì cười:

- Nỡm ả, hai ông bà già nhưng còn cả một đống đầy tớ. Dẫu ngày mai có xách bị đi ăn xin thì hôm nay vẫn phải có đầy tớ. Nói thế thôi, mệnh tôi có Song Lộc thì hết tiền sao được. Hôm nay hết ngày mai lập tức lại có.

Anh Quý nheo mắt hỏi ồm ồm:

- Tức là vẫn hy vọng sẽ còn có thay đổi?

- Cái gì thay đổi?

- Cái tình hình chính trị ấy, nếu thay đổi lập tức chị em bà lại có rất nhiều tiền.

- Còn anh?

- Tôi, hả? Tôi đứng ngoài mọi thay đổi. Thời nguy tôi là anh thân Cộng, không đủ để tin, thời Cộng sản tôi là một viên chức được ưu đãi của chính quyền nguy cũng rất đáng ngờ. Chẳng phe nào chịu nhận mình là người của họ cả.

Chị Hoàng vung tay hét to:

- Vứt mẹ nó chuyện chính trị đi! Từ năm năm nay cái nhà này không bàn chuyện chính trị. Thiếu gì chuyện để nói cứ phải nói chuyện chính trị.

Rồi chị kể lể:

- Mấy bữa trước, cậu công an phường này chạy sông sộc vào hỏi tôi: "Chiều nào ở đây cũng tụ tập đánh bài à?". Tôi trả lời: "Không phải mọi chiều mà chỉ có chiều ngày chẵn thôi!". Lại hỏi: "Có đánh ăn tiền không". "Có chứ, đánh suông thì chán chết, nhưng ít ít thôi, thua được cũng chỉ chục bạc trở lại, còn tiền đâu mà đánh nhiều". Nó vẫn nói lằng nhằng: "Tại sao các ông các bà cứ phải giải trí bằng cờ bạc nhỉ?". Tôi nổi xung lên: "Nếu không cho giải trí bằng đánh bạc thì bọn tôi biết làm gì cho qua ngày? Hay là biểu tình chống chính phủ? Bọn này mà ngồi không thì chỉ có nghĩ cách chống lại các cậu thôi. Cho chúng tôi đánh bạc còn

tốt hơn để chúng tôi làm chính trị".

Người khác không dám nói chứ bà chị tôi có thể nói trắng như thế thật. Ăn nói rất sỗ, rất thô mà nghe được, ấy là cái tài riêng, cái duyên lạ của chị từ ngày còn trẻ. Anh Quý làm ra vẻ sững sốt:

- Ăn nói bố láo thế mà họ không còng tay nhốt khám kể cũng hi hữu thật!

- Cậu này nó biết đùa, cũng là người có học nên nó chỉ bảo: "Bà phải giữ lời nhá, nếu làm khác đi là tôi sẽ bắt cả đám". Minh nói ngay: "Cậu đưa giấy bút đây, tôi viết hẳn tờ cam đoan cho cậu yên tâm".

Rồi chị cười ngặt nghẽo, hồn nhiên như đứa trẻ. Cái mà người ta có thể làm ngơ được, "chịu được" là do chị biết nhân nhượng đúng lúc chẳng? Nhân câu chuyện buồn cười về cờ bạc, chị kể tiếp một chuyện buồn cười khác cũng về cờ bạc:

- Thứ bảy tuần trước, bọn này lên xoa tại nhà cô Hảo, bài của mình các phu lên đẹp quá, chị hạ xuống là ù, còn ông Chương thì sủi sừng sổng (1). Anh chàng ngồi ngẩn ra một lúc rồi gạ: "Ván này coi như hòa". Minh nhìn vào tận mặt hỏi: "Năm năm nay cậu chỉ nằm với nghĩ mà vẫn chưa phá được cái ngu à?". Nó hỏi lại: "Chỉ bảo phá cái gì ngu?". Tôi mới hét lên: "Khi tôi đã thắng cả trăm phần, cậu sắp thua cả trăm phần, mà cậu dám mở mồm: hòa, hòa, ván này hòa, là phải rất ngu mới dám nói thế. Tôi không đến nổi ngu như cậu để gạt đầu cho cậu hòa, cho cậu hòa hợp dân tộc, cho cậu tham gia chính phủ ba thành phần, cậu đã hiểu chưa?". Làm chính trị mà ngu như chó, trên một bộ răng, dưới một bộ giải, còn cái cứt khô gì mà buộc người ta phải hạ mã cầu hòa.

Anh Quý vừa cười, vừa hét to:

- Vứt mẹ nó chuyện chính trị đi! Từ năm năm nay tôi không có dự bàn các việc chính trị.

Chị Hoàng nghiêng người, đâm khế lên vai ông bạn:

- Nỡm ả! Tôi chỉ thích bàn chuyện chính trị với riêng thằng Chương thôi. Phải làm cho nó thật nhục nhã, thật chán chường rồi mới hóa nó sang kiếp khác được.

Anh Quý rút tẩu thuốc, cái cách anh nhồi thuốc, moi lửa, gõ tàn và ngậm lệch cần tẩu khi nghe người khác nói chuyện vừa đẹp mắt, vừa lợi hại, anh có thể né tránh rất tự nhiên, rất lịch sự nhiều câu trả lời bằng cái tẩu ngoại giao của anh.

- Bà còn cay cú cái chuyện năm nọ lắm nhỉ? Cái chuyện quyền lực ấy mà?

- À, à, chính trị của thiên hạ thì tôi mặc xác, tôi chỉ quan tâm có cái quyền lực thôi.

Anh Quý cười xòa:

- Với số rất ít chính trị là quyền lực, với số rất đông chính trị là thái độ. Không bị hút vào đầu này ắt bị hút vào đầu kia, làm sao có thể đứng giữa?

Chị Hoàng trở tay vào mình, hỏi:

- Như tôi hiện nay thì bị hút vào đầu nào?

Anh Quý moi lửa vào tẩu một lúc lâu rồi mới thủng thẳng trả lời:

- Mất hy vọng vào quyền lực thì còn lại cái thái độ. Vẫn cứ là chính trị. Cả mấy năm nay bà vẫn làm chính trị, bằng thái độ chứ không bằng âm mưu giành quyền lực.

Chị Hoàng nhìn cả hai chúng tôi, cái nhìn lại như hơi dại đi một chút:

- Có lý, có lý lắm. Nhưng lát nữa tôi sẽ bảo thẳng với mọi người, có thể nói đủ mọi chuyện trừ chuyện chính

trị. Tổng cổ nhà chính trị ra khỏi số nhà này.

Anh Quý nói nghiêm trang:

- Lát nữa tôi sợ rằng mỗi chúng ta đều phải bày tỏ cái thái độ chính trị hiện nay của mình. Ở đâu có hai người, ở đó có một nhà chính trị, Chúa đã bảo thế. Nay, bữa ăn tất niên tối nay có những ai đấy?

Cái túi thịt trên mặt chị Hoàng đột nhiên lỏng ra, cái nhìn xa xôi, trống rỗng. Chị ngồi ngáy ngô một lúc lâu rồi nói nhỏ, giọng khàn ứốt:

- Không một ai có thể sống nổi với cái tâm trạng bị dồn đuổi, bị thua mãi. Tôi đã quyết định đứng hẳn lại, đứng nguyên một chỗ, đứng không xê dịch.

Quyết định gì? Chỗ đứng nào? Khi nãy chị đã nói với tôi một lần, bây giờ nhắc lại nữa, mà nghiêm trang quá, bí hiểm quá. Chính khách bàn vuông, nói cho rõ hơn, chính khách quanh bàn mặt chược, lại có được một dự tính cho nghiêm trang, cho bí hiểm kể cũng buồn cười. Nhưng ông bạn thân của bà chị tôi lại cố vẻ không muốn cười, dẫu rằng anh rất nhạy bén cái khía cạnh hài hước của thế sự. Anh nín lặng một cách căng thẳng, khẽ ngọ nguậy thân người trong lòng cái ghế bành nệm lót đã rách tả tơi. Rồi anh thở dài rất khẽ, hừm hè trong cổ họng rất khẽ. Bà chị tôi chợt ngồi thẳng lên, hai gò má thoáng ửng đỏ, mắt long lanh như người nhập đồng, giơ một ngón tay chỉ vào tận mặt chúng tôi, thách thức:

- Lần này tôi có thể nói quả quyết: chắc chắn là tôi thắng! Tôi không cần một ai ủng hộ vẫn cứ thắng!

*
* *

Có tiếng người gọi lanh lảnh bên ngoài cổng sắt: "Bơ ơi! Bơ mở cửa cho em!". Cánh cửa vừa rít lên, tiếng người đã ồn ào: "Dạ, có hai vợ chồng em đến thôi để chị khỏi bận. Dạ, chẳng có gì, một chai rượu, sâm-banh của Pháp hẳn hoi, Bơ nhá!". Chị Hảo bước vào phòng khách, mặc áo dài màu xanh nhạt, thêu bông trắng rất to. Ông chồng theo sau mắt kính lấp lánh, tay cầm một chai rượu bọc trong giấy báo. Một cặp vợ chồng rất là "Tết". Chị Hảo chào chúng tôi, rồi nhìn ngược nhìn xuôi, kêu tướng lên: "Tết nhất nhà bà Bò hay nhỉ. Chẳng có hoa lá gì cả. Ôi giời! Mời bà vào thay quần áo giúp cho. Bà bêu xấu chúng tôi đấy à?". Lúc này tôi mới để ý bộ quần áo đang mặc của chị Hoàng. Tiếp khách chiều Ba mươi bằng quần áo ngủ, mà lại vá, hai ống quần hai màu khác nhau, một bên hoa xanh, một bên hoa đỏ nhạt, như quần áo hề. Thật ra, cái kho quần áo vô tận của chị cũng rộng rãi. Phần thì cho chị em con cháu ở ngoài Bắc vào, mỗi người chọn xin một bộ, phần bị lấy cắp, quần áo ngấm trong chậu giặt mà còn mất, xem ra cái giống trộm tinh khôn ấy phải là trộm ở trong nhà. Người bị mất không kêu mà cũng chẳng muốn may sắm lại, có một bà bói bài Tây đã bảo chị: "Bà phải mất hết, chỉ còn hai bàn tay trắng mới ra khỏi nhà được". Việc gì chẳng có tiền định, kể cả cái chuyện bị mất cắp. Chị Hoàng lệnh khệnh đứng lên, người cao mập nhưng bàn chân lại nhỏ xíu, đi lập bập như đứa trẻ, một tay vung vẩy, miệng thì la: "Hương đâu! Hoa đâu! Mời các cô lên giúp tôi một chút đây!". Hai cô bé chạy lên, mỗi người xốc một bên nách, dìu bà lão rất hay làm nũng vào buồng trong. Đến cửa buồng chị còn đứng lại, hỏi anh Quý:

- Sang Pháp có thuê được bonne (2) thay quần áo giúp không, toi?

- Nếu bà có thật nhiều tiền thì vẫn thuê được, thuê giờ, thuê ngày, tùy.

- Mình ở lại Việt Nam thôi, nằm ở đây là sướng nhất.

Chị nói thật đấy. Sang Pháp ở với con dâu dầm, chị không thể bắt nó chui đầu vào bếp làm những món ăn Việt Nam với hàng trăm thứ chi tiết rắc rối, lại cũng không thể buộc nó phải ngồi chồm hổm cạnh chị cả ngày để lựa lúc mẹ chồng cần thì đưa một viên thuốc trợ tim, một miếng thuốc lá, một tách nước, một cái tăm hoặc tán chuyện gẫu để mẹ khỏi buồn. Và chắc chắn vợ chồng nó không thể bỏ cả ăn cả làm để ngồi trực trước tay lái đưa mẹ đi xoa mặt chược. Cả thế giới không thể tìm đâu ra một mẫu người ăn bám hoàn toàn như tôi, chị vẫn nói bô bô như thế. Thời nay vua chúa còn tự làm cơm đãi khách và đưa con đi học thì tôi hết muốn sống rồi. Vừa lười, vừa ngu mà vẫn ham được cầm quyền, cái sự vô lý ấy đã tới mức khủng đại. Mà bà chị tôi lại biết tất cả, tự nói về mình như nhận xét của mọi người, nên nói chuyện với chị luôn luôn là sự

thích thú. Mỗi ngày chị lại giới thiệu với tôi thêm một thói xấu của chị, bình phẩm về cái thói xấu đó, xem nó như cái duyên riêng của mình, bỏ nó đi, giống như mọi người thì chẳng còn ai muốn yêu chị nữa. Một mẫu người lạ lùng nhất tôi chưa từng được gặp. Còn cô em ruột của chị, chị Hảo, lại là một mẫu người khác, tầm thường hơn, với những cái xấu cái tốt giống như nhiều người. Năm 75, tôi gặp anh chị Hảo lần đầu ở Hà Nội, vì được gặp lại bố và mẹ già tại Sài Gòn vừa được giải phóng sau ba chục năm xa cách tôi mới được biết ngay ở Hà Nội cũng có nhiều người thân. Năm ấy, chị Hảo mặc quần lụa thâm ống hẹp gấu nhỏ, áo cánh, bàn tay đen đui, gầy guộc, mười năm theo chồng đi kháng chiến, hai chục năm nuôi con trông cháu, làm chủ một gia đình quá đông đảo, phải dè sẻn từng thìa mỡ, từng tắc vải, chị là một trong những bà mẹ phi thường của Tổ quốc Việt Nam. Anh chị vào sống tại Sài Gòn ngay cuối năm 75 để cho có chị có em, như chị nói, và cũng để hưởng thêm chút ít phú quý còn lại như chị thầm mong. Buổi đầu hai chị em gặp nhau, nghe kể lại cứ ngỡ là chuyện bịa. Bà chị giương mắt nhìn cô em một lúc rồi kêu lên: "Cô Hảo hả? Vợ cán bộ cao cấp gì mà ăn mặc như con vú già!". Cô em ôm lấy chị, òa khóc: "May nhờ có cách mạng chúng em lại được gặp anh chị". Bà chị nói khinh khỉnh: "Tôi chẳng mong gặp lại cô chú một tí nào. Gặp lại cô là cái vận tôi ăn may rồi". Chị nói thật, cô em từ Việt Bắc về Hà Nội, chị chạy tuốt vào Nam, nay cô em cũng theo chân vào Nam, thì chị chạy đâu bây giờ? Ngay ngày hôm ấy chị Hoàng bắt em phải làm đầu lại, may sẫm quần áo lại, rồi sửa cách ăn nói, cách đi đứng cho nó phù hợp. Giữa năm 76, tôi có công việc phải vào thành phố Hồ Chí Minh, đến thăm anh chị Hảo tại nhà riêng ở đường Hồng Thập Tự. Tôi bấm chuông, một ông già ra mở cổng: "Thưa, ông cần hỏi ai ạ?" - "Tôi là em bà Hảo, bà có nhà không cụ?" - "Xin mời ông vào chơi phòng khách, tôi xin lên báo!". Vừa lúc ấy có tiếng gọi lanh lảnh từ trên cao: "Việt! Việt! Em vào hôm nào đấy? Chờ chị một chút nhá!". Tôi ngẩng mặt lên, bà chị tôi trong bộ đồ ngủ màu đỏ chói, đang vẫy tay cười hỏi với tôi. Phòng khách rất sang, có cả thảm lót và bình hoa tươi trên bàn. Thời này phòng khách có thảm trải, có hoa cắm là hiếm lắm, rất hiếm. Ngồi trong cái ghế bành thật sâu, thật êm, hớp một ngụm nước trà thật thơm, thật nóng, chà chà, cái mùi vị phú quý quả là hết sức quyến rũ. Chờ năm phút, mười phút, ngồi đã tê đít mới nghe tiếng dép lẹp xep từ thang lầu bước xuống, và bà chị tôi xuất hiện ở khuôn cửa yếu điệu, rực rỡ, khác lạ như một bà quý phái Sài Gòn chính hiệu. Chị mặc cái quần đen thẳng nếp ống rộng, áo cộc cắt theo lối Tàu bằng gấm xanh, điểm chút hoa trắng, tóc uốn thật cao, môi má đánh thật đỏ, cả móng tay cũng sơn đỏ. Và mập ra rất nhiều, tươi lên rất nhiều, duyên dáng cũng thêm nhiều. Trẻ hẳn ra, như người mới bốn chục tuổi. "Chị sắp đi đâu mà ăn mặc sang trọng thế?". Chị ngạc nhiên: "Để tiếp cậu chứ còn đi đâu?". Từ lúc ấy chỉ có chị nói, nói ào ào, bao nhiêu cái vui, cái sướng, cái khéo léo, cái khôn ngoan, cả cái cách mạng, cái kháng chiến nữa chưa có dịp nào để nói, nay gặp được thằng em biết nghe và cũng biết tán tụng đúng lúc nên chị nói bằng hết, nói thật thỏa thuê. Tôi nghiêng đầu ngồi nghe, mắt nhìn chăm chú những tấm hoa trắng điểm trên áo, cái bàn tay vẫn còn gầy, còn đen nhưng móng lại sơn đỏ.

- Chị bảo thật cậu: chớ có đưa gia đình vào đây mà khổ. Tiêu pha tốn kém gấp năm, gấp mười ngoài kia, cậu ạ. Ngoài kia có đi đâu chị vẫn đi bộ, đây đó chỉ một đoạn đường có là mấy, trong này một bước là xe, một cuộc xe là bốn năm đồng, một ngày chị tiêu cả chục bạc. Rồi khách khứa, rồi họ hàng, mỗi bữa cơm mời có tiết kiệm cũng phải cả mươi tờ đồ. Cậu tính, anh là cán bộ cao cấp, mình ăn ở lùi xùi quá sao tiện. Trưa nay em ở lại ăn cơm với anh chị nhá, anh lên Thành ủy có chút việc chỉ lát nữa là về, tài xế đánh xe tận nhà đón, các ông lãnh đạo ở đây quý anh lắm, có được một ông làm luật cách mạng như anh là hiếm chứ. Thì anh hưu rồi, nhưng nào có được nghỉ, họp cả chủ nhật, cả tối, như năm còn đi làm, cái gì Trung ương Mặt trận hả cậu? Đấy, anh làm ở đấy, rồi cả Hội Trí thức, rồi Hội Luật gia ngoài Hà Nội, năm ngoái đi Thụy Sĩ họp, năm nay không khéo được đi Pháp. Có đi Pháp chị mới cho đi, hồi trước anh sống ở Pháp mãi, cả chục năm, về nước mới lấy chị, cái ngày anh ngồi ở huyện Kim Động chị mới có mười bảy tuổi, buồn cười chết được cậu ạ, bà lớn trẻ con, dân đến chúc Tết sợ quá đến muốn vãi đái... Hay là em ở hẳn đây với anh chị, chị mới muốn được một chị đầu bếp đến là khéo, mời khách sang ăn cơm nhà mình nấu nướng nhộm nhộm họ cũng cười. Sướng được ngày nào cứ sướng, tội gì. À, chị mặc cái áo này có lờ lệt lắm không? Nhã nhất đấy, hàng gấm mặc mùa này vừa nhã vừa sang. Vừa vận quá, cậu nhỉ, mập hơn ngoài kia nhiều, phải không cậu? Lên được sáu cân, ai cũng bảo chị trẻ ra như người bốn mươi, nói chết cười, họ cứ trêu ông thì già quá, bà thì trẻ quá.

Dầu là thế tôi vẫn rất mến chị, chị khoe khoang cái đây đủ, cái giàu sang hết sức thành thật, tự nhiên và muốn chia sẻ với mọi người cái vui, cái sướng của gia đình chị. Giữa những người đang sầu não vì lại một cái Tết nữa đã đến, thì chị mặc quần áo thật đẹp, hớn hờ đón xuân sang và lấy làm lạ tại sao người khác lại không vui như chị, không tràn đầy hy vọng như chị. Chị khoe với cả nhà năm tới anh Hảo có những hai Thiên Mã, chị thì có Song Lộc. Anh nhất định là đi Pháp rồi, còn chị vẫn chưa rõ tiền của sẽ ủa vào nhà bằng cách nào đây.

Anh Quý ngậm lệch tẩu một bên miệng, mắt nheo lại như cười:

- Bà vào đây học được cách tiêu tiền mà lại không học lấy cách làm tiền à? Nguy tai!
- Vợ chồng chúng tôi là cán bộ, chỉ biết tháng tháng lĩnh lương của nhà nước thôi.
- Chỉ với tiền lương của nhà nước mà mua được phấn sáp, sửa được móng tay, lại chiều chiều ngồi xoa mặt chườm, thế thì hơn đứt chế độ nguy rồi.

Ông chồng phải vòng vàng gỡ bí cho vợ:

- Toàn của đi xin cả, chứ với số lương hưu ăn còn chẳng đủ nói gì may mắn.

Bà vợ lườm nhẹ chồng:

- Một tháng tiêu cả ngàn bạc, ông xin của ai được nhiều thế?

Anh Hảo vẫn nói toang toang:

- Xin của chị bà, của em tôi, của những người ở nước ngoài. Không xin thì đào đâu ra?

Chị Hảo có vẻ ngượng nhưng chị không thể ngồi nguyên một chỗ mà không nói, nên lại quay sang hỏi chuyện tôi:

- Chị Đại có biếu vợ chồng cậu bánh Tết không?
- Ngon không, chị?
- Con Thảo mang xuống cho hai cặp, bóc một chiếc cả nhà ăn thử, ôi giời, toàn gạo là gạo, có soi kính lúp cũng tìm ra nhân, mà gói chắc tay quá, cứ như cơm nắm. Chị nói thật, cái thứ bánh ấy có cho đầy tớ nó cũng không thèm ăn.

Tôi vẫn cười:

- Vậy hả? Cái thứ bánh ấy là của nhà em gói đấy!
- Sao lại nhà cậu?
- Gói chung mà, gói bánh bằng tiền lương làm sao được thật ngon?
- Ít tiền thì gói ít vẫn cứ ngon.
- Nhà em đang cần đủ chứ chưa cần phải ngon.

Anh Hảo đã nổi cáu thật sự. Anh đập khe khẽ lên tay ghế:

- Cái bà này có cái tính rởm đến là hay khoe. Lúc nghèo thì khoe để người ta khỏi khinh mình. Lúc đủ cũng khoe để người ta phải thèm mình. Năm mới vào, đến chơi nhà cô em, người ta đang râu rĩ như có đám, con trai lớn đi cải tạo, con trai nhỏ ngồi tù, con dâu thất nghiệp dắt một bầy cháu đến ăn vạ nhà bà nội, mà vẫn ngồi khoe được. Nào thằng cả nhà tôi đang đi tham quan Liên Xô, con dâu thứ đang nghiên cứu ở Đông Đức, thằng út thì vừa đi bộ đội về nay sắp ấy vợ. Lại thêm ông chồng cũng sang lắm, cũng to lắm, mỗi năm được đi chơi một nước, rồi những gì nữa, bà nhỉ? Ngồi nghe ngượng chín cả mặt mà người nói vẫn không biết ngượng.

Chị Hảo trả lời ông chồng hết sức ngạc nhiên:

- Việc gì mà tôi ngượng. Tôi bỏ nhà cao cửa rộng, theo chồng đi kháng chiến, nằm hầm rúc bụi cả mấy chục

năm thì chồng con tôi mới thành ông kia bà nọ, tôi mới được sung sướng thì tôi phải khoe cái sung sướng của tôi. Họ theo Mỹ, đầy đủ chán rồi, rơm mãi rồi, nay họ có phải khổ cũng là sự công bằng. Tôi có ngửa tay xin ai cái sung sướng ấy, cái vinh dự ấy mà tôi phải ngượng!

Ô, chị nói phải quá, đúng quá, giận chị thế nào được, trách chị thế nào được. Các nhà tri thức quá tinh tế, quá nhạy cảm thường hay quên lý sự của các bà vợ, cái lý sự dung tục và trần gian nhưng chính nó lại đang điều hành các mối quan hệ đến từng giờ.

*
* *

Anh Đại đến có một mình. Anh lệnh khệnh chống can bước vào, mặc âu phục đen, thắt nơ, tóc bạc, lông mày bạc, như một ông già quý tộc của cái thời đã xa xưa lắm. Anh lại gần bà chủ nhà vừa từ phòng trang điểm bước ra, cầm tay chị, nghiêng đầu hôn nhẹ một cái, rồi mới dựng can vào một cái ghế, nặng nề ngồi xuống. Vẫn là một ông già rất galant, hào hoa phong nhã nhất họ.

Chị Hoàng hắt hàm hỏi:

- Tôi đến một mình à? Mụ vợ đâu?

Anh đáp lại lúng túng:

- À, à, kêu đau lưng cả tuần nay. Bà ấy dạo này yếu tợn, yếu hơn tôi nhiều.

Chị Hoàng cười tủm tỉm:

- Mụ ấy đã thế là không muốn giáp mặt với tôi mà. Người ta sợ dân Ba mươi tháng Tư là phải. Bọn nouveaux convertis (3) là bọn cuồng tín nhất.

Anh Quý hỏi:

- Bà lại mở cửa rước "hắn" vào rồi à?

- Hắn nào? Rước ai?

- Nhà chính trị ấy!

Chị Hoàng phì cười:

- Nỡm ả! Lần này thì tổng khứ hắn, không nhắc tới nó nữa. Lúc này anh Đại phải trả mấy đồng bạc xe? Chở một thành hai, chắc họ phải đòi đến chục bạc.

- Mình đi bộ, đã đi đâu mình chỉ thích cuộc bộ, không tốn tiền mà khỏe người.

Chị Hảo vỗ tay, kêu một cách yếu điệu:

- Lay cụ, cụ đã tám mươi mà còn đi bộ được thì bọn con phục quá!

Anh Đại giương cặp mắt đã hơi đục trắng, ra vẻ ngơ ngác:

- Ai bảo với cô tôi đã tám chục? Tôi còn nhớ cái năm được nghe Cụ Nguyễn Ái Quốc diễn thuyết tại tòa thị sảnh tỉnh Tours là năm min-nốp-xăng-vanh (1920), tôi mới mười chín tuổi, đang học thi tú tài ở trường trung học Descartes. Năm nay là bao nhiêu?

Anh Hảo đáp:

- Thưa bác, một ngàn chín trăm tám mươi.

Anh Đại vẫn tính toán rất thật thà:

- Tức là năm nay mình mới có bảy mươi chín. Mình kém Cụ Hồ mười một tuổi mà. Sao các cô lại nói vu cho tôi là đã tám mươi?

Cả nhà cười lẫn ra. Chị Hoàng hét lên:

- Ông tuổi Sửu, sang ngày mai chẳng tám mươi còn bao nhiêu? Rút tuổi để lấy vợ bé, hả?

Anh Đại đưa tay xoa đầu, nói bẽn lẽn:

- À, chẳng là mình sợ chết quá. Mình đang còn rất khỏe, lại vô bệnh tật mà bảo chỉ vì quá nhiều tuổi nên phải chết thì thật vô lý. Người ta có thể sống được chẵn trăm kia mà!

Rồi anh đột ngột quay sang hỏi tôi:

- Năm Cụ Hồ dự hội nghị ở Tours thì cậu Việt ở đâu?

Chị Hoàng cười giàn giụa cả nước mắt:

- Thăng Việt ở đâu ư? Nó ở trong bụng mẹ nó chứ còn ở đâu?

Anh Đại nhìn tôi ngờ vực:

- Năm ấy cậu chưa đẻ, hả? Nhưng có quen Hoàng Đình Dong chứ, cùng tù Sơn La với tôi một năm mà. Bây giờ hấn làm gì, bộ trưởng hả?

Mấy năm trở lại đây anh Đại có già nhiều. Ăn vẫn khỏe, ngủ vẫn say, đi lại bình thường, nhưng đầu óc không còn minh mẫn như lần tôi mới gặp cách đây đã năm năm. Đôi lúc anh hỏi tôi người này với người nọ, thực ra họ đã chết từ lâu rồi, hoặc bình phẩm có tính cách thời sự một việc đã xảy ra từ những năm đầu thế kỷ. Dẫu là vậy, anh vẫn là người nói chuyện rất có duyên, cư xử với mọi người nhã nhặn và tinh tế, biết tìm những lời lẽ thông minh nhất để an ủi mọi nỗi bất hạnh ở đời. Có lần tôi cùng với anh Đại tới thăm một ông anh khác tên là Đặng Tư Tề. Tôi tò mò hỏi: "Thưa anh, tại sao các cụ ngày xưa lại đặt tên anh là Tư Tề?". Anh Tề bảo: "Đó là một câu rút trong Luận ngữ Kiến hiền tư tề - Kiến bất hiền nhi nội tự tỉnh, nghĩa là: Thấy người hiền nghĩ sao cho bằng người ta. Thấy người xấu tự xét lấy mình". À, thì ra thời xưa đặt cái tên người không cốt đẹp, mà cốt cái dụng ý sâu xa. Nhân vậy tôi mới hỏi anh Đại: "Vậy cái tên Đại thì có nghĩa gì? Là mong làm ông to ư?". Anh Đại nháy mắt với anh Tề, rồi cười: "Tưởng là thế mà hóa ra không phải thế. Ý nghĩa của nó cao sâu lắm cậu ơi! Đại là to, là to lắm chứ gì? Nhưng chỉ nên như vậy thôi, không nên quá tham. Tham một chút là hỏng. Năm 1925, anh Đại tốt nghiệp kỹ sư hóa tại trường Đại học Wiesbaden bên Đức, hy vọng được đem cái tài học của mình phụng sự cho nền công nghệ của nước nhà. Nhưng ở nước nhà người Pháp lại chỉ quan tâm có sự củng cố bộ máy chính trị, cần người làm luật với người làm thuốc, chứ chưa cần người làm hóa học và văn chương. Có bằng nước ngoài không dễ tìm việc, nhưng chắc chắn là được làm rể các cụ lớn. Các cụ lớn rất thích những chàng rể tân học để bày biện trong nhà, cái của hiem ấy chẳng những sang mà còn hợp thời髦 để. Bằng thì treo trong khung kính, người mỗi ngày một phì nộn, mỗi năm đẻ thêm một đứa con, ăn ở như người Âu Tây, nói năng như người ái quốc, muốn làm cách mạng lắm chỉ hiem dân trí còn quá kém cỏi nên đành phải chờ. Trong khi chờ không khỏi vẫn phải sống trong cái không khí trường giả cũ. Thành thử vẫn có cái để ăn, lại vẫn có cái để nhớ, để tiếc, thân trong vòng nô lệ, chí vẫn bay lượn ngoài cõi tự do. Dân chúng thì mất tất cả, nhưng các nhà trí thức - con rể các cụ lớn hình lại được tất cả! Ông anh tôi không đến nỗi bị động như thế, anh ngấm ngấm ủng hộ tiền bạc cho các tổ chức cách mạng trong nước, không phân biệt xu hướng chính trị của họ. Rồi anh bị bắt, đi tù Sơn La một năm, nằm cùng khám với những người cộng sản, sau bị đưa đi an trí tại Mã Đảo với những người bất mãn chế độ cai trị của Pháp vì nhiều lý do khác nhau, trong đó có ông hộ pháp Phạm Công Tắc, giáo chủ đạo Cao Đài Tây Ninh. Năm 1947, Pháp đưa anh Đại về quản thúc tại Sài Gòn, ở nhà ở chuột, mở lớp dạy tiếng Pháp và tiếng Anh nuôi vợ con. Ông hộ pháp đạo Cao Đài mời anh ra hoạt động chính trị vì người Pháp đã thức thời, muốn có một nước Việt Nam độc lập trong khối Liên hiệp Pháp. Anh từ chối, viết thư trả lời vị "giáo chủ yêu nước" bằng một câu của cụ Khổng: Đức bạc nhi vị tôn, trí tiểu nhi vi đại, lực tiểu nhi nhiệm trọng, tiền bất

cập hĩ. (Đức mỏng mà ngôi cao, trí nhỏ mà to lớn, sức yếu và gánh nặng thì ít khi thành công vậy). Nhưng với bạn bè thì anh nói thật: "Cụ Tắc có lòng yêu muốn thêm cho tôi một chấm trên vai, nhưng tên tôi đã là Đại, thêm một chấm không ra Đại Đại mà lại ra khuyển. Tôi muốn làm thằng Đại chứ không ham thành chó săn nên buộc lòng phải từ chối". Anh Đại thường tự nhận có tật bóng lơn từ nhỏ, những lời anh nói vui chớ nên để ý. Ví như có một công tử nọ tuổi còn trẻ mà đồ cao muốn cầu thân với gia đình, khi nói chuyện với "ông bố vợ có thể" đã phạm sai lầm là nói chữ nhiều quá. Ông già hủ lậu ngồi nghe kiên nhẫn cả giờ, rồi mới hỏi lại: "Các cụ xưa bảo có ba cách học để thành tài: sinh nhi tri tức là đẻ ra đã biết; miễn nhi tri, ráng học để mà biết; khốn nhi tri, chịu gian nan, khốn khó để biết, vậy cậu thuộc loại nào?". Anh chàng ngồi ngẩn ra không sao trả lời nổi, bảo rằng mình thuộc loại sinh ra để biết thì khoác lác quá, còn ráng sức học để biết lại tầm thường quá. Anh Đại liền trả lời thay: "Tôi thuộc loại thứ ba cậu ạ, tôi phải vật lộn với chữ nghĩa mới nhét nổi chúng và đầu, bầm sinh tôi vốn ngu, học mãi mới sáng ra chút ít". Vì một câu nói đùa mà mất toi một chàng rể, cô cháu tôi cứ hận mãi, cái thằng công tử bột ấy có khoe khoang một tí nhưng có thể tha thứ được, nó hiền lành lại là con nuông một tí phú.

Anh Đại nghiêng người hỏi nhỏ cô em họ:

- Bữa cơm tối nay có những ai?

Chị Hoàng nói toang toang:

- Có mấy anh em trong nhà thôi. Cái nhà này cả năm là quán trọ, riêng tối nay chỉ mời mấy người mà tôi rất quý!

Anh Đại làm ra vẻ ngớ ngẩn:

- Tôi vẫn được cô xem là rất quý ư?

Chị Hoàng nhướn cặp lông mày vừa kẻ vẽ thật đen, thật đậm:

- Tôi không dám tin à?

- Mình ngờ rằng cô đang cần một anh hề. Mình làm anh hề già cho bà em xem chừng không thạo lắm.

Chị Hoàng giơ một bàn tay có hơi thoa một chút phấn, một bàn tay thật đẹp, khế véo má ông anh đã già mà còn lảng:

- Thì vẫn phò tá nữ hoàng tại các bàn tiệc suốt hai chục năm nay mà còn chưa thạo việc ư?

Anh Đại khẽ nháy mắt, một tay xoa má, miệng tùm tùm rất hóm:

- Hôm qua mình còn trẻ, hôm nay đã quá già. Người già ngồi bàn tiệc chỉ nhằm có miếng ăn chứ ít nghĩ tới các làm vui vì người khác.

Chị Hoàng ngửa cổ, kêu ảo não:

- Trời ơi, Mình ước gì cái giây phút dịu dàng này ngừng lại mãi. Mọi người đều yêu tôi, tôi cũng yêu quý tất cả mọi người. Chú Hảo, mở sâm-banh đi, không uống lúc này còn lúc nào?

Anh Hảo giơ cao hai tay:

- Chúng ta chỉ có một chai rượu, phải đợi cái phút đầu tiên của một năm mới.

Chị Hoàng giương to mắt, hỏi lại:

- Chú vừa nói cái gì?

- Chúng ta chỉ có một chai rượu, không thể mở vào lúc này được.

- Ai mà tin được sẽ có ngày những người ngồi đây chỉ có một chai rượu mừng năm mới.

Anh Đại pha trò:

- Cái giây phút dịu dàng đã qua rồi. Lại muốn ghét rất nhiều người rồi.

Không một ai hưởng ứng câu nói đùa của anh Đại. Lẽ ra anh không nên nói câu ấy, quả nhiên anh đã già, nếu anh trẻ hơn, anh sẽ không nói đùa vào lúc này. Con người ta vì nghĩa khí có thể từ bỏ một gia sản, một ước vọng, một lai lịch, để trở thành kẻ vô danh giữa đám đông. Nhưng có một lúc nào đó, không nhiều, thì thoáng thời, thiếu một chai rượu vốn thích nhất, lại vào cái lúc cần có một chai rượu nhất, cái lúc đấy là cái lúc nên nín lặng, không nên đùa đã đành mà cũng không nên nói, thậm chí cũng không nên nhìn vào mắt nhau nữa, cho nó qua đi, cho nó nhanh chóng qua đi, thông thường nó đã qua đi cũng dễ dàng và tự nhiên lắm. Cái đó gọi là "giây phút nổ bùng". Nhiều quyết định nghiêm trọng và ghê gớm thường lóc lên từ cái giây phút nổ bùng.

Chị Hoàng hỏi tôi:

- Việt hút thuốc gì?

- Thuốc em hút nặng lắm, khét lắm!

- Em châm cho chị xin một hơi.

- Chị không được hút thuốc kia mà.

- Không sao, một vài hơi thôi, cái loại thuốc của cậu chị hút sao được cả điếu.

Tôi châm một điếu Vàm Cỏ, chị hút một hơi, nhăn mặt, che miệng ho sặc sụa nhưng vẫn hút tiếp một hơi nữa, rồi trả lại tôi:

- Rót cho chị một ly nước với.

Nhà này dầu đã sống ở miền Nam trên hai chục năm nhưng không ăn cá biển (trừ cá thu), không nấu canh chua cá lóc, không ăn rau diếp cá, không bỏ bột ngọt hay nước cốt dừa vào các món ăn, vẫn gọi quả roi là quả roi chứ không gọi mận, dọc mùng là dọc mùng chứ không bạc hà, cá quả chứ không cá lóc, đồ lạc chứ không đậu phộng. Và mời khách uống chỉ có hai thứ: hoặc là rượu hoặc là nước với đã pha ỉn hết sức công phu. Chị nhấp một ngụm nước với pha đặc, nói với anh Đại:

- Tối cuối năm mời anh đến chơi với em không phải để ăn một bữa cơm ngon. Thực đơn tối nay rất là xoàng, không phải vì muốn làm ra vẻ xoàng, mà vì hết tiền rồi. Lại chỉ có một chai rượu của chú Hảo, chú ấy chỉ muốn mở khi đã sang một năm mới. Bọn ta không thể chờ đến lúc giao thừa để ăn cơm, đói quá chịu sao nổi, mà phải ăn từ vài giờ trước, ăn chay với một chai sâm-banh đặt trên bàn nhưng không một ai có quyền mở. Nói tóm lại, không có ăn ngon, không có cả uống nữa, nếu anh cần một bữa cuối năm như thời xưa, xin mời anh tới nhà khác hoặc về nhà. Nhà anh vẫn ăn ngon hơn nhà em, em biết. Anh chị vẫn làm cách mạng lại vẫn còn có miếng ăn ngon, còn nhà này đã phản cách mạng lại không có gì để ăn cả, thua thiệt đủ đường, tùy anh chọn.

Anh Đại khổ sở thật sự, anh không thể hiểu vì lẽ gì cô em anh vốn quý chiều lại nói năng với anh bỗ bã đến thế. Người ta chỉ nên nói tới miếng ăn một cách vui đùa, chứ không nên nói về nó một cách nghiêm trang. Ngày nào cũng phải ăn, nhưng không nên nhắc tới nó nhiều, nhất là trong cái hoàn cảnh ai ai cũng thiếu thốn.

- Không, không, cô cho gọi chúng tôi đến là chúng tôi đã hết sức vui mừng rồi. Uống một ly nước với, ngắm nhìn cô, rồi nghe cô nói chuyện là bữa ăn thịnh soạn nhất theo ý tôi.

Chị Hoàng cười nhẹ:

- Cảm ơn ông anh. Anh luôn luôn là một thằng đàn ông rất galant. Nếu anh trẻ lại khoảng hai chục tuổi thì tôi có thể yêu anh được, tôi nói thật đấy. Tối nay tôi mời anh tới đây cốt để chứng kiến một chuyện quan trọng.

Anh Đại càng khó hiểu:

- Việc nhà hay việc nước?

Chị Hoàng nói bốn cột:

- Việc của gia đình nhưng cũng là việc của "quốc gia".

Anh Đại lần lượt nhìn chúng tôi với cái ý cũng bốn cột:

- Có đảo chính à? Phe "quốc gia" mạnh lên từ bao giờ thế?

Chị Hoàng cười nhợt nhạt:

- Làm gì có phe "quốc gia" hả anh? Mấy thằng trốn ra ngoại quốc, mấy thằng đi tù về, mưu độ thân còn chẳng xong nói gì những chuyện cao xa.

Anh Hảo:

- Dầu họ có mưu lược hơn thế cũng chẳng thể đảo ngược được tình hình. Quân chúng đã đi với cách mạng thì họ còn biết dựa vào ai.

Chị Hoàng nói khinh khỉnh như một chiến sĩ rất từng trải ở chính trường:

- Quân chúng chẳng là cái quái gì cả. Chỉ là vai phụ của một vở diễn, theo quan niệm tư sản của chúng tôi. Cũng có lúc dân chúng nổi lên như một vai chính, nhưng không lâu, chỉ là giây phút đối với toàn bộ vở kịch. Một màn kịch chỉ có đám đông thì buồn lắm, lộn xộn bỏ mẹ, xem sao nổi. Cái đáng chú ý nhất vẫn là cái số phận lâm ly hay hào hùng của mấy vai chính.

Anh Hảo cười nhăn nhó vì cách lý lẽ bát nháo của bà chị:

- Theo ý bà, mấy vai chính của Sài Gòn năm 75 thì thế nào?

Chị Hoàng cười rất to:

- Hiển nhiên là tâm thường quá, đã diễn cương lại còn diễn dỏ thì thối bằng cứt. Tôi là người được thuê tiền để vỗ tay mà còn phải đánh bài chuẩn. May mà họ đã hạ màn sớm.

Anh Quý lặng lẽ nhồi thuốc vào tẩu, dáng điệu chăm chú, thận trọng, nhưng chưa mỗi lửa, tần ngần một lúc mới nghiêng mặt hỏi chị Hoàng:

- Ví như có cơ hội mới, liệu "họ" có làm nên trò trống gì hơn không?

- Đã có một cơ hội để họ làm tổng thống, nhưng lời tuyên cáo nhậm chức của ngài tổng thống là kêu gọi quốc dân đầu hàng. Đã có một cơ hội để họ nắm lấy quân đội, nhưng mệnh lệnh đầu tiên cho quân đội là hãy nộp vũ khí cho đối phương. Tại sao lại là mấy thằng khùng ấy nhỉ, chứ không phải là tôi? Nếu là tôi...

Anh Quý duỗi chân, ngửa cổ vào lưng ghế, nói sảng sượng:

- Tuyệt vọng hoàn toàn à?

Chị Hoàng trỏ thẳng tay vào mặt tôi, một bên mép nhếch lên độc ác:

- Từ nay đào kép chính là mấy ông này, vở diễn chính cũng là của mấy ông này. Bọn ta hãy yên lặng đón xem.

*
* *

Thoạt nhìn anh Chương tôi không khỏi bật cười. Anh giống như một kép hát đã về già, nhiều xương quá, nhiều trán quá, lại mặc cái quần nhung kẻ màu vàng vừa rộng vừa dài, một cái áo len cũng rộng thùng thình đã cũ, đi đôi dép lè. Chỉ riêng cặp mắt và cái miệng là còn trẻ, khi nói chuyện anh vẫn trẻ như cách đây mấy năm. Cùng đến với anh có Bình, gọi bố tôi là ông cậu, tốt nghiệp kỹ sư hóa học tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, vào thành phố Hồ Chí Minh nhận công tác từ cuối năm 75. Chẳng hiểu vì lẽ gì cặp bác cháu này lại rất quý nhau. Họ khác nhau hoàn toàn mà lại nói chuyện với nhau được, tâm sự với nhau được cũng là lạ. Năm nay Bình hăm chín tuổi, sang năm mới tính theo tuổi ta là ba mươi, tam thập nhị lập, tức thì không còn là trẻ con nữa. Hiện nay hắn là trưởng phòng kỹ thuật của một liên hợp xí nghiệp, nghe nói Sở công nghiệp thành phố sắp bổ nhiệm hắn làm phó giám đốc một xí nghiệp hóa chất. Chị Hoàng biết tin đã nói đùa: "Thời nào cái nhà này cũng có người đi xe hơi, mà có xe nhớ đón bác đi chơi Cáp với nhé". Bình mặc quần jean nhung màu tím sẫm, áo sơ mi màu xanh nhạt kẻ chỉ trắng, gót giày đóng hơi cao, dáng dấp thanh tú, mềm mại, là người đẹp nhất giữa cái đồng xương thịt hư mục, đồ nát. Anh Hảo nắm chặt lấy tay Bình, nói khẽ:

- Ai dám bảo Việt cộng chúng tôi không có người đẹp nào?

Chị Hoàng vút đầu Bình xuống, hôn nhẹ lên hai má:

- Nếu thằng Việt cộng nào cũng đáng yêu như con thì má tình nguyện ở lại Việt Nam ăn cháo suốt đời.

Trong họ thường đồn rằng chị Hoàng rất thích những chàng trai xinh đẹp bất kể họ là Quốc gia hay Cộng sản. Với thằng Bình thì chẳng riêng một chị Hoàng yêu nó, mà cả họ đều yêu nó. Thằng bé đã đẹp lại ăn ở rất mực đàng hoàng. Bình hỏi bà bác nững nịu:

- Tết này má Bò có lì xì cho con được vài trăm đi chơi với bạn không?

- Tết với mà chứ không với tao, tao không lì xì cho ai cả. Nói thế thôi, khi nào con được lên chức phó giám đốc má sẽ tặng con một món quà.

Anh Chương cười hi hí:

- Thế thì chẳng bao giờ bà phải mất cho nó một xu quà. Tính nó khó chịu lắm, rất khó chịu, lên thế nào được chức phó giám đốc!

Chị Hoàng tròn tròn mắt:

- Nó ngoan như thế mà lại bảo là rất khó chịu? Việt cộng không biết dùng người rồi.

- Bà vuốt ve nó nên nó có vẻ ngoan. Thử là cấp trên nó xem, sẽ rất khó chịu, tính nó hay xét nét, lại không chịu nhân nhượng.

Chị Hoàng kéo dài giọng đầy ý tứ:

- Nó giống tính ai ở cái nhà này thế nhỉ?

Anh Chương lại cười, nhưng môi cứ mím lại như e sợ bong mất hàm răng giả:

- Giống tôi, tôi nhận là nó rất giống tôi. Cái tính ấy ở đâu cũng gây khó cho người khác.

Trong gia đình vẫn thường nói, từ sau ngày giải phóng, tính nết anh Chương thay đổi khác hẳn. Bây giờ anh đã biết chào hỏi, biết nói chuyện với người này người kia trong gia đình, ăn thế nào cũng được, mặc thế nào cũng xong. Là người bình dân hoàn toàn. Xưa kia tính nết anh chẳng những kiêu kỳ mà còn rất khó chịu. Bố là quan đầu tỉnh, cậu ấm ngồi trong lớp ngủ gục trên bàn, bạn học mách thầy, thầy xua tay: "Lặng im để cậu

ngủ!". Sang Pháp ở cả chục năm nửa chơi nửa học, về nước cầm hai bằng tiến sĩ vừa luật vừa văn chương, được giới Phật giáo ủng hộ, làm Viện trưởng Viện Đại học Huế, thay vị linh mục nổi tiếng Cao Văn Luận, rồi làm chính khách chống chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm, bị cậu Cẩn nhốt hầm cả mấy chục ngày, tiếng tăm lan khắp "toàn quốc". Diệm đổ, tướng Khánh lên cầm quyền vời anh ra nhậm chức bộ trưởng Quốc gia Giáo dục, rồi làm thượng nghị sĩ trong nhóm đối lập, đọc diễn văn, đi biểu tình, trả lời phỏng vấn, là một nhân vật nổi tiếng của nền đệ nhị Cộng hòa, được ông Minh lớn để vào mắt xanh mời tham gia nội các chấm dứt chiến tranh, tái lập hòa bình, liên minh với Cộng sản. Cuộc đời hoạt động chính trị của anh cho đến trưa ngày Ba mươi tháng Tư năm 75, phải nói là vui vẻ và thuận chiều, muốn gì được nấy. Tiền tiêu có gia đình lo, sinh mệnh chính trị có giới Phật giáo lo, riêng anh chỉ lo có tương lai của đất nước. Tương lai của đất nước chưa biết chắc ra sao, nhưng tương lai của anh nhất định phải ở dinh Độc lập. Chị Hoàng đã phát nguyện: "Thằng Chương phải làm tổng thống một nhiệm kỳ, tôi có chết mới nhắm được mắt!". Làm dân thường mới khó, chứ làm tổng thống có gì là khó. Lính lái máy bay còn làm được thủ tướng huống hồ một nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp lại không làm được ông tổng thống! Lần đầu tôi được gặp anh thì anh đã khác trước nhiều, là người dân thường, lại là thứ dân thường có pháp phông lo sợ chút ít, nên anh nhũn nhặn lắm, câu hỏi đã nhũn nhặn mà cái cách nghe tôi trả lời càng nhũn nhặn. Vì anh hiền lành và tuân phục nên sự nói năng của tôi của tôi cũng sống sĩnh, không gìn giữ. Có lần tôi giới thiệu với anh những món ăn ngon tại những khách sạn lớn ở Bắc Kinh, thấy anh gật gù ra dáng tán thưởng, liền nói ngay: "Cái thứ đầu bếp ở Chợ Lớn không sánh được với Bắc Kinh đâu. Bên ấy mới là bếp Tàu chính hiệu!". Anh nói rất tự nhiên: "Đúng là thế, tôi đã ở Đài Loan ít tháng tôi biết, họ nấu ngon lắm, các nhà hàng ở Hồng Kông cũng nấu rất ngon". Chết tôi, tôi đang nói chuyện với một chính khách có tâm cỡ lắm, chứ đâu phải anh dân thường. Lại phải gìn giữ một chút, đắn đo một chút, cái gì biết rõ thì nói, cái gì biết mờ mờ cứ nói thẳng là không được biết. Lại có lần tôi dám cao đàm với anh về Kissinger và chủ thuyết của Kít theo những sách vở tôi được học. Tôi hỏi anh: "Mấy lần Kít đến Sài Gòn anh có được tiếp xúc không?". Anh trả lời nhỏ nhẹ: "Không, nhưng tôi có nói chuyện với ông ấy nhiều lần khi tôi tu nghiệp tại Harvard, năm ấy ông ta còn là giáo sư xếp sòng một dortoir (4) có cả ngàn sinh viên và đã là tác giả cuốn sách nổi tiếng Vũ khí hạt nhân và đường lối đối ngoại". Rồi anh nói cho tôi nghe về các tôn sư của Kít trong ngành ngoại giao, về cái cương và cái nhu trong chính sách ngoại giao của Mỹ thời Kít đang còn là thần tượng. Anh kết luận: "Theo riêng ý tôi Kít đã kiếm được cho Mỹ một người bạn khổng lồ là Trung Quốc, nhưng lại mất đi một sự nghiệp vì cái kết thúc bất ngờ ở Việt Nam". Về phương diện này, nói cho thật, cái biết của anh vẫn hơn tôi nhiều lắm. Nhưng khi tôi nói với anh về cuộc kháng chiến chống Pháp ở quê ngoại tôi, một tỉnh nhỏ thuộc vùng đồng bằng Bắc bộ, cái đói cái khổ, lúc thua lúc thắng của một đại đội địa phương, những miền đất xa xôi tôi đã đi qua và ở lại một ít ngày, những bà mẹ chiến sĩ, những ông già gánh gạo cả tháng theo bộ đội đi chiến dịch, bộ đội ở đảo Cồn Cỏ năm đầu chống chiến tranh phá hoại, Hà Nội tháng 12 năm 1972, các con tôi đi sơ tán với bà nội, bố mẹ ở lại làm việc giữa tiếng bom nổ ở các góc phố thì anh lạ lùng và kinh ngạc hoàn toàn, như chuyện của một hành tinh khác. Quả nhiên anh không hiểu bao nhiêu về cuộc cách mạng ở Việt Nam, về hai lần kháng chiến ở Việt Nam, nghị lực và hi sinh của dân tộc Việt Nam. Anh ít biết những gì đã xảy ra ngoài cái Sài Gòn anh cũng chỉ biết đại khái, cái biết qua báo chí, qua lời đồn, chứ không phải cái biết qua tiếp xúc. Anh vốn e ngại mọi sự tiếp xúc với dân chúng, vì anh không biết cách hỏi, lại càng không biết cách trả lời. Anh chỉ có thể nói một cách hấp dẫn và thuyết phục với những người cùng làm chính trị như anh, thuộc các phe nhóm khác nhau trong thượng nghị viện. Cái thượng nghị viện ở trong này, nhìn cho kỹ, phảng phất giống như một khoa của trường đại học Harvard, giáo trình do giáo sư - đại sứ Mỹ tại Việt Nam soạn thảo, được giáo sư - tổng thống Mỹ duyệt ý. Ở đó các sinh viên - nghị sĩ có quyền chửi Mỹ, chửi chính phủ đang cầm quyền, kiến nghị các đạo luật dân chủ, và cứ bốn năm một lần có cái vốn chính trị để ra ứng cử tổng thống hoặc trong một liên danh với tổng thống.

Bình ngắm bà bác một lúc, nói với tôi:

- Bác Hoàng mặc thế nào cũng đẹp, chú Việt nhỉ?

Chị Hoàng múm míu môi, khuynh tay ưỡn ngực, nói uốn éo:

- Bác cũng như chủ nghĩa cộng sản của cháu ấy, không bao giờ già, không bao giờ xấu, vĩnh viễn là mùa xuân.

Anh Chương cau mặt:

- Cái bà này bất cứ lúc nào cũng nói chọc được.

Chị Hoàng nói đanh đá:

- Tôi có chộc cộng sản hàng giờ, nhưng mấy cha cộng sản vẫn cứ yêu tôi. Cậu tuyên bố bắt tay với cộng sản, hết sức khâm phục cộng sản nhưng cộng sản vẫn cứ mời cậu đi cải tạo, tại sao thế?

Anh Chương ngả người, co một chân lên ghế, giọng mệt mỏi, chán nản:

- Bà đúng là ngôi sao xấu của tôi thật, tại sao tôi cứ phải sống mãi mãi bên cạnh bà nhỉ?

Anh Đại hỏi:

- Cậu Chương tuổi gì, tuổi Tý phải không?

- Tôi cùng tuổi với lão Thiệu, năm Ất Mão là năm xung của tuổi Tý. Hấn mất quyền nhưng không mất của, lại thoát được cả người. Minh thì coi như mất tất cả.

Anh Quý quay cần tẩu trở vào chị Hoàng:

- Bà này tuổi Mão, anh Chương tuổi Tý, thảo nào chị em xung khắc nhau. Tý Ngọ Mão Dậu là tứ hành xung.

Chị Hoàng vẫn thích chọc ghẹo ông em như mắc ghien vậy:

- Cậu Chương đâu có mất tất cả. Ba năm đi cải tạo ngoài Bắc, mất một bộ răng nhưng học được cái thiền. Sang Mỹ ăn thịt bò, uống whisky thì thiền làm sao?

Anh Chương hỏi tôi:

- Hình như Việt đang nghiên cứu thiền phải không?

Tôi cười:

- Muốn biết tí chút thôi, em là người của kẻ chợ, thiền sao được?

Nói đến Phật học, thiền học, tướng số học là anh Chương có thể giảng giải, tranh cãi cả buổi, anh đang say mê môn huyền học cũng như xưa kia anh từng say mê môn chính trị học vậy. Anh ngồi dịch ra mép ghế cho được gần tôi hơn, để có sức thuyết phục nhiều hơn.

- Cậu nói thế là không hiểu gì về thiền rồi. Ai cũng thiền được, người đã xuất gia cũng như người đang hoạt động xã hội. Cái động cái tĩnh bên ngoài chẳng có liên can gì đến thiền. Tôi nói thật, mấy năm đi học ngoài kia nếu không thiền thì tôi đã chết rồi, chết vì nhiều thứ lắm, buồn chán cũng có, tuyệt vọng cũng có, nhớ tiếc những cái đã qua cũng có. Tôi đã thiền, đã tìm được sự thăng bằng, từ đó cảm thụ được một tự do rất mệnh mông, một thứ tự do tuyệt đối nếu có thể nói là như thế.

Tôi chưa kịp trả lời, anh Đại đã vội vàng nói xen:

- Xin lỗi, tôi muốn nói một chút về cái kinh nghiệm của tôi mấy năm đi tù ở Mã Đảo. Năm ấy xứ này chưa có học thiền, cũng chẳng biết thiền là cái quái gì, kể cả mấy ông sư tu chùa, có đúng thế không? Mà ở Mã Đảo thì chết dễ lắm, mấy thứ có thể chết như cậu Chương vừa nói đều có cả, nhưng cái dễ chết nhất là bệnh fièvre jaune gọi là gì nhỉ, bệnh sốt vàng da, còn cái bệnh ictère cũng là sốt vàng da, nhưng ác liệt hơn, nằm nấc vài ngày là tử thần đón đi rồi, tàu tốc hành mà, anh em tôi thường nói thế. Nhiều người chết lắm, càng ngồi buồn càng dễ chết. Nhưng tôi vẫn vô bệnh tật, vẫn khỏe như ngày còn ở nhà là do tôi làm việc rất dũ. Gánh nước, bở củi, giặt quần áo cho bạn tù, lại vào tận các bản làng người dân tộc mua rượu cho ông Truyền, cho cụ Tắc. Cụ Tắc thì giàu lắm, giáo chủ một đạo có đến vài triệu tín đồ, có đến thế không nhỉ, tôi cho là ông ta nói phét, chắc cũng chỉ một, hai triệu là cùng, tôi mua rượu, nói ví dụ là mười đồng một lít, về bán lại cho cụ mười lăm đồng, ăn bớt năm đồng. Tiền của ông pape Cao Đài như nước, ăn bớt dăm ba đồng có thấm tháp gì. Lúc Pháp cho ra tù, anh em cảm ơn tôi, tôi cũng cảm ơn lại, không nhờ hầu hạ anh em thì tôi cũng

chết từ lâu, sống một mình, sống cho mình, thì sống sao nổi.

Anh Chương vẫn hướng về tôi, tiếp tục câu chuyện về thiên:

- Một bữa nào đó cậu phải đến tôi một ngày. Tôi đang đọc một cuốn sách rất hay về thiên. Cậu là người viết nên mở rộng cái biết của mình ra nhiều lĩnh vực, thuộc nhiều xu hướng khác nhau để có được sự rộng lượng với những người mãi mãi không thể giống cậu.

Từ ngày được trở về sống tại thành phố Hồ Chí Minh, anh Chương ở hẳn nhà chị Hảo. (Vợ anh và ba con đã qua Mỹ từ giữa tháng Tư năm 75). Sống với một gia đình cán bộ cách mạng cũng tránh được lắm sự phiền phức từ nhiều phía. Phần nữa họ cũng hợp nhau, biết tôn trọng cái tự do và niềm tin riêng của nhau, biết im lặng và né tránh mọi sự tranh cãi. Chỉ duy có một khó chịu nhỏ là chị Hảo lắm nhời quá. Chị hay nói, lại nói rất to, ngồi ở đâu cũng nghe thấy tiếng nói của chị. Cả nhà đang nghe tivi buổi tối, bất chợt một đứa cháu nào đó bật ho một tiếng, lập tức chị phải tra xét tại chỗ là đứa nào đã ho, chắc hẳn bố mẹ lại lôi nó ra tắm nước lạnh phải không, tao đã dặn thời tiết trong này nóng lạnh thất thường, chớ thấy con bức mà lôi ra tắm nước lạnh, cảm chết có ngày, tiền đâu mua thuốc, bố mẹ chúng nó sau mà ngu thế, nuôi con vô tâm thế, xưa kia tao nuôi chúng mày trong rừng, cả năm không nhìn thấy một giọt nắng có đứa nào viêm họng đâu, sưng phổi đâu. Nói cả buổi, cho đến lúc tắt tivi vẫn còn nói.

Tôi nói với anh Chương:

- Bữa nào em lên anh, muốn xin anh một lá số.
- Cũng là một môn học nên biết. Cậu có nhớ ngày sinh, giờ sinh không?
- Ngày sinh thì nhớ nhưng giờ sinh thì chịu.
- Không sao, nhìn mặt, xem tính cách có thể phục được giờ.

Anh Quý nói thêm:

- Lập số thì ai cũng lập được, nhưng xem là chuyện khác, cao thấp khác nhau là ở chỗ đoán giải. Có thể gọi anh Chương là bậc sư về môn này.

Chị Hoàng lại có dịp chọc ghẹo ông em:

- Cậu xem số của mình có đoán biết được tháng nào, năm nào thì gặp lại vợ con không?

Anh Chương trả lời thản nhiên:

- Biết được cái xu hướng, cái có thể thôi, làm sao biết được thật rành mạch.

Chị Hoàng vẫn day nghiêng một cách khó chịu:

- Tháng Ba năm 75, anh nói cái xu hướng, cái có thể ấy khác với tháng Sáu. Năm 76 anh cũng lại giảng giải cho tôi nghe cái xu hướng của đời anh rất khác với sau mấy năm anh ở ngoài kia về. Việc đã đến rồi mới tìm ra cách đoán giải thì xem tử vi làm quái gì.

- Một trò chơi của riêng tôi, tôi có buộc ai phải tin đâu.

Anh Quý vẫn ngậm cái tàu thuốc đã tắt nói trầm ngâm:

- Một môn học trải mấy ngàn năm vẫn còn quyến rũ ắt phải có cái gì cao sâu lắm, huyền nhiệm lắm. Bảo là trò bịp cả thì cũng độc đoán quá...

Chị Hoàng như đã có chủ định, chị hỏi đột ngột cả mấy người:

- Các ông đều đã biết lá số của tôi, vậy thì năm nay và sang năm đời tôi có gì biến đổi lớn không?

Anh Quý nhả tẩu cầm trong tay, kêu to:

- Năm nay coi như đã kết thúc rồi, có gì phải hỏi!
- Chưa kết thúc, vẫn còn bốn năm tiếng đồng hồ nữa.
- Theo cách tính của tử vi thì năm mới bắt đầu tháng Tý, tức tháng Mười Một ta.

Chị Hoàng vẫn bướng bỉnh:

- Tôi tính theo các cụ, cứ qua giao thừa mới gọi là sang một năm mới.
- Bà con mong ước gì trong vài giờ nữa?
- Trong vài giờ nữa rất có thể xảy đến cái điều tôi mong ước.

Tôi hỏi:

- Cái điều đó hình như chị đã cầm chắc trong tay thì phải?
- Cậu nói đúng, tôi đã cầm chắc trong hai bàn tay cái sự sẽ thay đổi, nhưng tôi chưa muốn nói vào lúc này. Gần đến giao thừa tôi sẽ nói.

Anh Chương:

- Sẽ không có gì xảy ra với chị trong vài giờ nữa đâu. Năm Mùi đối với chị đã là qua rồi. Hãy đợi đến năm Thân.
- Tôi không thích đợi đến năm Thân, năm Mùi đối với tôi vẫn còn vài giờ nữa.
- Chị chờ đợi gì vào lúc năm hết Tết đến?
- Tôi không chờ đợi, cái sự mong muốn ấy tôi đã bỏ sẵn trong túi tôi đây. Nhưng tôi chỉ công bố vào lúc sắp giao thừa.
- Nên công bố vào cái khoảnh khắc năm phút trước giao thừa, trước lúc đốt bánh pháo mừng năm mới.
- Cậu thất vọng rồi, tôi không mua pháo, đắt lắm, quá đắt. Trước lúc mở chai sâm-banh của chú Hảo thì đúng hơn.
- Ô, thế thì sang nhất, có sâm-banh hả? Đã ba năm nay tôi không được uống sâm-banh vào lúc giao thừa.
- Cậu Chương, tôi hỏi thật, cậu có chờ đợi một cái gì từ phút này cho tới năm phút trước giao thừa?
- Hình như tôi vẫn hy vọng một điều gì thật tốt lành sẽ đến vừa vụn trước lúc giao thừa. Năm Mùi tôi đã sang một đại hạn mới, tốt lắm, tốt hơn nhiều so với mười năm vừa qua.
- Cậu đã được trở về Sài Gòn rồi còn gì?
- Giữa năm Mùi có chuyện dời chỗ ở. Còn bốn năm giờ nữa, đủ sức ra phi trường, lên máy bay, bay tới một vùng trời khác.
- Xưa kia là thế đấy. Còn bây giờ nghe cũng khó tin nhỉ?
- Cứ nên hy vọng đi. Có bao nhiêu chuyện vô lý không sao tưởng tượng nổi đã xảy ra trong năm năm nay!

- Ồ, ờ... cũng có thể, cũng có thể lắm. - Anh Chương cười hí hí rồi quay sang hỏi Bình. - Mà nghe chuyện của các bác có hiểu gì không, con?

Bình liếc nhìn tôi, cười nhẹ:

- Nghe thì vui chứ hiểu làm sao được.

Anh Chương lại hỏi:

- Con có tin ở tử vi không?

Bình vẫn cười:

- Nếu tử vi là một khoa học chính xác thì thế giới sẽ buồn lắm.

- Sao thế?

- Sự sống là bí mật. Cháu ham sống vì trước mắt mình luôn luôn là cái bí mật, là cái chưa được biết, cái không thể hiểu. Nếu như cháu biết chắc vợ cháu sẽ đẹp, lại rất ngoan, cháu sẽ buồn lắm, cái biết trước ấy sẽ giết chết mọi vẻ đẹp của tình yêu. Tất cả đều được biết trước thì mọi sự buồn vui thương nhớ đều vô nghĩa, sẽ không có hy vọng và thất vọng, không có mơ tưởng, không có phiêu lưu, không có đấu tranh, không có tôn giáo, không có cả thiên. Là một sự trống rỗng to tướng. Là cái chết, chứ còn gì nữa? Bác Chương nhìn má cháu kìa! Chưa bao giờ má thấy con "lý luận" như hôm nay nhỉ? Bác Chương thì đã chịu đựng với con nhiều lần rồi. Con không giống với chú Việt, chú Việt thích nhân nhượng để chiều lòng mọi người, còn con lại muốn mọi sự yêu ghét phải luôn luôn minh bạch.

*

**

Mọi người đã ngồi vào bàn ăn, anh Hoàng mới mở cửa lững thững bước vào. Anh lần lượt bắt tay từng người, mỗi người đều thăm hỏi một câu thật âu yếm rồi mới vào buồng thay quần áo. Những ông già rất lịch thiệp, anh Đại thì lịch thiệp một cách phóng khoáng và bay bướm, anh Hoàng thì thận trọng, thật đúng phép tắc. Cùng đi với anh có Quân, con trai lớn của bà cô ruột tôi, hơn tôi đến sáu sáu tuổi nên tôi vẫn gọi là anh và Quân cũng xưng hô với tôi là anh, như bạn chứ không theo cái thứ bậc họ hàng. Anh sinh đẻ ở Hà Nội nhưng theo bố mẹ vào sống ở Sài Gòn từ năm còn nhỏ, cách sinh hoạt đặc dân Nam bộ nhưng giọng nói vẫn lơ lớ nửa Bắc nửa Nam. Lần đầu tôi gặp anh vào giữa tháng Năm năm 75, nhân ngày giỗ người con thứ của cô tôi bị giặc Pháp giết tại Đồng Tháp Mười hồi cuối năm 50. Nghe nói anh cũng viết báo, lại là nhân viên của nhiều hãng thông tấn nước ngoài, quen biết rất nhiều tướng tá và viên chức cao cấp của chế độ cũ, đã từng sang Mỹ học nghề làm báo những mấy năm. Người như thế là tôi muốn làm quen lắm, hướng hồ còn là họ hàng. Viết về xã hội trong này được người hướng dẫn thông thạo và tin cẩn là một may mắn rất hiếm có. Nhưng ngay trong lần đầu gặp nhau tôi đã thất vọng hoàn toàn. Anh vừa lảm lòi, vừa khoe khoang, lại thù địch với Việt cộng ra mặt. Anh kể đủ mọi chuyện vừa bịa vừa thực về những anh bộ đội giải phóng vào đóng quân tại một biệt thự rất sang nhưng lại đào hố mèo ngoài vườn; cho xả máy điều hòa nhưng lại mở tung các cửa vì sợ bị ngạt; gọi con ở bằng cô, gọi bà chủ là chị, nhìn người đàn bà nào cũng nghĩ là họ đã từng ngủ với Mỹ, mở sách của trẻ con rất lấy làm lạ chúng cũng học Bà Trưng, Bà Triệu, tưởng đâu chúng chỉ biết có tiểu sử ông Nixon. Vừa nói vừa cười, lại còn nhìn tôi với cái vẻ khiêu khích: "Anh không tin hả? Thì chính anh là nhà văn nhà báo mà cũng quê bỏ mẹ". Khi ra về, ông chú tôi chạy theo nói nhỏ: "Thằng Quân nó ăn nói thế nhưng nó tốt bụng lắm, cháu ở lâu sẽ hiểu". Tôi gắt lên: "Chú mời tôi đến nhà mà chú để nó chửi bộ đội tàn tệ đến thế, nghe được, hử?". Mấy lần sau gặp Quân ở nhà chị Hoàng tôi làm mặt giận, hỏi gì trả lời nấy, nhưng hấn cứ phớt lờ làm như không, lại còn muốn tiếp tục trêu chọc nữa. Một năm sau tôi có việc đến một cơ quan nghiên cứu của Đảng, vừa xuống xe đã nghe có tiếng gọi: "Ông Việt!". Tôi quay lại nhìn người gọi, trời đất ơi! Ai mà quen thế nhỉ? Quá quen, cái miệng bốn cọt, con mắt soi mói, nhưng sao lại là hấn? Thì không là hấn còn ai nữa, nhưng tại sao, tại sao?... Người kia đã bước gần lại, vừa cười vừa hỏi: "Anh đến làm việc có lâu không?". Tôi nắm chặt lấy bàn tay Quân, đúng là Quân thật, đồng chí Quân, cuộc đời kỳ ảo như trong một cuốn tiểu thuyết tình báo, da mặt nóng bừng không biết nên nói sao cho phải. Quân vẫn cười cọt: "Bữa gặp anh đầu tiên mừng quá, muốn chọc anh chơi, biết là anh rất giận...". Tôi gạt đi: "Thôi, nói làm gì chuyện đó nữa". Anh hoạt động trong ngành quân báo từ năm 1946, tốt nghiệp trường sĩ quan dự bị ở Thủ

Đức, làm việc ở cơ quan tham mưu nguy cho đến ngày ký kết Hiệp định Genève. Năm 1955, anh giải ngũ, vẫn sống ở Sài Gòn với cái vỏ ngoài là nhân viên của hãng thông tấn AFP, viết bài bình luận về thời sự Việt Nam cho các tạp chí Life, Time của Mỹ và tờ Nouvel Observateur của Pháp. Với họ hàng, Quân là một nhà báo cỡ quốc tế, trong gia đình, anh là một trí thức yêu nước, ít nhiều có cảm tình với cách mạng, chỉ riêng một vài đồng chí lãnh đạo của kháng chiến mới biết được công việc chính của anh ta. Ba mươi lăm năm làm tình báo ở những cơ quan cấp cao nhất của địch, tham dự vào nhiều âm mưu, bô bịch với đủ mọi loại người, đủ mọi quốc tịch, chơi chớ, chơi chim, chơi cây kiểng, ăn nói như người vô tâm, làm việc như tài tử, trọng nghĩa khí, tôn thờ tình bạn và chủ nghĩa cá nhân. Sống giữa mọi người, anh là một tính cách rất rõ ràng, có một triết lý sống không mập mờ, không lẫn giấu. Còn ai dám ngờ vực một người có một cách sống rõ ràng? Khi đã biết nhau, có lần cùng ngồi trên xe hơi do anh lái, anh bảo: "Cho đến nay tôi vẫn giữ được sự phản ứng nhạy bén cả phía trước và phía sau xe, đến các ngã tư nhìn thấy chú cảnh sát giao thông tìm mình vẫn đập nhanh hơn một chút". Nghe radio ở nhà cũng vậy, sau khi mở máy anh có thói quen vặn thật nhỏ và đưa mắt nhìn thoáng qua xung quanh. Một người làm tình báo dẫu là từng trải nhất cũng không thể giống hoàn toàn như người bình thường, nếu bị nghi nhất định đối phương sẽ tìm ra những chi tiết vô lý. Điều cốt tử là chớ để kẻ thù ngờ vực, tình nghi. Tôi hỏi: "Lúc nào người hoạt động tình báo dễ bị sơ suất nhất?". Anh nói: "Lúc nói chuyện, nhất là phải nói chuyện với bọn tình báo Mỹ. Cách lập luận của người cộng sản thường thiên về biện chứng pháp, thích tìm những tỷ dụ trong lịch sử, nếu lại không có bằng cấp về lịch sử thì hãy coi chừng, anh đã bị chúng chú ý. Tôi có quen tay đại sứ Mỹ ở Bangkok, William Kinmer, y cũng rất ham lý luận biện chứng, nhưng là theo cách riêng của y. Một lần thằng Adam phụ tá chính trị của đại sứ Bunker, nó còn trẻ lắm, nói tiếng Việt như người Việt, hỏi tôi: "Tại sao mày thích viết bài cho báo Mỹ?". Tôi trả lời thản nhiên: "Vì Mỹ buộc phải quan tâm tới Việt Nam nhiều hơn, hơn nữa họ trả tiền mỗi bài khá lắm!" - "Tại sao mày chống Cộng". Tôi quát lên: "Ai nói với mày tao chống Cộng! Tao chống Cộng hồi nào? Mày nói bậy, có ngày Việt Cộng nó đớp tao, tao chết mẹ!". Châm ngôn của tôi khi phải đối mặt với những thằng sùng sỏ là keep your emotion out - bỏ mọi sự xúc động ra ngoài!".

Quân nắm tay chị Hoàng bóp nhẹ một cái, bà chị giãy nảy, quát the thé: "Thằng khốn nạn, tay mày như sắt...". Anh nháy mắt với tôi rồi kéo ghế ngồi cạnh anh Quý. Hai người nói rất nhỏ với nhau một chuyện riêng, rồi nghe Quân nói to: "Nhất định là thế, tôi biết hần mà!". Anh Quý vẫn ngậm tẩu nói tư lự: "Cảm ơn cậu, tôi sẽ có cách nói chuyện với hần". Bình ngồi cạnh tôi, da thịt quần áo thơm nức, nom thằng bé ngon lành quá, đã có mấy cô chạy theo, không hiểu ý tứ hần thế nào. Bình cười với tôi: "Khi nãy cháu nói hơi sỗ, chú đừng giận cháu nhá". Tôi cũng cười: "Ai lại giận nhân vật chính của mình bao giờ". Nó giương cặp mắt đen láy cực kỳ thông minh, hỏi tôi: "Định đưa cháu lên đài bắt tử đây à? Là người tốt hay kẻ xấu?". Tôi trả lời: "Cho đến nay các nhân vật chính của nền văn học ta đều là những người tốt cả" - "Theo cháu, nhân vật chính phải đặt được nhiều câu hỏi cho bạn đọc. Hần là ai? Như thế là tốt hay xấu? Cháu là con người như thế, phải luôn luôn tự khẳng định chứ không thể chỉ khẳng định một lần".

Bình đưa mắt nhìn những người có mặt trên bàn ăn nói thì thào:

- Chú Việt, chú có e ngại một điều gì sẽ xảy ra trong bữa ăn tối nay không?
- Mình thấy cũng giống như mọi lần.
- Hình như họ đang chờ đợi, đang tính toán?
- Thì ai mà chẳng mong đợi một năm mới tốt lành hơn.
- Điều họ chờ đợi gần hơn chú ạ, họ có biết rõ cái họ đang chờ.
- Chuyện tâm phào khi nãy, hả? Nó thế thôi chứ đâu óc rộng tuếch.
- Chưa hẳn thế đâu, có một cái gì đó buộc họ phải tính toán thật.

Chị Hoàng gõ thìa vào cạnh bát, quát to:

- Xin mời các vị không nói chuyện riêng, nghe tôi nói một tí đã.

Anh Đại mở khăn ăn gài vào cổ áo:

- Một bữa ăn có đọc diễn văn là đại tiệc rồi!

Chị Hoàng lườm nhẹ:

- Ăn rất xoàng, rượu chỉ có một chai, tiệc tùng quái gì.

Anh Hoàng ngồi cạnh Quân hỏi nhỏ:

- Rượu của cậu à?

Chị Hoàng nhướn mắt, hỏi Quân:

- Mà có mang rượu đến không?

- Một chai Martell, được không chị?

- Ở đời có số thật, có bao giờ nhà này lại chỉ có một chai rượu đón giao thừa. Tôi tuyên bố vắn tắt: vì bữa ăn rất xoàng nên mỗi chúng ta phải góp vào một câu chuyện thật hay. Cấm nói chuyện riêng.

Anh Đại cười hềnh hếch:

- Mình có cái tật: bụng đã rỗng thì tai điếc đặc, ventre creux n'a point d'oreilles.

Anh Quý bênh vực sáng kiến của bà chủ nhà:

- Chị Hoàng nói có lý. Những câu chuyện thông minh nhất đều do những người bụng rỗng viết ra cả.

Anh Đại vuốt ve tấm khăn ăn trước ngực, nhìn chăm chăm vào cái đĩa không:

- Trước hết, cái bao tử phải cho chặt, rồi cái thông minh sẽ đến sau.

Anh Quý:

- Bao tử quá chặt thì chỉ nghĩ đến sự tiêu hóa thôi. Ông Truyền hồi ở Pháp thông minh hơn hồi ở Việt Nam, lúc trẻ thông minh hơn lúc già.

Nguyễn Thế Truyền là anh em con chú con bác với anh Đại, cùng ngồi tù với nhau tại Mã Đảo, là anh em nhưng không hợp nhau về chính kiến.

Chị Hoàng:

- Dân bạch đình dám tát cụ lớn tại bến đò Tân Độ là phải có gan lắm.

Anh Hoàng hỏi:

- Lúc ông Truyền tát ông Vi là ở đất Thái Bình hay đã sang đất Nam Định?

Anh Đại:

- Đất Nam Định, chứ đâu dám hành hung ở đất Thái Bình. Năm ấy Vi Văn Định là tổng đốc Thái Bình.

Chị Hoàng:

- Tôi lấy làm lạ tại sao Vi Văn Định lại chịu, cả thằng công sứ Thái Bình cũng chịu. Một ông bị cái tát, một ông bỗng nhiên hóa ra phò mã nước Bỉ.

Anh Đại nói lẩm bẩm:

- Vanité (5), chỉ là vanité mà thôi...

Anh Quý:

- Ông ấy đánh quan lớn Nam triều, nhưng lại bồ bịch với thằng thống sứ Bắc kỳ Tholance. Đánh tớ nhưng quen chủ thì có chuyện gì.

Anh Đại:

- Ông Truyền là người có tài lắm. Ông ấy viết văn Pháp còn giỏi hơn cả người Pháp, c'est le premier Vietnamien qui connait a fond cette langue (6), môn sinh của Anatole France mà...

Anh Quý chữa:

- Ngày ấy chưa có Vietnamien, chỉ có annamite thôi!

Anh Đại phì cười:

- Ờ, ờ... thì le premier annamite, thôi, vứt mẹ nó đi, đã là annamite thì có premier cũng chả là cái quái gì.

Chị Hoàng:

- Cái năm ông Truyền ra ứng cử cùng một liên danh với lão lang băm Hồ Nhật Tân, mình ghét quá. Lão kia là đứa vô danh, mình là người có danh lại nhà tới xin làm ét cho nó.

Anh Quý:

- Nghe người ta bảo ông Truyền có tính khiêm nhường. Năm đánh lão Vi vì đi đất mặc áo đụp nâu, như anh nông dân. Năm nọ ra ứng cử phó tổng thống là bị ép chứ thực tình chỉ muốn là người dân thường...

Anh Đại đập bàn, quát to:

- Là lập dị, là vanité, một đời làm chính trị của ông ta chỉ là cái vanité to tướng!

Anh Quý:

- Nhưng cái chết thì khá hơn, khá hơn cả cuộc đời. Ngày Bốn tháng Chín, radio báo tin Cụ Hồ mất tại Hà Nội. Tối hôm ấy, ông Truyền mời thân bằng cố hữu tới nhà ăn cơm tối với ông. Bữa đó tôi cũng được mời, cùng đi với ông bà Đại. Ăn chay, ông Truyền nhợt nhạt báo tin Cụ Hồ, một vĩ nhân còn lại của thế kỷ, người đã khai sáng một nước Việt Nam hiện đại vừa từ trần. Rồi ông nói luôn, Cụ Hồ đã mất nên ông không muốn sống thêm nữa, trên đời này chỉ có Cụ là hiểu được ông, hiểu được cả những lỗi lầm của ông, nay vị Thánh đã không còn thì ông cũng chẳng nên nuối tiếc cái thế giới này làm gì. Từ phút này ông đã là người chết rồi, xin có lời vĩnh biệt tất cả. Nghĩ rằng nói thế thôi, chẳng dè từ hôm sau ông tuyệt thực, nằm quay mặt vào tường, không nói hỏi với một ai nữa. Nằm được đúng mười ba ngày thì chết. Cũng là một cái chết đáng xúc động.

Quân nói khinh khỉnh:

- Dầu là một cái chết đáng xúc động cũng không thể cứu vớt một nhà cách mạng đã thất tiết. Trước sau ông ta vẫn là kẻ phản bội.

Anh Đại giơ cao hai tay:

- Nói như thế là đúng! Có tàn nhẫn một chút nhưng kết luận như thế là rất đúng. Không còn hào khí để làm cách mạng nữa thì cố giữ lấy cái tiết tháo. Chí ít cũng là một thái độ tự trọng.

Quân vẫn chưa chịu buông tha:

- Tôi cũng không tín nhiệm lắm mấy anh trí thức trùm chăn. Hèn cả, vẫn là những anh hèn. Quốc gia hữu sự, kẻ thất phu còn phải gánh trách nhiệm hướng hồ là anh trí thức.

Anh Quý cười gượng gạo:

- Làm người ở cái thời buổi loạn lạc kẻ cũng khó nhí!

Quân trả lời điềm nhiên:

- Hèn là khó rồi! Làm người đã khó, làm người trí thức lại còn khó hơn. Hằng ngày phải lựa chọn, từng việc phải lựa chọn, lắm lúc một chút là tiếng xấu để đời.

Cả anh Chương lẫn anh Quý đều mất hẳn tự nhiên khi nghe những lời bình xét có phần gay gắt của Quân. Không hẳn là nghĩ tới chuyện đã qua, mà như có dẫn đo một việc nào đó sắp tới. Quân rất hiểu họ, họ cũng biết thế, anh còn hiểu rõ cái mảnh đất họ được ươm trồng. Nhưng anh đang bàn bạc với họ chuyện gì thế? Họ đang cần ở anh sự giúp đỡ nào? Tôi không thể biết vì không bao giờ Quân nói với tôi công việc hiện nay của anh. À, chơi khơi khơi vậy thôi, lúc rảnh ngồi viết tổng kết những năm đánh Mỹ, cũng có hợp hành nhưng không nhiều, đi chơi hả? Ồ, thì đi, đi lúc nào chẳng được. Nói vậy thì biết vậy chứ cái tạng của anh đâu có ngồi chơi lâu được, có khi còn bận hơn cả những năm kháng chiến. Tôi đến nhà anh nhiều lần, nhưng chỉ gặp có vợ con, còn anh thì, theo anh nói, lúc ra chợ chó kiếm con Phốc nào hay hay thì mua, anh vốn rất ưa giống chó Phốc, lúc tìm một cuốn sách hiếm, lúc ra quán cà phê ngồi nhâm nhi một ly cho thoáng đầu. Vẫn còn được chơi chứ chưa phải ngày ngày đến sở, cái việc của anh, theo anh nói, giống như một nghệ sĩ, lúc tập trung xây dựng tác phẩm thì không có cả giờ ngủ giờ ăn, khi đã hoàn tất lại chơi bởi dài dài. Lạy trời, đối với tôi anh vẫn giữ cái vỏ ngoài, sinh ư nghệ tử ư nghệ thuật. Nhưng tối nay tôi sẽ biết rõ hơn về tất cả. Đã có một bên đứng sát tới những quyết định hệ trọng, lập tức phía bên kia phải có sự cứu trợ kịp thời, hoặc đẩy tới hoặc chặn lại, tùy theo cái xu hướng tốt hay xấu của người trong cuộc. Sẽ là một màn kịch hứng thú đây, tôi nghĩ thầm, nhưng chưa một ai biết trước được cách kết thúc. Tạo hóa bao giờ cũng giàu óc tưởng tượng hơn nghệ sĩ, táo tợn hơn và cũng tàn nhẫn hơn. Cách kết thúc của đời sống luôn luôn là hợp lý, nhưng thông thường là ảm đạm, nghệ sĩ vốn nhân hậu và lạc quan hơn tạo hóa.

*

**

Bữa ăn của đêm trừ tịch không xoàng như lời rêu rao của chị Hoàng. Bàn ăn cũ cùng với bộ ghế mười hai người đã bán rồi, thay vào là cái bàn tròn rất rộng, khăn trải bàn, bát đĩa, ly tách vẫn choáng lộn như xưa, còn các món ăn dọn lên là thịnh soạn đối với thời buổi khó khăn này. Cá rút xương luộc vừa mềm, thái miếng to bày trên đĩa (mỗi khách ăn là một đĩa), rau cải xanh chẻ nhỏ nhúng tái, xếp xung quanh làm hàng, nấm Tống Cú dày thơm nhồi giò sống hầm nhừ phủ lên trên, là một món. Ốc nhồi thịt băm nấm hương, lót lá gừng, hai món. Trứng muối lâu ngày ruột vỏ xanh đen trong suốt như khối ngọc. Cá nục con nhỏ kho với dầu làm giả cá sardine à l'huile. Lạp xưởng để cả chiếc. Và canh nấm, những bát canh nấm thật trong thật nhẹ. Thực đơn tạp-pí-lù. Tôi chưa được ăn một bữa cơm ngày Tết nào nấu nướng như thế cả. Không có bánh chưng, không có dưa hành và giò chả, không có những món nấu cố hữu của mọi bữa ăn được gọi là trang trọng. Nhưng nói cho thật, các món đều ngon, nấu như thế là rất khéo và tuyệt ngon. Về sau tôi được biết từng món dọn lên đều hợp với khẩu vị mỗi người, tất nhiên nhà bếp đã bỏ riêng ra hai thực khách ăn tạp là tôi và thằng Bình. Anh Đại và anh Quý rất thích cá sardine à l'huile Anh Hảo, anh Hoàng mê canh nấm. Quân thích nhắm rượu với trứng muối và ăn cơm với lạp xưởng cắn ngập chân răng. Anh Chương mấy năm đi học tập chỉ thêm có món nấm Tống Cú nhồi giò. Còn bà chủ nhà thích uống rượu vang với ốc bươu luộc. Hồi trước, có lần bà chủ nhà kỳ dị này mời khách thật sang, xe hơi đậu kín một đoạn đường để thưởng thức chỉ có một món: canh cua nấu bún sợi to với cải xanh, canh thật nóng, ớt thật cay, bung bát mà ăn, cấm dùng thìa, vừa ăn vừa thổi, nước mắt nước mũi chảy giàn giụa. Cũng là những người biết sống, tôi nghĩ thế, vụ cái thực chứ không vụ cái danh, khỏi mất thì giờ mà sáng khoái. Nhưng là trong cách ăn, cách sống thôi, còn cách làm chính trị của cái nhà này thì dở hơn nhiều, lại chỉ vụ cái danh chứ không vụ cái thực, đã mất quá nhiều thì giờ lại còn mang thêm cái hận, cái oán.

Anh Chương ngồi trước đĩa nấm nhồi, nhần mặt:

- Không xài được, răng tôi thì xài làm sao được món này!

Chị Hoàng nguyền dài:

- Không nhai được, nuốt được thì dùng mũi mà ngửi. Vẽ chuyện!

Anh Chương cười ngượng ngịu:

- Chị Bơ ơi! Chị ơi!

Chị Bơ từ dưới bếp chạy lên, cười hiền hậu:

- Các ông các bà còn thiếu cái gì nữa? Tất cả là vừa rồi.

Anh Chương cần nhân:

- Không có món nào em ăn được cả. Có còn răng đâu mà nhai được các thứ này!

- Ồ, ờ, không có món nào thật mềm nhĩ. Ông ăn tạm thịt kho nhừ nhá?

Chị Bơ tên thật là chị Hỉ, cũng như tên gọi thường của chị Hoàng là bà Bò, các cháu nội của bà Bò đứa là Chuột, đứa là Đen, lại có cả một con Thêm nữa. Nói thật tục, tên đặt thật thô, bông đùa rất sỗ sàng là thói tục của cả một dòng họ. Các đời trước lễ nghi, quan dạng nhiều quá, đời sau không phá phách một chút không thể sống nổi. Ông nội chị Bơ và ông nội chị Hoàng là anh em ruột, một dòng làm quan, một dòng làm dân thường, là bà con nghèo sống dựa vào những bà con phú quý. Mỗi lần các cháu phải đổi phủ đổi huyện lại đánh dây thép về quê mời ông bác họ lên chơi, nhờ ông thu dọn đồ đạc, đóng buộc hòm thùng, thuê xe hoặc thuê tàu chuyển tới nơi trị nhậm mới. Còn vợ chồng con cái họ thì ra Hà Nội chơi bởi thỏa thích, khi trở lại nhiệm sở tất cả đã đâu vào đó, đến một cái chổi cũng không thiếu. Để đền bù công lao của ông bác - đây tổ, các cháu mời ông ở lại phủ huyện chơi một hai tháng, ngày ba bữa cơm rượu, sáng tối hai bận cơm đen và có cái quyền nói hách với đám thừa phái, lục sự: "Thằng phủ nó nhà tôi...". Mà cũng hãnh diện đáo để, lo lắng sốt sáng đáo để. Người con gái duy nhất của ông là chị Hỉ, lên ở với chú họ là án sát Nam Định từ năm mười lăm tuổi, thoát dẫu là hầu trà thuốc, sau là phụ việc nấu nướng, dần dần thành bà quản gia. Cô chú chết chị ở với các em thành đầu bếp chính, một đời người chỉ lo có cái miếng ăn của các em ông, em bà, thích theo cái thích của họ, ghét theo cái ghét của họ, nghĩa là chị cũng sùng bái đạo Phật và rất ghét chủ nghĩa cộng sản. Có lần chị Đại và chị Bơ cãi nhau âm ỉ cả nhà, chị Đại quát âm âm: "Chị rõ thật thối, con Hoàng nó ghét cộng sản còn có lý, còn chị một đời bụng rỗng cọt niêu cho nhà nó mà cũng tập tọng chống cộng". Từ đó hai người không nói chuyện với nhau, tránh cả giáp mặt nhau. Chị Hoàng đi đâu cũng rêu rao: "Con mụ Ba-trăm-lẻ-tư ấy quá quái lắm, đến bà Bơ hiền lành là thế mà cũng phải giận!". Năm nay chị Bơ đã 67, chị tuổi Sửu, kém anh Đại một giáp, còn vài năm nữa đã là 70, không chồng con, một đời hầu hạ các em mà vẫn vui vẻ, vẫn hãnh diện vì được hi sinh cho những người thân thuộc.

Chị Hảo chạy đâu từ lúc vùng vằng với ông chồng, bây giờ đã tha thướt trở lại ngồi cạnh bà chị. Chị làm ra vẻ thế thôi, chứ xưa nay chưa biết giận ai, cũng là một nét dễ mến và dễ gần. Nhưng chị không chịu nổi những câu chuyện siêu hình, phô bày cái uyên bác, cái thông minh, tôi là người nội trợ, chị vẫn nói thế, có những ham muốn tâm thường, cái vui cái giận của tôi cũng tâm thường. Có bữa gạo Long Định mới bảy đồng một ký, chị đã te tái chạy ra chợ khuân về hai tạ, gặp ai cũng thì thào: "Có tiền thì mua gạo trũ đi, đến lúc một củ khoai một chỉ vàng lại trắng mắt". Giá tiền một cái quạt bàn của hãng National khác với hãng Sanyo, một tấm drap vải tuy cũ nhưng dày khác với một tấm thêu lòe loẹt nhưng mỏng dính, mua quần áo trẻ con thì xuống chợ An Đông, quần áo của người lớn thì ở khu Dân Sinh hoặc chợ Tân Định. Rồi quà biếu cô giáo và ông chủ tịch phường, tiền phúng và tiền mừng những nơi quen biết, khách mời ăn ngày thường và khách mời ăn ngày chủ nhật, chạy vù vù từ trên gác xuống dưới nhà, từ trong nhà ra ngoài đường, sáng sớm ở đầu tỉnh, bữa ăn trưa đã ở cuối tỉnh, thể thốt, mời chào, tính toán, dẫn đo, có lúc hí hửng như chỉ trong ngày mai chị sẽ cầm trong tay bạc vạn, có lúc lại hốt hoảng như gia sản, cơ nghiệp sắp mất sạch đến nơi, không khéo thì còn chết đói. Cái số vất vả, hấp tấp thế nào. Mà là người sang hảnh hoi, xưa kia là con gái cung của Nhà nước, các con đứa tiến sĩ, đứa kỹ sư, có ai hèn đâu mà vất vả đến thế. Đúng là cái số, là do cái giờ sinh không được nhân.

Chị Hảo múa đũa lướt qua các bát, nếm nấp một chút, bình phẩm:

- Bà Bơ nấu ngon thì có ngon nhưng món nào cũng nhạt, ăn sợ sợ là.

Cô em uốn éo nhưng bà chị lại sỗ sàng:

- Tôi bị bệnh đái đường nên phải kiêng muối cô ạ, ăn được thì ăn, không ăn được thì chống đũa nhìn bọn mình ăn.

Anh Đại ăn uống rất ngon lành, vầng trán bóng đỏ đã lấm tấm mồ hôi. Ông em hai hàm răng giả mới làm cau có, vật vã với miếng nấm nhồi giò, ăn thì khó, bỏ đi không đành, than thở:

- Ngồi cạnh người ăn ngon mình lại không ăn được, tức không chịu nổi. - Rồi anh gắt lên - Cái ông này răng lợi còn vạm vỡ thế thì bao giờ mới chịu chết.

Anh Đại cầm đầu khăn chùi miệng, nói chúm chím kiêu hãnh:

- À, à, chết thế nào, mình định sống chẵn trăm, còn những hai chục năm nữa kia.

Rồi anh hỏi mọi người:

- Các ông các bà có tin cái răng nó có tai không:

Chị Hoàng bỏ vôi thìa canh húp dở, nhãn mặt cười ngắc lên:

- Nỡm ạ, chết sặc bây giờ!

Anh Đại vẫn nói từ tốn:

- Cái năm tôi vừa tròn bảy chục, một sáng nọ lấy tay sờ đủ hai hàm răng, đếm được băm hai chiếc, mới than: Người già mà răng không chịu rụng là hại con hại cháu lắm đây, ăn hết lộc của chúng nó mà. Nghĩ là nói đùa, không ngờ hôm sau rụng luôn một chiếc, tuần sau rụng luôn chiếc nữa. Năm bảy mốt rụng tiếp thêm hai chiếc, thế là mất bốn cái răng cả thảy. Lại sợ quá còn sống mà mất răng thì sống cũng vô ích. Sống cốt có miếng ăn, lại không ăn được thì chết quách cho rảnh. Cũng lại than thế. Từ đó không rụng thêm một chiếc nào nữa, cho đến nay vẫn còn hăm tám cái răng bám chắc vào chân lợi. Tức là cái răng nó có tai thật.

Uống thêm một hớp rượu, rồi như chợt nghĩ ra một điều thú vị nào đó, anh Đại giơ một ngón tay lên:

- Xin các vị chú ý: nói đại chẳng may một vị nào đó trong chúng ta chết đi...

Chị Hảo giấy nẩy:

- Phỉ phui! Năm hết Tết đến anh ăn nói đến là nhảm.

Chị Hoàng chống đũa, bảo cô em:

- Cô không muốn chết thì chết sao được, còn ai muốn chết nên mặc xác họ.

Anh Đại nói tiếp:

- Nếu chẳng may một ai trong chúng ta chết đi thì nên dặn con cháu chớ có mua hòm đẹp. Hòm tốt lại chạm trổ, lại sơn thếp có đến ba ngàn không?

Vì là nói tới giá cả nên chị Hảo buộc phải trả lời:

- Ba ngàn hoặc ba ngàn rưỡi, thôi, không nói cái chuyện ấy, nghe ghê quá!

- Nằm trong cái hòm ấy thì khoái, nhưng đêm đến thằng gác nghĩa trang thông lưng với thằng kẻ trộm sẽ đào mả ta lên lấy hòm đem bán, còn thân mình thì... thì...

Chị Hoàng:

- Đã chết là không cần gì hết. Xác bỏ hòm, xác bó chiếu hay xác vùi nông cũng chẳng quan hệ gì. Cần nhất là phải thật sướng lúc sống.

Anh Đại kết luận:

- Theo tôi, nên mua loại hòm xoàng xoàng, khoảng bảy tám trăm bạc là được. Tiền còn dư cho con cháu nó làm vài lần gà luộc với nấm nhồi.

Chị Hảo lại tính toán:

- Hòm bảy tám trăm thì ván hở mộng vênh để lâu trong nhà thế nào được?

Chị Hoàng hỏi kháy cô em:

- Sao bảo không thích nói chuyện chết chóc năm mới?

- Ủ, nói thế thôi, chứ rồi các chuyện cưới xin ma chay nội cái họ này không thoát được bàn tay tôi đâu. Thời buổi khó khăn, không tháo vát, không đi đây đi đó, ru rú xó nhà, có mất cả đồng tiền cũng chỉ mua được của giả.

Quân từ nãy uống rượu nhắm với trứng muối đen, món nhậu anh thích nhất, tất nhiên hơi đắt tiền, trong Chợ Lớn họ muối, gọi là trứng Bắc Thảo, chợt anh quay người lại hỏi chị Hoàng:

- Có một ông bạn tâm đắc nhất với chị sao chị không mời ăn bữa cơm tối nay?

Chị Hoàng cười, nói lảng:

- Thì mà chẳng đang ngồi đây là gì?

- Cám ơn chị, nhưng em muốn hỏi cái ông người Hoa kia?

- À, chú Phùng, nhưng tối nay tao chỉ mời những người ruột thịt thôi.

- Người ruột thịt đã ai dám bỏ ra mười mấy lạng vàng cho thằng Tú đi chui? Không mời nhau những ngày này là thiếu ân nghĩa lắm đấy nhá!

Chỉ là một câu nói phát phơ mà cả mấy người đều ngượng nghịu. Anh Chương nói buông:

- Người Tàu họ quý tình bạn lắm, họ không có lợi dụng sự quen biết như người Việt mình.

Chị Hoàng:

- Họ giúp là họ giúp chứ nhà này thì còn có gì để họ lợi dụng?

Quân châm hút một điếu thuốc lá thơm, nhả khói, nói lấp lửng:

- Cũng vẫn có đấy!

Chị Hoàng hỏi châm chọc:

- Họ muốn kết bạn với những người chống chế độ này à?

- Không nông cạn đến thế, ý tứ chú Phùng sâu xa hơn.

Chị Hoàng vẫn nói rất thản nhiên:

- Mấy thằng nhà báo chỉ lảm chuyện. Cái nghề kiếm ăn bằng cách bày chuyện.

Quân nhấc ly rượu cầm tay vẫn hỏi bà chị về cái ông Phùng nào đó.

- Ai giới thiệu chú Phùng với gia đình này?

Chị Hoàng cau mặt, ngờ vực:

- Thì mày chứ còn ai?

- Tôi rất ân hận đã dắt ông ta đến làm quen với gia đình.

Chị Hoàng gắt to:

- Nỡm nữa chú, say hả? Có ai trách mày về cái việc đưa chú ấy đến đây đâu. Đang thiếu chân xoa lại vớ được một tay cao cường, rồi lại nhờ vả việc này việc khác, toàn việc tốn tiền cả, người ta vẫn đưa tay ra giúp, có nhắc đến ơn nghĩa lại còn gạt đi kia. Họ quân tử lắm.

Một câu chuyện mà chủ nhà muốn gạt đi, muốn né tránh, còn khách mời cứ bám theo dai dẳng, bất chấp sự khó chịu của xung quanh. Vậy cái anh chàng nhà báo này thật sự có ý định gì?

Anh Quý chăm chú nhồi thuốc vào tẩu nói nhỏ với Quân:

- Thôi, cái chuyện chú Phùng chẳng có can dự gì với ai ở đây, bỏ đi, nói chuyện khác.

Quân mỗi lúc một đáng ghét như người cố tình nhiều sự:

- Có chứ, có liên quan đến nhiều người.

Anh Chương đã buông đĩa ngời nhấp rượu suông, anh chỉ thêm có món nấm nhồi giò nhưng lại rắn quá, mút mát một chút rồi đành bỏ:

- Thằng cha ấy làm chính trị, hả Quân? Có cái nhà này thích làm chính trị, chứ có phải ai cũng thích đâu. Một thằng lái buôn muốn làm ra vẻ học thức, thích ngồi đầu hót với những người có học, hẳn thiếu cái đó mà, thế thôi, chỉ thế thôi.

Quân xoay xoay ly rượu đã gần cạn, hỏi ồm ồm:

- Thế cái thằng Jerry Rose nó thiếu cái gì mà xin được câu thân với anh chị? Con một ông tỷ phú, học vấn tốt nghiệp Sorbonne, chức vụ cố vấn Bộ Cải cách điền địa, lại rất trẻ và đẹp trai nữa. Theo anh thì thằng Rose thiếu cái gì?

Thỉnh thoảng trong câu chuyện chị Hoàng vẫn thường nhắc đến Jerry Rose. Bác gái tôi hồi còn sống cũng rất yêu hần, coi như con nuôi. Ngày bác tôi mất hần đi theo linh cữu, chút khăn trắng như người ruột thịt. Bữa hần bị chết vì tai nạn máy bay cùng với Nguyễn Văn Ứng là Bộ trưởng Bộ Cải cách điền địa tại Quảng Ngãi, cả nhà đều khóc, rồi đưa lên chùa cầu siêu. Ngày mới sang Việt Nam, Rose làm việc tại tòa lãnh sự Mỹ ở Huế, rồi cướp vợ của đồng liêu là Barnes. Barnes rút súng bắn tình địch, nhưng Rose thoát chết, chạy về Sài Gòn làm báo. Trước làm cho tờ Time sau làm cho tờ Washington Post. Quân và Rose quen nhau từ ngày ấy. Ai đã một lần nói chuyện với Rose đều nhận thấy hần dễ thương một cách lạ lùng, e thẹn và rất ít nói. "Một người Mỹ không đáng ghét", đến với mọi người như một chàng trai tốt bụng, con nhà giàu và hết sức ngốc nghếch. Thực ra, cái anh chàng người Mỹ dễ thương nhất ấy lại là một nhân viên cựu trào của CIA, là người lên danh sách các nhân vật được cái quyền chửi Mỹ và lên án chính phủ bản xứ theo đúng giáo trình của

trường "Đại học Nhà Trắng". Về sau này anh Chương và cả chị Hoàng đều biết việc đó do sự thổ lộ cố ý của Bill Kohlman, thằng què, như cách gọi của chị Đại. Sáng hăm chín tháng tư, Kohlman lại nhà riêng mời anh Chương đi cùng chuyến bay rời khỏi Việt Nam với hắn, nhưng anh Chương lại mắc hợp với ông Minh lớn tại dinh Độc Lập bàn việc thành lập nội các hòa bình nên để lỡ mất.

Anh Chương trả lời câu hỏi hóc hiểm của Quân hết sức tự nhiên, anh là một chính khách thuộc phái mới, chơi bài ngò, không cần giấu giếm những lỗi lầm của mình.

- Thằng Rose là CIA còn có lý. Nó sang Việt Nam không để làm tiền, không để tạo thế, ắt hẳn phải có công vụ bí mật rồi. Còn chú Phùng cả Chợ Lớn biết gia đình chú mấy chục năm nay, không theo Tưởng, cũng không theo Mao, chỉ là tín đồ của Thần Tài, theo cái chủ nghĩa bao tử là đúng nhất? Chẳng lẽ chú Phùng là nhân viên của Xija, Xija mạnh đến thế mà thằng Mỹ cuốn cờ chuẩn khỏi Việt Nam?

Quân với tay cầm ly rượu còn đầy của tôi rót sang cái ly cạn của anh, rồi hỏi mọi người:

- Các vị có muốn nghe một câu chuyện vui vui nhưng hơi dài dòng, chuyện kinh tế thôi chứ không phải chuyện chính trị, chuyện làm ăn ấy mà!

Chị Hoàng vẫn chưa hết nghi ngờ cái thằng em quý quái, nhưng chị vẫn trả lời:

- Chuyện vui thì được, thì lúc đầu tao đã nói mỗi người phải góp vào bữa ăn một chuyện vui.

Quân nhấp một ngụm rượu, nhìn buồn bã đĩa trứng muối trước mặt đã sạch nhẵn, nói khề khà với tôi, và tôi cũng hiểu được ngay anh muốn lấy tôi làm điểm tựa để tấn công vào một mục tiêu đã nhắm trước.

- Mấy ông nhà báo Hà Nội khi công kích nhóm cầm quyền nước này hay nước kia đã về hòa với Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam thường quá nhấn mạnh cái quan điểm chính trị của họ mà ít nhắc tới cái mối lợi của họ khi được thằng Mỹ chia phần. Cái chuyện kinh tế ấy mà, nhưng lại quan trọng lắm, rất quan trọng. Nhờ có chiến lược mở rộng ở Việt Nam mà Thái Lan xây cất được một hệ thống khách sạn cực kỳ tráng lệ cho vợ con Mỹ ở, mở rộng được sân bay cho máy bay Mỹ đậu nhờ, bán được gạo thừa vì Mỹ đang cần gạo đưa qua Việt Nam. Maroc cũng thích lính Mỹ mãi mãi có mặt ở Việt Nam vì quân nhu Mỹ sẽ đặt mua dài dài cá hộp Sumaco. Úc thì bán được thịt gà cà-ri hộp, Nhật thì bán bao nylon đựng xác chết. Khi Mỹ rút quân, thằng Hồng Kông kêu thét vì mất toi một trăm triệu đơn mỗi năm do lính Mỹ qua nghỉ phép tung tiền vào các phòng trà và các tiệm may quần áo. Chẳng có dây trời nào bền hơn cái buộc của đồng tiền. Không có đồng tiền lẫn qua lẫn lại ai mà yêu nổi được ai?

Chị Hoàng ngắt lời:

- Nhà này quý thằng Rose không phải vì tiền. Bọn Mỹ thằng nào chẳng keo kiệt. Đến ăn cơm chỉ biết vác xác tới chứ có bao giờ biết cầm chai rượu theo.

Quân châm tiếp một điếu thuốc, tiếp tục câu chuyện chẳng có gì là vui của anh:

- Cái việc lớn xảy ra ở miền Nam này đều được bàn trong các bữa ăn, kể bên các đồng tiền, có quan hệ xa gần với cái bao tử, như anh Chương nói. Ví như cuối năm 69, tôi được ông Lầu Phước Ngũ mời ăn cơm tại nhà hàng Đồng Khánh của ông. Tôi muốn nói thêm về cái ông họ Lầu này, là dân buôn nhưng khiếp lắm. Buôn á phiện mà chở bằng xe xúc, đục ruột cây nhét nhựa đen vào. Các danh tướng Đỗ Cao Trí, Nguyễn Hữu Cỏ, Vĩnh Lộc, nói cho gọn, các ông chỉ huy của vùng 2, đều là đàn em của ông Lầu cả, là nhân viên tải hàng cả. Các hãng máy bay đi Bangkok, đi Singapore, đi Hồng Kông, đều do một tay ông thao túng. Đó là kinh tế chính trị học, thôi, không nói tới cái chuyện ấy nữa. Nói tiếp cái bữa ăn do ông Lầu là chủ tiệc, ngoài tôi là một thằng nhà báo vô danh còn thiếu tướng Phạm Đồng, bộ trưởng cựu chiến binh, anh cả của quân đội Cộng hòa, có Sơn Ngọc Thành, lãnh tụ Serei Khmer, kẻ đối đầu với Sihanouk, có Robert Shaplen cũng là nhà báo như tôi, nhưng có danh hơn và được giới quan chức Việt Nam kính nể hơn. Bàn chuyện gì? Bàn việc lật đổ ông Sihanouk để đưa ông Lon Nol lên thay. Cơ hội lật đổ sẽ nằm lúc ông hoàng sang Pháp chữa bệnh. Ông Lầu nói: "Nếu ông Thành làm thủ tướng thì tôi thích hơn, mối bang giao hai nước Việt - Miên sẽ phát triển tốt đẹp hơn". Bang giao có nghĩa là buôn á phiện vì bọn này có quan hệ buôn bán với Lý Mĩ, hiện nay ông chủ của khu Tam Giác Vàng nổi tiếng Thái - Lào - Miến. Sơn Ngọc Thành còn nói với tôi và Shaplen:

"Xin các ông giới thiệu trước quốc tế phong trào Serei - Khmer và những người lãnh đạo của phong trào này. Chúng tôi không dám quên ơn các ông". Tôi quên một chi tiết, có một người đứng lùi lại phía sau một chút nhưng có tham dự buổi họp, các anh chị đều có quen, là chú Phùng.

Anh Quý nói rất nhỏ, nhưng vẫn đủ để tôi nghe rõ:

- Có cả Phùng à? Cái lai lịch của thằng cha này xem ra cũng lớn nhỉ.

Quân dừng lại, điều thuốc trên tay đã cháy quá nửa, anh dụi luôn vào đĩa gạt tàn, hớp một chút rượu, nói tiếp câu chuyện chẳng lấy làm gì vui nhưng xem chừng đã được sự chú ý của mọi người.

- Có mấy năm tôi là người làm công cho hãng Reuter. Ông chủ của tôi là thằng Jimmy Haln, giám đốc của hãng ở Đông Nam Á. Hắn là người Nam Hàn nhưng vô dân Anh, có tú tài Anh. Vợ hắn là bí thư của Lý Quang Diệu, chỉ biết tiếng Tàu mà không biết tiếng Cao Ly. Thằng cha rất đẹp trai, cái đẹp của một thằng rất lạnh, rất rắn. Nó là người của tình báo Anh. Thằng Kohlman thì bọn ta đều biết nó là quan chức của CIA rồi, mà nó cũng không giấu diếm. Nhưng cái thằng Legeur thì xem ra chưa có ai tin nó là Xịa. Thưa, Xịa đấy ạ, Xịa có cỡ đấy ạ. Nó vốn là phụ tá của Thomas Polgar, tiền nhiệm của Polgar là Edward Shackley. Cả thằng Tôm lẫn thằng Tét đều là Giám đốc tình báo ở Viễn Đông. Tôi vốn bồ bịch từ nhiều năm với Kohlman, nó ở Việt Nam từ thời Ngô Đình Diệm, năm nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ hai năm, mười năm cả thảy. Cáo già đấy! Nó thích chó mà tôi cũng thích chó. Quen thân nhau vì cùng có một câu chuyện để nói.

Anh Đại giơ một ngón tay:

- Anh Quân chỉ thích có chó thôi à?

Chị Hoàng phẩy tay, gắt to:

- Đừng có pha trò nhạt, bố ạ, để Quân nó kể tiếp nào.

- Không, mình hỏi thật chứ không có ý giễu đâu. Anh Quân này, chỉ biết chơi có chó thì ngoại lai quá, Tây quá, người Á Đông mình sâu sắc hơn, thường là biết chơi cả ba loại: một là chó vì nó trung thành, thứ hai là cá vì nó suy tư, thứ ba là chim vì nó bay nhảy, hành động. Một đời người biết hành động, lại biết suy tư và rất trung thành với chí hướng dẫu có chết cũng thỏa lắm.

Anh Quý cầm tẩu ở tay, nói theo:

- Mình góp thêm một mẩu chuyện cho vui. Cái năm tôi và Phạm Đăng Lâm họp hội nghị bốn bên ở Paris, thì Kỳ cũng sang. Trước hotel của vợ chồng Kỳ ở không có ký giả sẵn tin, phỏng vấn mà chỉ có các ông các bà bá tước, nam tước nuôi chó, đem chó đến giới thiệu với Kỳ. Hắn sộp, xài tiền ngon, bán được thì lãi lắm, cố vấn chính trị của Kỳ là Đặng Đức Khôi, hẳn chính là một chuyên gia về chó, mà Kỳ cũng chỉ bàn với hắn về các giống chó, chứ không bàn chuyện chính trị. Bố hắn là Đặng Đức Dục thì lại rành về chim với mèo.

Quân nói tiếp:

- Có một con berger, loại đã đổi giống, thấp chứ không cao, tuyệt đẹp, để ở Michigan đưa tới nuôi ở Florida, có một người bạn gửi qua Việt Nam cho tôi. Hắn kêu điện thoại báo trước cả tuần, con berger đó sẽ qua Tokyo bằng máy bay của hãng Panam, từ đó lại chuyển sang máy bay của hãng Air France. Cả tiền chó và tiền chuyên chở vừa tròn một ngàn đơn. Dem về nhà được một tuần thì lão Kohlman mò tới xin xem mặt con chó quý phái ấy. Và nó mê quá, không dám hỏi mua lại, nhưng tuần nào cũng đến ám mình một buổi, mất cả việc. Cuối cùng tôi cho hắn luôn.

Chị Hoàng kêu lên:

- Thằng Kohlman là cái cứt gì mà mày phải cho. Của một đồng, công một nén, quân đến ngu!

Quân cười như kẻ vô tâm:

- Giữ lại cũng chẳng được, vừa mất công nuôi chó lại mất công tiếp mấy thằng gần đến xem chó. Cho luôn. Từ đó Kohlman coi tôi như cha nội nó. Cái thằng thích chó nhưng chẳng biết tí gì về cái nghề nuôi, nghề dạy chó cả. Tôi chơi chó công phu lắm, phải mua năm một tạp chí chuyên về chó, tờ Dog World (7), một đôn một cuốn. Bình của chó mình phải biết, đâu có hỏi được mấy ông bác sĩ thú y. Mỗi lần con chó đau nó lại đánh xe tới kêu tôi lại coi, như một bác sĩ chó thực thụ. Một lần đến nhà nó, tôi chạm mặt với chính ngay partron (8) của tôi là thằng Haln, rồi thằng Legeur, lão Lầu Phước Ngũ và cả chú Phùng của nhà này.

Cái kết thúc thật bất ngờ, không một ai có thể tưởng tượng nổi, lại có mối quan hệ nào đó giữa chú Phùng hiền lành, nhân nghĩa với cái đám tình báo gian manh kia. Anh Chương ngồi ngẩn ra, rồi chép miệng bảo bà chị:

- Quái lạ nhỉ, một thằng nhà buôn Tàu lại đến chơi nhà thằng tình báo Mỹ. Khó tin quá!

Chị Hoàng, cố vấn chính trị của ông em, tự khoe cái gì cũng tính được trước, bâng hoàng thật sự:

- Một thằng dứt tay trong ống áo lại bỏ bịch được với một thằng ghếch cẳng lên bàn, bất ngờ nhỉ? Hoàn toàn bất ngờ!

Quân:

- Cái gì bất ngờ?

Chị Hoàng:

- Chuyện ông Phùng nhà này!

- Có gì mà bất ngờ.

- Mỹ - Tàu hợp tác mà có bị bất ngờ không?

- Cũng không bất ngờ.

Chị Hoàng hỏi mĩa mai:

- Riêng mà được biết trước?

- Nhiều người biết trước, cứ gì tôi.

Anh Chương nheo mắt:

- Mấy ông lãnh đạo Hà Nội có biết trước không?

- Họ không biết trước thì làm sao có ngày Ba mươi tháng Tư?

Anh Chương:

- Chúng tôi cũng được biết trước chút ít, nhưng chúng tôi đã từ chối mọi sự hợp tác.

Quân:

- Ngày 9 tháng 1 năm 1945 Mao Trạch Đông gặp thiếu tá Ray Gromley, Trưởng đoàn quan sát quân sự của Mỹ tại Diên An đề nghị được đến Washington cùng với Chu Ân Lai gặp Roosevelt. Gromley đánh giá Mao chỉ là lãnh tụ một cuộc cách mạng của nông dân thôi, chứ chưa phải là cộng sản chính cống. Tướng Wedemeyer đặc phái viên của Roosevelt tại Trung Hoa liền gạt phắt cái đề nghị quan trọng đó đi, vì viên tướng này đã bị Tưởng mua rồi. Tưởng muốn là lãnh tụ độc tôn không thích có một đối thủ chính trị quá nguy hiểm.

Anh Chương nhìn Quân đầy vẻ nghi ngờ:

- Một chuyện quan trọng như thế tại sao tôi không được biết nhỉ?

Chị Hoàng khinh khỉnh:

- Nó bịa ra đấy, mồm mép nhà báo ai mà tin được!

Quân cười âm âm, nhô hẳn người về phía anh Chương, hỏi:

- Ông không thể tin được ở tôi, hả?

Anh Chương trả lời dứt khoát:

- Không, không thể tin, chẳng có bằng chứng nào để tin được cái chuyện. Mít Xoài của anh!

Quân đập tay xuống bàn, cười to hơn:

- Người ta thường chê các chính khách ít đọc, có đúng thật. Tôi nói theo tạp chí Những vấn đề đối ngoại, tạp chí Foreign Affairs, số ra tháng 10 năm 1972.

Anh Chương hỏi lại:

- Bài do ai viết?

- Bài của Barbara Tuchman, nhan đề If Mao had come to Washington (9). Chắc là anh có biết bà Tuchman chứ, tay tổ của nghề báo chúng tôi đấy, chuyên sục mũi vào các đồng tài liệu mật của nhiều chính phủ. Chính bà cũng sợ bạn đọc khó tin nên phần chú thích có ghi rõ những chuyện trên đây được trích ra từ các tư liệu số 322 và 324 của phái đoàn Trùng Khánh tại Cục Lưu trữ quốc gia.

Quân ngừng lại một chút, da mặt hơi tái vì mấy ly rượu, giọng nói dịu hẳn không còn cái vẻ bồn chồn, thách thức nữa:

- Tôi nói các anh chị đừng giận, cái nhà này xưa nay chỉ sống bằng mộng tưởng, bằng giả định. Xưa kia có làm chính trị cũng là thứ chính trị giả định. Kẻ thù, đồng minh, dân chúng cũng đều giả định tuốt. Thắng bại cũng giả định. Các nhà chính trị giả định, như trong quân đội có cái cấp đại úy giả định, đại tá giả định, capitaine fictif, politicien fictif, victoire fictive. Chính khách giả định là chính khách lý tưởng. Được cái danh chính khách, lại không phải chịu mọi sự khốn khó của một chính khách. Còn bây giờ muốn làm chính khách sẽ là chính khách thực thụ, politicien définitif, với mọi sự khốn khó thực thụ. Các anh chị dám có gan làm không? Được thì làm tổng thống, còn thua thì nhất định phải ăn cơm tù cả đời. Theo ý tôi... Thôi, để lát nữa tôi nói, gần sang một năm mới tôi sẽ nói, nói xong sẽ cút thẳng, có chửi cũng không kịp. Còn bây giờ, ta nên nói những chuyện vui vui hơn. Ô hay, chưa có cơm, hả? Chị Bơ ơi! Cho bọn em ăn cơm!

*

**

Trong bữa ăn tối hôm ấy, từ lúc Bình tới, nói gì làm gì tôi đều liếc mắt sang phía Bình một chút, đón đợi, thăm dò thái độ của hắn. Với những người khác họ có chửi cộng sản hay bênh cộng sản, tôi đều không quan tâm mấy, họ chửi cũng chẳng hại được mình, họ bênh cũng chẳng làm mình sang trọng hơn. Viết được về họ kể ra cũng vui vui, không viết được gì về họ cũng chẳng ai nổi trách tại sao lại thiếu. Họ đã bị quên rồi. Cái số phận của họ mất dần sự quyến rũ. Người ta chỉ say mê có những người của hôm nay thôi. Do đó mà tôi khổ tôi bức chỉ vì Bình đã nhận xét: "Chú Việt hay nhân nhượng". Sống nhân nhượng, viết cũng nhân nhượng. Chỉ mong giữ được cái thân cho yên, không bị đụng chạm, không bị quấy rầy. Có mặt mà hóa ra không có mặt, có tiếng nói mà hóa ra không có tiếng nói, có sống mà sự đóng góp vào cuộc sống đang biến hóa, đang phát triển quá ít ỏi. Bình uống được rượu, hắn có thể uống cả chai mà quang mắt chỉ hơi ửng tím một chút. Có lẽ do mấy năm sống ở Mạc Tư Khoa nghiên cứu công tác quản lý của ngành công nghiệp hóa học mà hắn biết uống rượu chẳng? Nhưng hắn chỉ uống khi nào thích, còn đã không thích thì một giọt cũng không đụng, cả nửa năm không nhấp một ngụm rượu cũng không sao. Như lúc này ly rượu trước mặt hắn vẫn đầy, bữa nay hắn không thích uống, hắn thản nhiên xúc gấp các món ăn, nghe lơ đãng câu chuyện lẫn

thần, xa lạ của mọi người, thỉnh thoảng lại nghiêng mặt mỉm cười với tôi như một đồng minh trong cách suy nghĩ và đánh giá. Chưa hẳn cách nghĩ và đánh giá của tôi đã hoàn toàn giống với Bình. Cùng một chí hướng thật nhưng lại cách nhau cả một thế hệ, cách nhau cả về kinh nghiệm và sự từng trải. Mỗi lần gặp nhau hẳn thường thử thách tôi bằng cách kể một câu chuyện trong xí nghiệp rồi hỏi tôi nên kết luận như thế nào. Chú cháu tranh luận ỏm tỏi cả buổi, cuối cùng hẳn cười xòa: "Mọi việc giải quyết theo cách của chú thì còn lâu mới xây dựng được chủ nghĩa xã hội". Tôi thích sự dàn hòa, sự nhân nhượng lẫn nhau, làm việc trong tinh thần đồng chí, đồng đội. Còn hẳn thì tất cả là qui chế, là pháp luật, là trách nhiệm công dân. Cái xã hội chủ nghĩa của tôi nhân đạo hơn, cái chủ nghĩa xã hội của hẳn xem chừng khắc nghiệt hơn. Anh Hoàng cũng rất thích thằng cháu Việt cộng. Anh không quan tâm tới xu hướng chính trị của người này hay người kia, mà chỉ xét nét có cái tư cách viên chức nhà nước của họ, bất kỳ thuộc chế độ chính trị nào. Có lần anh nói chuyện với tôi: "Vào bureau (10) của Pháp thằng nào cũng thất cà-vạt, cổ cồn, mề rầu nhẩn nhụi, nước hoa thơm nức, làm việc lịch sự và nghiêm trang lắm, kỳ thực chỉ là cái vỏ ngoài thôi, còn đóng cửa buồng lại chúng nó toàn tán chuyện láo cả, công việc chậm như rùa, cái bệnh quan liêu của Pháp trầm trọng lắm, khó tiến xa được. Thằng Mỹ thì khác hẳn, ngồi thì quay lưng ghế về phía khách, xoạng chân ra hai bên, có khi cao hứng còn đưa cả cẳng lên bàn, nhưng toàn nói chuyện đứng đắn, việc của mình hẳn hỏi mà hẳn đã nhận làm đầu có chạy cũng không theo kịp". Tôi hỏi: "Còn cách làm việc của bọn tôi?". Anh trả lời rất đần đo: "Đừng nghĩ tôi là phản động nhá, bộ máy hành chính của các cậu còn kém lắm". Riêng thằng Bình thì anh có nhận xét khác hẳn: "Nó lịch sự, tinh tế như Pháp, mà lại nhanh chóng, thiết thực như Mỹ" - "Anh làm việc với nó bao giờ mà anh biết?" - "Biết chứ, nhờ nó vài việc là biết ngay cái cách làm của nó". Anh Hoàng yêu Bình như một đồng nghiệp lý tưởng còn tôi quyến luyến Bình như một công dân của xã hội mới. Cuộc đời của anh viên chức đầu tài giỏi là mấy cũng hết sức tẻ nhạt, nếu muốn viết về cái tẻ nhạt có lẽ nên viết về họ. Thế là tôi với Bình lại khác ý kiến nhau rồi. Tôi thích mẫu người sáng tạo, phong trần một chút, mẫu nhân vật văn học. Bình thích loại người chấp hành thật nghiêm chỉnh mọi quy cách, hiểu thật hoàn hảo công việc của mình. Hẳn rất yêu ông bác viên chức. Theo hẳn, nếu bộ máy hành chính của một thành phố đào tạo được một ngàn người tận tụy với nghề nghiệp như ông Hoàng thì tình hình sẽ đổi khác rất nhiều. Nhà văn chế giễu một người suốt đời làm cái nghề cạo giấy buồn tẻ là rất vô trách nhiệm. Ai cũng muốn là một nhân vật được chú ý thì xã hội không thể tồn tại. Cơ thể con người là một sự phân công hoàn hảo, tạo hóa bao giờ cũng có lý, gọi là ruột thừa vì y học chưa tìm ra cái có ích của khúc thịt đó thôi. Đã là sự sống thì không có thừa, cũng không thể thiếu. Guồng máy quản lý xã hội của ta còn chưa tìm ra công thức thích hợp nhất cho nó, còn nhiều bộ phận thừa, nhiều chi tiết thừa, nên năng lực hành động không nhanh, không mạnh.

Một xã hội viên chức, cứ cho là những viên chức rất mẫu cán, cũng hết sức đáng buồn. Tất cả đều hoạt động trong một quy chế nhất định, đi theo một hàng lối nhất định thì văn học hết đất dụng võ. Tôi thích cái hôm nay, cái hôm nay ngổn ngang, bẽ bộn, bóng tối và ánh sáng, màu đỏ với màu đen, đầy dẫy những biến động, những bất ngờ, mới thật là mảnh đất phì nhiêu cho các cây bút thả sức khai vờ. Bạn đọc thích gì nào? Thích đọc những tác phẩm văn chương tuyệt diệu hay thích cái hạnh phúc có thể tính trước của một xã hội đã ổn định? Vứt cái văn chương của chú đi, đục nước béo nhà văn là không được! Xã hội cần cái bình thường, cái ổn định, cái có thể tính trước, Bình nói thế. Anh Hoàng cũng rất thích một xã hội dân chủ và ổn định, người ta không phải lo cái gì khác ngoài công việc của mình. Vậy mà giữa họ vẫn cứ khác nhau. Ông bác nói với đứa cháu đầy âu yếm:

- Nếu con sống ở trong này hồi xưa, nhất định bác sẽ gửi con sang Pháp học trường ENA (11) hay sang Mỹ học trường Michigan. Những nhà cai trị lỗi lạc đều xuất thân từ hai trường nổi tiếng ấy cả.

Bình giương mắt, hỏi:

- Chế độ tư bản có cho phép cấp dưới cãi lại cấp trên không? Không phải cãi một lần mà nhiều lần.

- Trong chế độ tư bản người được làm sếp bao giờ cũng giỏi hơn nhân viên của họ, bằng cấp cao hơn, từng trải cũng nhiều hơn, cãi làm sao nổi. Nếu một nhân viên có tật hay cãi thì họ sẽ thải ra khỏi sở để tuyển người khác vào thay.

Bình cười:

- Ô, thế thì phiền quá, bác nhỉ? Người có tật hay cãi như cháu đến thất nghiệp mất. Không, cháu không thích cái chế độ tư bản của bác đâu.

Tôi hỏi ý tứ:

- Tức là anh có thích cái mẫu người phóng khoáng, đứng ngoài quy tắc một chút, chứ không hẳn là những viên chức ngoan ngoãn.

Bình hơi đỏ mặt, nhìn tôi trách móc:

- Một cán bộ tận tụy hoàn toàn không giống với mẫu người luôn luôn nhân nhượng, chú ạ.

Tôi cũng hơi nóng mặt, nhưng nín lặng.

Quân cũng đã quay sang góp chuyện:

- Theo ý cậu nên có những viên chức tận tụy nhưng đôi lúc còn phải biết tranh cãi?

Bình trả lời gay gắt:

- Biết nói với chú thế nào! Chú là người của một chế độ, cháu là người của một chế độ, giữa chúng ta có bao nhiêu là cái khác nhau.

Quân đưa mắt nhìn tôi, gương mặt anh sáng lên như thấp thoáng có một nụ cười:

- Đúng vậy thật. Cậu có cách gì nói cho bọn mình hiểu rõ thêm một chút không?

- Có chứ, tháng 12 năm 75, cháu vào Sài Gòn làm việc tại một xí nghiệp sơn. Giám đốc vốn là kỹ sư cơ khí ở Viện thiết kế thuộc Bộ cơ khí luyện kim, một phó giám đốc là trung cấp kỹ thuật cơ khí, và một phó giám đốc nữa làm công tác kinh doanh. Trong bốn người ở Hà Nội vào, chỉ có cháu là biết kỹ thuật làm sơn, nên vừa là trưởng phòng kỹ thuật, vừa làm vật tư, rồi làm kế hoạch kiêm luôn cả tính toán giá thành.

Anh Đại lại giơ tay, hỏi xen:

- Xin lỗi, cho bác hỏi Bình một chút, cái sujet cháu chọn làm luận án tốt nghiệp là gì? Bác cũng là một kỹ sư hóa học, hai bằng, một bằng của trường đại học Wiesbaden và một bằng của trường đại học Toulouse. Nhưng cổ lắm rồi, tốt nghiệp từ nửa thế kỷ trước là quá cổ!

- Thưa bác, đề tài làm luận án tốt nghiệp của cháu là phân tích đồng vị bền của các nguyên tố hóa học bằng phương pháp khối phổ. Cháu xin nói tiếp, làm vật tư của một xí nghiệp mới tiếp nhận trong năm 75 có nghĩa là đem tiền mặt đến gặp các nhà buôn vật tư ở Sài Gòn. Tiền đút vào trong bao bì, vài ba trăm ngàn là thường, tính theo tiền bây giờ đây. Giá cả chưa có ai định cho hết. Tự cháu đặt ra giá cho xí nghiệp, tự cháu đi mua và tự cháu quyết toán. Nguyên liệu làm sơn có bảy tám thứ, xin lấy một thứ làm ví dụ, như nhựa an-kít chẳng hạn. Giá một kí lô nhựa từ 2đ20 đến 2đ60 là mua được mà mỗi ngày phải dùng từ hai đến ba tấn nhựa an-kít. Trong việc mua bán này có một người đứng ra làm môi giới, anh ta là đại diện cho một nhà máy làm sơn của tư nhân, có nguyên liệu thừa bán cho xí nghiệp của cháu. Chúng cháu thỏa thuận với cái giá 2đ20 một kí lô nhựa, mà mình ước tính ở nhà có thể từ 2đ40 đến 2đ60. Người môi giới còn gợi ý sẽ ghi giá tiền trong hóa đơn là 2đ40, một cách giữ khách hàng mà, cái số thừa hai hào một ký sẽ tùy nơi mình trích ra một khoản nho nhỏ biểu họ làm tiền trà thuốc. Một lần mua là từ mười tấn đến mười lăm tấn. Mỗi cân được lời hai hào, các bác tính đi, chỉ cần gặt đầu một cái, có ngay trong tay từ hai đến ba ngàn bạc. Một tháng cháu mua khoảng bảy mươi đến chín mươi tấn, thu chi các khoản rồi, có thể bỏ túi được mười lăm ngàn. Mười lăm ngàn của năm 75, giá vàng có ba đồng một lượng! Một món tiền không nhỏ tí nào, mà lương trưởng phòng kỹ thuật vền vền có tám mươi đồng bạc. Cháu xin nói thành thật với các bác, cháu vẫn yêu cầu anh kia ghi trong hóa đơn là 2đ20, lại trích một khoản tiền là hai trăm ngàn tặng riêng anh để chi vào các khoản phí tổn. Anh ta hỏi cháu: "Anh không có gì sao? Tôi sẵn sàng ghi vào hóa đơn là 2đ40, có gì là không hợp pháp?". Cháu trả lời: "Chúng ta tính toán có khác nhau. Anh là người làm công cho một xí nghiệp, còn tôi là người chủ của một xí nghiệp".

Nét mặt Quân cứng lại, hoàn toàn không tự nhiên, tôi biết anh đang cố kìm giữ sự xúc động. Anh nói đúng, ngay với một tình báo viên già dặn cũng không thể tự giấu kín với tất cả, trong mọi lúc. Làm sao có thể tự chủ được trước những xúc động rất bất ngờ? Chị Hoàng kêu nã nuốt:

- Cái họ Trần chẳng có dính dáng gì đến mày mà sao mày giống người họ Trần thế. Dở hơi, một lũ dở hơi, tam tứ đại dở hơi!

Anh Chương bình phẩm:

- Được đấy, rất được đấy! Cái tiếng bao giờ cũng đẹp hơn cái miếng, nhưng rồi có ngày sẽ khổ vì cái tiếng Bình ạ.

Chị Hảo cũng than thở:

- Tôi cũng là người họ Trần, nhưng không đến nỗi ngốc nghếch như anh. Thiếu gì người ăn vụng, miếng ăn của họ còn to gấp trăm lần của anh ấy chứ. Anh sạch nhưng anh nghèo người ta cũng khinh cho.

Bình vẫn cười rất hồn nhiên:

- Năm ngoái, cháu là phó phòng kỹ thuật của Công ty sản xuất công nghệ phẩm, nên được làm ủy viên thường trực của tổ cải tạo tư bản tư doanh thuộc ngành công nghệ phẩm. Có một hộ sản xuất sơn hắc ín ở quận 6, nhỏ thôi, có chừng hai chục người làm. Cơ sở này thuộc diện được giải tỏa, nhưng chưa kịp làm thì người chủ đã tới gặp cháu rồi. Ông ta xin được tiếp tục sản xuất, vì nguyên liệu cũng chẳng còn được bao nhiêu, sau đó sẽ xin đi vùng kinh tế mới, ở đó cũng có nhiều mối bạn hàng. Ông ta nhấn mạnh: "Xin ông giúp cho, chúng tôi không bao giờ dám quên ơn ông". Việc chẳng có gì, nhưng cái thủ tục hành chính của mình nó rềnh ràng chậm chạp nên thường phải kéo dài từ hai tuần đến một tháng, mà họ thì muốn làm cho nhanh, trong một hai ngày. Làm thế nào được! Nhưng chỉ năm ngày sau, trên đường đến sở làm, cháu gặp lại ông chủ làm sơn hắc ín, ông ta đã giơ tay lên, cười toe toét: "Chào anh nhá! Cái việc của tôi thế mà xong rồi!". Tức là ông ta đã được một ông cán bộ nào đó tận tình giúp đỡ rồi.

Chuyện của hôm nay dầu buồn đến đâu, dầu bực đến đâu vẫn cứ vui, vì nó là máu thịt của hôm nay, của giờ này, nó tươi rói, nó đỏ hồng. Cả mọi người đều cười, cái cười thật tự nhiên, thật sảng khoái. Chuyện đời mà, có thể này và cũng có cả thế kia, đâu chỉ có một màu duy nhất. Bình cũng vui, anh kể cho vui chứ không có ý định tranh cãi:

- Chưa bao giờ anh tư sản cỡ nhỏ làm giàu lại dễ như bây giờ. Xưa kia còn bị hàng hóa nước ngoài cạnh tranh, nay không có hoặc chỉ có rất ít, cũng không bị bọn tư bản cá mập khổng lồ chế, chèn ép, xí nghiệp của họ bị trưng thu rồi, người quản lý cái tài sản ấy là bọn cháu, mà chúng cháu làm ăn còn dở lắm, nên chưa làm ra được nhiều sản phẩm, hoặc có sản phẩm nhưng giá thành lại cao. Năm vừa rồi, một xưởng mỹ phẩm ký hợp đồng với một xí nghiệp cỡ nhỏ làm ve chai, người chủ là Hoa kiều, còn trẻ nhưng khéo lắm, ma quỷ lắm. Nhà nước phải cung cấp cho họ một số hóa chất khan hiếm như soda, ASH, tức soda không ngâm nước, hay soda khan cũng thế. Họ nhận làm vì có lợi, công làm thì chịu lỗ, nhưng lãi cái phần bớt xén định mức vật tư của nhà nước. Khi cháu xét cái định mức vật tư giao cho họ thấy dư nhiều, muốn bớt đi nhưng anh em không bằng lòng, hợp đồng đã ký rồi, nói đi nói lại sao tiện. Vả lại xí nghiệp quốc doanh làm thủy tinh còn đòi định mức cao hơn, mà sản phẩm lại xấu hơn thì sao? Rồi nguyên liệu cũng không còn để đưa cho họ nữa, họ xin được tự xoay sở lấy, cuối cùng mắc nợ tới 20 tấn soda khan, mà mỗi kí lô giá ngoài từ hai mươi đến hăm sáu đồng. Xí nghiệp này báo nợ lên Sở, Sở cử người xuống một đoàn kiểm tra xem xét lại thì ông chủ Hoa kiều liền gạt đi, nói là không có nợ, làm gì có nợ? Mà nợ họ thật. Nợ trên dưới hai chục vạn! Một thằng buôn, vốn tính toán chi li từng đồng, bỗng dưng vứt bỏ hai chục vạn như mớ giấy lộn? Kỳ quái chưa? Chắc hẳn cái bên trong phải có rất nhiều trò lắt léo. Khi cháu hỏi đồng chí giám đốc, ông nói rất nhẹ: "Mình nợ thật, nhưng họ lại bảo không có nợ thì mình cũng lờ luôn, càng hay!"... Để nghe chưa? Mà chịu đấy! Làm viên chức thời xưa thì chịu, việc của thượng cấp có dính dáng gì đến mình. Nhưng cháu lại sinh vào cái thời này, là một viên chức của nhà nước cách mạng nên cháu sẽ không chịu, mà phải làm cho rõ lẽ. Cháu biết là cháu có thể thua, vì cái ông ấy vừa được Sở khen thưởng, lại được đề bạt làm phó giám đốc một liên hợp xí nghiệp hết sức quan trọng rồi.

*

**

Bữa cơm đã gần tàn. Rượu hết, các món nhắm cũng hết, cơm xối ra người ăn người không, riêng anh Đại vẫn xối một bát cơm thật đầy, anh ăn không nhiều, nhưng nhai chậm, nuốt chậm, nên cũng ngượng nghịu vì cả bàn ăn phải chờ mình. Anh đặt đũa nói múm mím:

- Xin lỗi cả nhà nhé. Bữa nay mình ăn ngon miệng quá. Khi nãy nghe các vị nói chuyện về một chú Tàu nào đó, tôi cũng có một chuyện về anh Ba Tàu. Chuyện ly kỳ lắm, có tài văn chương như cậu Việt là viết được một roman phiêu lưu tuyệt hay. Cái năm Pháp nó đưa tôi đi an trí ở Mã Đảo...

Chị Hoàng thét lên:

- Vứt mẹ cái Mã Đảo của anh đi! Bốn chục năm nay vẫn chưa kể hết chuyện Mã Đảo, hả? Bà Bơ ơi! Cho cà phê nhá!

Anh Đại vẫn cười hiền lành:

- Một ngày trong tù dài bằng một năm ngoài tự do. Bảy năm ở tù phải sống thêm cả trăm năm vẫn kể chưa hết chuyện. Các vị chắc đều biết cái eo biển Mozambique chứ? Bên này là Mã Đảo, bên kia là xứ Mozambique. Thời ấy quân Đức đang đánh nhau với quân Anh ở Bắc Phi, tàu buôn, tàu khách đi lại trong Đại Tây Dương bị tàu ngầm Đức đánh chìm vô số. Một buổi sáng chúng tôi nhìn thấy có một chiếc xuồng lơ lững tấp vào chân đảo. Trong xuồng chỉ có một người nằm mê man như sắp chết. Một bộ xương người thì đúng hơn, tóc râu che kín mặt, tóc đen râu đen, là người châu Á, nhưng đã là người cùng một châu cũng coi như người cùng một nước. Bọn tôi bế anh ta lên, pha sữa cho anh nhấp từng chút một, dần dần cũng tỉnh lại. Thì ra anh ta là người Tàu, nói tiếng Pháp khá lắm, đã từng ở Đông Dương ít năm, rồi sang Pháp, chiến tranh châu Âu bùng nổ, mất sạch cả gia sản lại tìm đường qua châu Phi, ở Côte d'Ivoire, làm ăn khó khăn quá mới theo bè bạn đi Mozambique bằng đường biển, dọc đường bị thủy lôi Đức đánh đắm, có hăm bốn người nhảy được xuống xuồng cấp cứu, lênh đênh trên mặt biển Đại Tây Dương đã non một tháng trời...

Chị Hoàng kêu lên:

- Một tháng trên biển! Họ chịu được đói, được khát, hả?

Anh Quý nhăn mặt:

- Bà này nghe chuyện rõ hay, có hăm bốn người nhảy xuống xuồng chỉ còn một người sống sót tức là đã có hăm ba cái xác vứt xuống biển rồi.

Chị Hoàng vênh mặt, hỏi anh Đại:

- Tôi khoe câu chuyện ly kỳ có thể viết tiểu thuyết được mà chỉ có thể thôi à? Già rồi bố ạ, chuyện ông già mỗi ngày mỗi nhạt. Chỉ có đóp thôi!

Tôi nhìn anh Chương cười mỉm, quả nhiên anh Đại đã già thật, thì cái người sống sót ấy có thể là người Tàu mà cũng có thể là người Anh, người Pháp hoặc người Đức, chuyện quốc tịch của người bị nạn có gì là quan hệ. Hoàn toàn giống với cách viết của một nhà văn đã quá già. Mở đầu cuốn sách nghĩ rằng sẽ có chuyện động trời, gấp cuốn sách lại như người bị mắc lờm, vừa mất tiền lại mất cả cái công hồi hộp chờ đợi sự kết thúc bất ngờ ở chương cuối. Cả mọi người nhìn anh Đại ái ngại cho một tuổi già, kể cả mấy ông già ngót nghét bảy chục cũng cảm thấy như trẻ hẳn lại, thông minh hơn lên vì được xốt xa cho một người khác già hơn, đáng thương hơn. Nhưng cái ông già đáng thương hại ấy lại dung đưa con mắt một cách tinh quái, miệng mồm mỉm đây hóm hỉnh, e hèm, dặng hắng, rồi mới tiếp tục câu chuyện chắc hẳn sẽ rất tức cười vì cái nhạt nhẽo, cái vô duyên của nó.

- Tất nhiên đã có hăm ba người chết, chỉ có một người sống nhưng họ không chết một lúc mà đã chết lần lượt.

Chị Hoàng cười gập người trên bàn, nước mắt chảy giàn cả ra má:

- Thôi, thôi, con xin bố, lú lẫn vừa vừa chứ!

Anh Đại vẫn nói ngớ ngẩn:

- Lần lượt không phải từng người, nói thế nào cho các vị hiểu được nhỉ, mà từng nửa một.

Không ai cười nữa, đưa mắt nhìn nhau, cái gì từng nửa?

- Vàng, chết từng mẻ một, mỗi mẻ là một nửa. Tôi nói rõ hơn nhé. Mẻ đầu chết mười hai người, mẻ sau chết sáu người, rồi chết ba người, ba người sau cùng thì chết lần lượt từng người một. Tất nhiên trong ba người ấy có một người không chết, đó là anh Ba Tàu chúng tôi đã cứu được.

Không phải là một chuyện nhạt nữa rồi, một chuyện đã bắt đầu có cái tâm vóc riêng của nó, cái huyền bí riêng của nó. Mà ông lão biết kể chuyện lắm, chưa lần, hoàn toàn chưa có lần.

- Vàng, những người chết đầu tiên rất thanh thản vì tấm lòng hỉ xả. Những người chết sau tuy có đau đớn hơn, nhưng vẫn còn là tự nguyện. Duy có ba anh sau cùng thì phải vật lộn, phải chống chọi với cái chết, nói cho rõ hơn, phải chống lại những mưu mô, những thủ đoạn của người cùng thuyền để giành lấy cái sống, đấu rằng cái sự sống ấy là hết sức mong manh.

Lại văn chương nữa! Thì ra khi đã có một cốt truyện quan trọng, với những chi tiết tuyệt vời, lời văn tự nó đến, đến thật mềm mại, thật uyển chuyển và trong trẻo như không có tí cổ găng nào.

- Họ không đói mà chỉ khát, cái khát hành hạ con người còn cay độc hơn cái đói, các vị ngồi đây chưa biết đói, cũng chưa biết khát nên khó mà hiểu được. Xin lỗi, có lẽ Việt nó có biết chút ít, lính văn nghệ thì chỉ được biết có chút ít thôi. Tôi cũng biết được chút ít, tù chính trị nhưng Tây còn muốn dùng nên không nỡ để đói hẳn, để khát hẳn như tù cộng sản. Này, mình nói năng lắm nhằm đã ra người lẩn chưa thế, tám chục tuổi, mình mãi mãi thế nào được. Có lúc lẩn, nhưng không phải lúc nào cũng lẩn, có phải không?

Viết được một câu chuyện hay, chinh phục được lòng người thì người viết lại có cả quyền đòi lúc được giỡn mặt bạn đọc tí chút. Là nhà văn có tài nghĩ cũng sướng thật, viết như đùa, triết lý như đùa, nhân vật như đùa, mà vẫn quyền rũ biết bao.

- Sống nhiều ngày trên biển lại không có một giọt nước dự trữ, tức là cầm chắc cái chết, một cái chết rất khổ, vì xung quanh là nước, nước mênh mông, nước xanh rờn mà không uống được. Cái nghịch cảnh ấy làm người ta khô cháy hơn, cào cào gan ruột hơn, dễ cuồng điên hơn. Lúc ấy chết được là cách giải thoát sung sướng nhất. Cái chết không đáng sợ bằng cái khát, nên mười hai người đã tình nguyện chịu chết, nghĩa là cho phép mười hai người kia giết mình lấy máu uống thay nước.

Chị Hoàng bưng lấy mặt, rên rĩ:

- Thôi, không nói nữa, ghê quá, câu chuyện của anh ghê quá!

Anh Chương cười nhạt:

- Cái bà này miệng hùm gan sứa thật. Muốn làm loạn mà sợ máu người à?

Chị Hoàng nửa nhăn nửa cười:

- Mình chỉ thích có người khác làm thôi, còn mình thì sợ lắm.

Anh Quý:

- Tiếc rằng bà đã già quá và cũng xấu quá, nên khó có chàng hiệp sĩ nào muốn xả thân vì bà!

Chị Hoàng cầm một chiếc đĩa lao về phía ông bạn cố tri:

- Thối! Làm nghề ngoại giao mà ăn nói đến thô tục!

Anh Đại vẫn kể tiếp, câu chữ lung linh, ào ạt như chính anh đã có một lần trải qua. Cái giây phút này giống như cái giây phút của một nhà văn có tài viết được những trang lý thú nhất. Ngòi bút tự lia trên trang giấy với bao ý tưởng, hình tượng lạ lùng, như không còn thuộc về mình, mình đâu có những cái đó, mà thuộc về một

thế giới kỳ ảo, phiêu diêu, hiện ra trong phút chốc và cũng sẽ tiêu tan trong phút chốc. Cái phút đó người trong nghề gọi là phút nhập thần, phút nhập đồng, chẳng rõ hình dạng nó ra sao, phải mời mọc nó tới bằng cách nào, nó đến thì được, nó đi thì mất, có khi phải chịu mất mãi mãi. Có người được nó đến thấp thoáng một đôi lần, có người ve vãn một đời chỉ đạt tới một cảm giác gần giống như thế, nhưng không phải thế, là những tác phẩm gần giống với văn chương nhưng chưa hẳn là văn chương, là do người làm, có thể do một người hết sức thông minh và khéo léo làm, chứ chưa phải do cái phần ngoài con người làm, do "thần" làm. Hình như anh Đại sắp xa cách chúng tôi rồi đây. Tết này anh cười đùa với chúng tôi, nhưng Tết sau có khi anh đã dong chơi đùa bỏn tặn cái thế giới xa xăm nào. Người đã tám mươi tuổi, bỗng chốc minh mẫn, uyển chuyển, tinh tế trên sự bình thường là đáng ngại lắm, là rất đáng ngại.

- Một số đồng cầm dao giết một số đồng, cái việc giết ấy đỡ run tay hơn. Còn lại sáu người cầm dao giết sáu người tuy vẫn còn là tự nguyện, cái sự giết ấy đã đòi nhiều nhẫn tâm lắm, nhiều tàn bạo lắm. Đến lúc sáu người phải giết lẫn nhau để cướp lấy cái sống thì ta có thể hình dung họ phải vật lộn, cấu xé nhau man rợ đến mức nào? Nhưng tôi kinh hãi nhất là cái pha sau cùng. Ba người buộc phải loại trừ nhau để chỉ còn một người được quyền sống. Lúc này không thể dùng sức mà phải dùng mẹo, mẹo thật nguy hiểm, thật bất ngờ. Mẹo thật hiểm thì Âu phải thua Á, và cả thế giới này phải thua anh Ba Tàu. Anh Ba Tàu chúng tôi đã cứu sống là người đã thắng cuộc, thắng bằng cái lừa lọc, cái lắt léo, cái khó ngờ. Chuyện vẫn chưa kết thúc đâu, còn một hồi cuối lý thú lắm. Trước khi có anh Tàu thì tôi là cái thằng làm ra tiền nhiều nhất trong đám tù. Tôi khỏe, tôi chịu khó, lại biết được võ vẽ đôi tiếng của dân Hovas và Mérinas, nên đi vào các làng bản thật xa mua rượu nấu bằng ngô, đem về bán lại cho các vị ở nhà. Cho ông Truyền, ông Tắc, một vốn mười lời. Đến khi cái anh Tàu kia khỏe mạnh rồi thì chính hắn đi mua rượu về bán, bán rẻ hơn tôi, mà rượu cất cũng ngon hơn, nên tôi phải bỏ nghề. Về sau hắn mở một cửa hàng chạp phô nhỏ buôn rượu, cà phê, và lấy một cô vợ người bản xứ, da đen, gốc Mã Lai. Khi tôi mãn hạn tù thì vợ chồng hắn đã có bốn đứa con trai, đứa đầu sáu tuổi, vào trong nhà có bàn thờ Phật bà Quan Âm và đức Thánh Quan, góc nhà có bát hương thờ Thần Tài. Tể bào đầu tiên của một Chợ Lớn - Mã Đảo, bang chủ đầu tiên của một bang, một hội, ông tổ đầu tiên của một dòng họ có thể sinh sôi nảy nở tới chục ngàn người trong khoảng một thế kỷ. Có thể lắm chứ, rất có thể! Ô hay, tách cà phê của tôi đâu? Quên mất tôi hả, bà Bơ? À, đây, xin lỗi cả nhà nhé, cũng lần rồi, không lần hoàn toàn nhưng đã có lúc hơi lần!

Chúng tôi ngồi nín lặng, câu chuyện vừa huyền hoặc lại vừa thật quá. Một cuốn tiểu thuyết thu ngắn. Trong cái đầu sắp được nghỉ ngơi hoàn toàn kia còn có bao nhiêu câu chuyện kỳ thú về con người, mãi mãi cái mà nhân loại được biết chẳng thấm thía gì với những cái mà triệu triệu con người vô danh mang theo vào lòng đất.

Anh Quý nhồi một môi thuốc và nói với tôi:

- Hồi trước, ngồi ở đây thấy dân Tàu họ làm ăn, họ sinh sôi nảy nở mà sốt ruột quá. Họ là khách trú, là dân ngụ, nhưng tổng thống, thủ tướng cho đến các bộ trưởng trong chính phủ đều ở trong tay họ. Không một hoạt động nào của xã hội thoát khỏi cái bàn tay điều khiển của người Tàu. Anh ham đánh bạc thì tôi là sếp sòng, anh thích chơi gái thì tôi là chủ điểm, anh là người Việt Nam nên có quyền nhập hành với khối lượng lớn nhưng chính tôi mới là ông trùm các dịch vụ chia nó ra thành nhỏ. Uy danh như Diệm, lúc lâm nguy cũng phải trốn nấp vào nhà một anh Ba Tàu. Tôi là thế đấy, anh làm gì được tôi nào! Vậy mà thằng Kỳ dám làm. Mới nhận chức thủ tướng, nó lòi Tạ Vinh, một thằng đầu cơ gạo, ra bán chơi giữa Sài Gòn, chiếu đèn pha mà bán cho dân xem.

Quân mồm mỉm cười:

- Kỳ nó làm cái trò giật gân ấy để lấy le với mấy ông trí thức đó thôi. Nó cũng có chủ của nó, chủ cho làm để kiếm vốn chính trị nó mới dám làm.

Chị Hoàng hỏi:

- Chủ của Kỳ là thằng Mỹ nào thế?

- Mỹ là chủ xa, Tàu mới là chủ gần. Chủ gần của nó là Trần Thành, một tín đồ của ông Mao Trạch Đông. Cũng như chủ của Dương Văn Minh là Dương Duy Nhạc, giám đốc Bank of China (Trung Hoa ngân hàng), chủ của Nguyễn Văn Thiệu là Lý Long Thân, giám đốc hãng Vicasa làm dây kẽm gai quân sự. Trong ba

anh, anh nào làm tổng thống, Chợ Lớn đều ủng hộ cả.

Chị Hoàng nói cau có:

- Vứt mẹ nó chuyện thằng Tàu đi. Nó là gì ở cái nhà này mà nói nhiều về nó thế!

Anh Chương được dịp nói chọc:

- Nó là ân nhân của bà chứ còn gì?

Chị Hoàng gắt to:

- Tôi vay chứ không xin. Trả xong nợ là coi như không quen biết.

Quân hỏi:

- Chị trả thế nào được mấy chục lượng vàng?

Chị Hoàng đã dịu giọng:

- Thằng Tuấn sẽ phải trả cho em nó.

Quân tính toán:

- Một lượng khoảng năm trăm đôn. Năm mươi lượng là hai vạn rưỡi đôn. Một viên chức của Liên hợp quốc dẫu lương rất cao, nhưng không đi làm, lại hai con, tiêu tốn lắm, không nợ là may còn tiền đâu để trả nợ cho bà.

Chị Hảo cũng tính toán:

- Vàng ở Việt Nam có sáu ngàn, ở ngoại quốc là năm trăm đô la. Tiền đô la bán ở đây một ăn hai mươi, năm trăm là mười ngàn. Một lượng lãi bốn ngàn đồng! Thảo nào nhiều người mấy năm nay làm giàu nhanh thế. Con cháu người ta ở nước ngoài đông nên buôn bán theo kiểu này được. Mà nhàn quá. Một bức điện đánh đi, một bức điện đánh lại thế là đã lãi cả chục ngàn đồng.

Chị Hoàng nghiêng mặt về phía anh Chương hỏi nhỏ:

- Chẳng lẽ thằng cha ấy còn muốn cái gì khác?

Anh Chương chép miệng ra vẻ rất thản nhiên:

- Bà đến mau tin người. Người ta tốt quá thì mình cũng phải tự hỏi: Mình có cái gì để người ta phải tốt đến thế?

Chị Hoàng gắt âm lên:

- Mình sắp chết ngộp, có người giơ tay ra, có là con khùng mới không nắm lấy. Hãy cứ sống đã rồi sau sẽ hay!

Quân nói đầy bí ẩn:

- Cái hôi sau đã đến rồi. Phải tính nhanh nhanh lên, không thì kẹt.

- Họ muốn gì ở tôi nào? Khi cho vay chú Phùng không ra điều kiện. Bao giờ có thì trả, chỉ thế thôi.

- Cũng có nhiều cách trả, chẳng cứ bằng tiền.

- Mà bảo tao còn vốn liếng gì nữa ngoài đồng tiền?

- Còn hai đứa con trai, vốn của bà đó!

Chị Hoàng nhìn Quân sững sờ, rồi lại đưa mắt nhìn người em, miệng mím lại đanh đá:

- Không, tôi không có quyền gì với hai đứa con của tôi cả, chúng đã trưởng thành rồi.

Quân vẫn nói rất tàn nhẫn:

- Với họ đã vay là phải trả. Họ nhớ lâu và thù dai lắm.

Chị Hoàng không gằm thét nữa, chị trả lời rất lạnh lẽo:

- Họ có thể giết tôi, tôi đâu cần sống lâu hơn. Nhưng chớ có đụng đến các con tôi.

Tuấn, người con trai của chị, năm nay cũng xấp xỉ với tuổi tôi, vì chị lấy chồng rất sớm, năm mười sáu tuổi, mười bảy đã có con đầu lòng. Hiện nay Tuấn là một nhân viên cấp cao của tổ chức Liên hợp quốc, xu hướng chính trị hoàn toàn khác với mẹ và cậu, lấy vợ người Pháp, nhưng không nhập quốc tịch Pháp, biết ân hận, biết xấu hổ vì đã vắng mặt trong những năm tháng đầy gian truân của dân tộc. Người mẹ rất biết chí hướng của đứa con nhưng không chê trách. Chị bảo tôi: "Mình là người của một thời, nó là người của một thời, bắt nó phải giống mình thế nào được". Chị ghét cộng sản, nhưng tôn trọng niềm tin của con, chê bai Việt cộng, nhưng cũng chửi bới tuốt tuốt các nhân vật chính trị của chế độ trước, một lũ học đòi, cần hột cơm không vỡ thì làm gì nổi. Một chế độ lý tưởng chỉ có thể có, nếu "cậu Chương" là tổng thống, còn chị phải là bà cố vấn tối cao, chính chị mới là first lady, đệ nhất phu nhân, chứ không phải cô vợ quê mùa của ông tổng thống em ruột! Cả họ biết chuyện cứ cười lăn, ông bố tôi rất quý cô cháu cũng phải than thở: "Cái thân chị ấy từ sáng đến tối còn chẳng định được, huống hồ đòi định đoạt vận mệnh của toàn quốc!". Nếu chị được tham dự cầm quyền, ngay lập tức chị sẽ bỏ tù tất cả những người chị vốn ghét và mời làm bộ trưởng tất cả những ai đã được chị thương yêu. Sẽ là một chính phủ gồm những chàng trai thật trẻ đẹp, ăn mặc thật lịch sự, nói năng thật duyên dáng và phòng họp của nội các sẽ thơm tho, bóng láng như phòng nhảy. Những buổi rồi rồi, chẳng có việc gì làm, tôi thường đến thăm chị để ngồi nghe chị chửi cộng sản, chửi tư sản và trình bày cái cương lĩnh chính trị của "nước Cộng hòa thơm phức và bóng láng". Thấy thằng em Việt cộng cứ ngồi nhăn răng ra cười, không giận, cũng chẳng buồn tranh cãi, chị tức lắm: "Cả thế giới này chỉ có mấy ông cộng sản nhà mày làm chính trị vất vả, khổ sở đến thế chứ bọn tao trong này làm chính trị vui lắm, làm như tao vừa nói ấy, có điều họ thích nói chữ, mà tao thì diễn nôm thôi". Làm chính trị không cần chú ý đến kẻ thù (những người ghét vật thì có), không cần dân chúng (chỉ có đám dân chúng mơ hồ trong các diễn văn), không cần đồng minh (chỉ có bạn xoa mặt chược, bạn ăn tiệc và người thân trong gia đình) thì nhất định là rất vui rồi. Trong năm năm qua, mỗi lần gặp tôi, chỉ lại trùng mắt, hỏi: "Làm sao lại thế?". Có giảng giải đến rách mép chị vẫn khăng khăng: "Việc gì phải thế!" Bây giờ thì tự chị phải cất nghĩa lấy cho bao nhiêu cái làm sao, làm sao: "Làm sao chú Phùng lại thế?", "Nghĩ rằng chú ấy là người quân tử, làm sao lại...?", "Con chị là con chị, làm sao họ dám...?". Chỉ thương một nỗi chị không quen làm, cũng không quen nghĩ, từ bé đến già sống bằng sự nhờ vả, cung Nô là cung tốt nhất trong lá số của chị, chị khoe thế, bây giờ thời thế đổi thay nên lá số cũng đổi thay, tay chân chưa vất vả nhưng cái đầu đã muốn điên lên vì phải nghĩ ngợi xa gần. Bỗng dưng nét mặt chị như giãn ra, sáng lên, đã có niềm tin mới nào chẳng?

- Quân này, cố đợi vài giờ nữa, gần tới giao thừa chị sẽ nói rõ với cậu cái ý định sắp tới của chị, hay lắm, thông minh lắm, chị mà bị kẹt hả, không đời nào, chị vẫn còn bảo bối tung ra lúc thật lâm nguy.

*

**

Bình nói với tôi:

- Chú đã biết chuyện một cán bộ khoa học của ta trốn chạy khỏi Tổ quốc của mình chưa? Chưa hả? Cái thằng ấy là bạn cháu, bạn chí thiết của cháu, nó tên là Dũng. Sau khi tốt nghiệp đại học nó về làm việc ở Viện nghiên cứu silicat, rồi đi nghiên cứu ở Đức, được các thầy khuyến khích làm luận án thi tiến sĩ. Dũng nước cuối năm 76, vào thành phố này làm ở phòng kỹ thuật của Sở công nghiệp. Ba mươi lăm tuổi vẫn sống độc thân, ở nhà tập thể. Người hần nhìn ngoài thì nhỏ thấp, hiền lành, nhưng cực kỳ thông minh và quyết đoán. Khi ta cải tạo một nhà máy bột giặt, Sở liền đưa Dũng về phụ trách công tác kỹ thuật. Cách làm việc của Dũng cũng hay lắm, trách nhiệm phải rành rọt, của tôi, của anh, của nó cho phân minh, không có cái gọi

là tập thể mù mờ hỗn độn, đến lúc hồng trật không còn truy tìm được trách nhiệm thuộc về ai, thì "tất cả anh em chúng tôi" đều chịu mà. Cái "tinh thần tập thể" ấy chỉ khuyến khích kẻ bất tài, lười biếng, kẻ nhút nhát, và cả những thằng ăn cắp nữa. Giám đốc xí nghiệp vốn là thợ đúc ở Hải Phòng, nhưng thừa với chú, đây là một nhà máy hóa chất ạ. Có lần xí nghiệp bị kẹt ít ngày về cung ứng vật tư, ông giám đốc lập tức gào lên: "Nếu không có, tôi sẽ cho đóng cửa nhà máy"! Rồi ông ta làm căng hơn, chẳng biết nghe đứa nào xúi giục, lập văn bản gửi lên Ủy ban thành phố và Sở Công nghiệp tuyên bố tạm đóng cửa nhà máy thật. Cháu được giám đốc công ty cử xuống điều tra, chuyện bố lão cả, chỉ thiếu có một số vật tư dự trữ, chưa ảnh hưởng tới công việc trước mắt mà dám hạ lệnh cho công nhân nghỉ việc. Do dốt quá, quá dốt, nghe anh em họ kêu đã vội tin ngay là đúng. Lại tập thể! Tập thể phải có cái đầu chứ, anh ăn lương cao để làm một thành viên vô danh trong một tập thể mù mờ sao? Ông này phải chuyển đi, xí nghiệp không có giám đốc mà chỉ có hai phó giám đốc, một là thằng Dũng mới được đề bạt và một ông cũng có biết qua nghề rèn dũa gì đó. Dũng chạy lên công ty, hỏi thẳng: "Tại sao các ông không cho tôi làm giám đốc? Hai phó giám đốc! Làm ăn gì mà kỳ thế!". Giám đốc công ty bảo: "Mày sơn đỏ mày đã rồi tao đề bạt cho". Nó nổi khùng lên: "Các anh muốn sơn đỏ tôi lúc nào mà chẳng được. Tôi là con liệt sĩ, từ bé đến lớn do cách mạng nuôi nấng, đào tạo còn chưa đủ tin à?". Có lần, Dũng nói với cháu: "Tao chán mấy cha ở chỗ tao làm việc quá. Họ thiếu sự thẳng thắn, thật thà lại không dám quyết đoán. Mày đừng ngồi trên công ty nữa, xuống xưởng với tao đi, chúng mình sẽ tổ chức lại cách làm việc theo một nề nếp mới". Cháu cũng bảo nó: "Làm việc với mấy ông trên đừng có nổi nóng mà hỏng cả. Rồi mày cũng phải phấn đấu vào Đảng đi, không là đảng viên sao đủ được tin để giao việc". Nó vẫn cười cợt: "Tao làm việc thật tốt, chẳng lẽ cấp trên cứ ngờ tao mãi". Hình như cháu bắt đầu nghi ngờ có giống chú chút ít thì phải, nghĩa là, nghĩa là... muốn khuyên nó nên nhân nhượng, nghĩa là đừng quyết đoán quá. Anh công nghiệp phải hạ mình xuống thành anh nông nghiệp, cái trách nhiệm cá nhân phải hòa tan trong cái lãnh đạo của tập thể, cái sắc sảo thì mài cùn đi thành cái mờ mờ, cái tiên phong thì tụt lại một chút để khỏi bị xung quanh ganh ghét. Tự biến hóa thành kẻ vô danh, là tôi mà chẳng phải là tôi, công thì được hưởng mà tội lại không phải gánh lấy, tội của mọi người, tội của trên, của dưới, của tất cả, chứ không phải của riêng một ai, nhất là không phải của tôi. Thiệt, nhà nước chịu, cái đại tập thể chịu, chứ cái tiểu tập thể vẫn có thể yên tâm mà ngủ kỹ. Một năm sau Dũng được đề bạt làm giám đốc một xí nghiệp bột giặt, dầu rằng nó vẫn chưa được sơn đỏ. Tức là trên đã khuyến khích nhân tài, đã phân công hợp lý, và sửa chữa như vậy cũng là nhanh. Cháu chưa kịp mừng cho nó, mừng cho chúng cháu, vì Đảng đã dám tin một người tức là dám tin một thế hệ, thì cái thằng ấy, chính cái thằng Dũng ấy là mắc sai lầm, một sai lầm cũng tầm thường như trăm ngàn người khác. Nó có yêu một cô là nghệ sĩ hát cải lương, hai bên đã hứa hôn và chuẩn bị làm lễ cưới. Lúc này anh chàng đang rất cần tiền. Nó liền ký một số giấy giới thiệu tới xí nghiệp giấy mua giấy quỳên và giấy sơ-luya, loại khổ một mét vuông, khoảng năm trăm tờ. Là mua cho nó thôi, và việc mua bán này đã được một người trong ban giám đốc xí nghiệp giấy thỏa thuận. Nào ngờ cái người đã thỏa thuận lại giữ các giấy giới thiệu do Dũng ký, đưa lên trên báo cáo. Dũng tức giận đến phát điên, nó than thở với cháu: "Cái thằng chó đẻ, nó có thỏa thuận mình mới dám làm, ai ngờ chính nó lại ỉn mình vào bẫy". Chú Tường, phó giám đốc công ty, là phó tiến sĩ về hóa chất cao phân tử, rất tin bọn trẻ chúng cháu, nên hoàn toàn bị bất ngờ trước sự lừa lọc của Dũng để kiếm ra đồng tiền. Nhưng chú vẫn tha thứ và tin dùng Dũng như trước đây. Chú Tường là một mẫu người rất hay, chú Việt ạ. Con người đó mới là nhân vật chính của văn học, vì cuộc đời của họ đầy lăm lăm mà sự cống hiến của họ cho đến hôm nay vẫn còn rất to lớn và có ý nghĩa quyết định. Năm chục tuổi, nhưng rất trẻ, một người cháu tin rằng sẽ mãi mãi trẻ. Khi biết Dũng ký giấy tùm lum mua giấy cho riêng mình, chú Tường nói với cháu đầy lo lắng: "Người có tài mà hám tiền, hám danh là rất đáng ngại. Anh ta sẽ không nghĩ tới sự cống hiến nữa mà chỉ còn lo có chuyện kinh doanh sinh lợi mà thôi. Ở đâu sinh được lợi, anh ta sẽ đặt vốn vào đó". Hai tháng sau, thằng Dũng và cô vợ chưa cưới trốn ra nước ngoài, theo đường dây tổ chức trong Chợ Lớn, nghe nói nó đi không phải mất tiền, nước ngoài họ đang cần mua chất xám, dầu phải tiêu cả vài chục lạng vàng để được một nhà khoa học cũng vẫn còn là quá rẻ.

Một câu chuyện hơi buồn chú nhỉ, người bất tài mà ở cương vị phụ trách thì tất cả sẽ rối tung, người có tài nhưng hám danh hám lợi thì dễ mất cả Cách mạng lẫn Tổ quốc. Nhưng các chú vẫn cứ nên tin ở bọn cháu đi, dầu có bực, có ghét vẫn cứ phải tin, vừa giao vừa dạy vậy, phải mất công tí chút chứ biết làm sao.

*

**

Lại tranh luận về Thiên. Diễn giả mê say nhất luôn luôn là anh Chương.

- Nói về Thiên tức không còn là Thiên nữa. Đạo mà nói ra được không còn là đạo nữa. Tinh hoa của Thiên

theo tôi là nghệ thuật tập trung tư tưởng ở mức tuyệt đối. Một tờ giấy cầm lỏng lẻo ngón tay không thể đâm thủng được, nhưng mũi kim có thể đâm thủng, vì nó nhỏ hơn nên bén hơn. Tập trung sự suy nghĩ của mình cho thật nhỏ lại, cho cực kỳ nhỏ thì không có sự bí mật nào của tạo hóa không bị khám phá. Vĩ nhân hơn người thường chẳng qua họ biết cách tập trung sức suy nghĩ của họ ở mức cao nhất. Các cụ xưa thường nói: Tâm viên ý mã, cái tâm của con người chạy nhảy như vượn như ngựa, nên tập ý nhiều, cái tinh túy bị che lấp. Thiền là lọc bùn cho viên kim cương được lòi ra cho Phật tính được hiện ra.

Tôi hỏi:

- Người đã Thiền đầu óc có sáng suốt hơn người chưa biết Thiền không?

- Tất nhiên là tỉnh táo, sáng suốt hơn bọn ta rồi. Ở Mỹ, có một người Thiền tới mức nhìn thấu cả nghiệp trước của người khác. Người ta đưa tới cho ông ta coi một cô gái mắc tật nắm chặt bàn tay mặt, thuốc men đã nhiều nhưng không khỏi, bàn tay chỉ mở ra được ít ngày lại từ từ co ngón nắm lại như cũ. Ông ấy bảo ngay bàn tay oan nghiệt kia kiếp trước đã giết nhiều người quá, nay sám hối đi thì có thể lành khỏi. Quả nhiên như thế thật, sau khi mở được bàn tay cô gái liền quy Phật. Bên Mỹ đạo Phật cũng phát triển lắm.

Tôi nói:

- Một thế kỷ nữa nước Mỹ sẽ có thêm vài triệu tín đồ theo đạo Phật vì đức Phật đã giúp họ mở được một bàn tay.

Anh Chương cười xòa:

- Cũng có thể, có thể lắm chứ.

Anh Quý:

- Tôi có biết một triệu phú Mỹ hàng năm sang Nhật giam mình trong Thiền viện một tháng. Trước đây ông ta chỉ là triệu phú, sau khi học Thiền ông trở thành tỷ phú, không khéo bây giờ thành tỷ tỷ phú cũng nên.

Tôi kêu to:

- Đức Phật bất công quá!

Anh Quý:

- Về sau thành cha có viết sách thú nhận nhờ có Thiền tạo được cho hắn sự cân bằng trong tâm não, nên đầu óc thông minh hẳn lên, các ngón tay của đối phương trên thương trường hắn nhìn thấu cả, quyết định các việc không hề sai trật một ly.

Mặc anh Chương thoáng đỏ:

- Thành Mỹ đâu có theo Lão, theo Trang vẫn cứ kiếm được ra tiền. Cái đầu óc thực dụng của nó nhìn ra đồng tiền tinh lắm.

Tôi nói với anh Hảo:

- Anh ở cùng với anh Chương mà không học Thiền để di dưỡng tính tình?

Anh Hảo cười nhẹ:

- Tôi vẫn Thiền đấy chứ, nhưng theo cách của tôi, mà cũng chẳng nghĩ rằng đó là Thiền. Không biết Thiền là siêu đẳng lắm. Thế nào là hi ngôn, tự nhiên, ít nói, để cho tự nhiên. Cậu Chương lý luận nhiều quá tôi e rằng khó mà đạt được cái đạo của Thiền.

- Tôi không đạt tới cái huyền nhiệm của Thiền thì đã chết rũ xương ngoài kia rồi.

- Tôi không nhằm đạt tới cái gì cả, không nghĩ mình sẽ thu được cái lợi gì cả, kiến tạo, bảo phúc tôi chỉ cốt giữ cái giản dị, cái tự nhiên thôi.

Anh Quý nghe đã có vẻ chăm chú:

- Nhưng theo được cái cách Thiền của anh thì khó quá!

- Không khó, khó quá lại không phải là đạo nữa. Tôi sống như nước, thượng thiện nhược thủy bậc thượng thiện sống như nước. Nước luôn luôn có khuynh hướng nhập vào dòng lớn chảy ra đại dương. Mà tự nhiên, mà thanh thản.

- Xin lỗi, sắp sang năm mới không nên nói đến chuyện chết, nhưng nếu phải chết anh sẽ di ngôn cho con cháu điều gì?

- Tri túc chi túc biết đủ trong cái đủ. Nhưng mà khó, người ta chỉ hiểu được khi đã trong ngoài bảy mươi thôi.

Tôi pha trà:

- Tạo hóa thật khéo, chỉ cho hiểu khi đã gần kề cái chết. Nếu còn trẻ đã hiểu thì cuộc đời mất mọi cái vui, ai nấy đều mục thối, đều siêu thoát thì em phải bỏ nghề.

Anh Quý:

- Thành Việt là đại ích kỷ. Lúc nào nó cũng chỉ nghĩ có cái nghề của nó.

Tôi vẫn bông đùa:

- Anh mà không ích kỷ? Miễn là cái tài ngoại giao của mình thật là sáng chói là đủ, bất kể cái đích của nó là thiện hay ác.

- Nhưng tôi đã bắt đầu hiểu.

- Em nói có sai đâu. Người ta chỉ hiểu khi đã không thể tham được nữa.

Anh Hảo:

- Việt nó nói đúng. Người ta chỉ hiểu khi đã gạt bỏ được mọi tham vọng cá nhân. Còn vị kỷ là dễ lắm lắm.

Anh ngừng lại một chút rồi nhướn mắt hỏi tôi:

- Việt có tin rằng riêng anh thì đã hiểu từ năm còn rất trẻ không?

Tôi trả lời rất thành thật:

- Vâng, với anh thì em tin.

Anh Hảo tốt nghiệp trường luật ở Paris, về nước được chính chủ bảo hộ bổ nhiệm làm tri huyện, một chức quan cai trị vào loại cà mềng nhất. Ông bố tôi là dân tham biện chuyển sang ngạch quan lại, học vấn và uy danh tất nhiên không thể bằng ông cử nhân luật, nên cụ có vẻ thích thú cái chức vụ mới đó lắm, thì có cà mềng vẫn cứ là quan lớn và vợ quan lớn tức thị là bà lớn và bà lớn có thể kể với họ hàng: "Ông huyện nhà tôi...". Ông huyện nhà tôi thì sang hơn "ông tham, ông phán, ông ký nhà tôi" rồi. Cái năm chú vợ cháu rể gặp nhau tại huyện Kim Động cũng rất thú vị. Anh cháu thì chán nản, treo ấn từ quan để trở về cái ghế luật sư tự do của mình, ông chú thì hí hửng đến nhận huyện mới thay cháu, với hy vọng một hai năm nữa sẽ được quan trên thương mà thăng lên tri phủ, vì huyện Kim Động là huyện to, thường gọi là phủ Kim Động, có thể gọi ông huyện Kim Động là "tri phủ chờ" cũng được. Bốn mươi năm sau, hai chú cháu gặp nhau ở Sài Gòn và tôi là người được chứng kiến. Ông chú nói ngậm ngùi:

- Năm nay anh đã sáu chục chưa?
- Sáu mươi thế nào, sáu mươi rồi chú ạ, chú hơn cháu mười tuổi, phải không?
- Nhưng anh còn khỏe quá, trẻ quá. Người cách mạng hình như trẻ lâu hơn bọn tôi.
- Biết đủ, hể biết đủ thì sống thanh thản lắm.
- Anh dám chịu mất hết bây giờ lại được cả. Tôi cố giữ cái được của tôi, hóa ra lại mất hết.

Anh Hảo là người sướng từ trong trứng, bố tôi thì thế nào được. Cái đại gia đình ấy có cả hai vế: tân học thì có một tiến sĩ, một luật sư, cựu học thì có một phó vương và một khâm sai đại thần. Họ sang đến thế mà họ theo cách mạng được, cả ông phó vương lẫn ông khâm sai đại thần. Còn ông tri huyện khăng khăng bảo thủ chế độ cũ, muốn sống chết vì nó, từ chối mọi sự thay đổi. Thượng thư dám nói tục, đùa tục, họ có nói tục cũng không ai dám nghĩ cụt lớn là dân hèn, còn tri huyện, tri phủ lại thích nói chữ, thích mùi vị quan cách. Con cái những gia đình thật phú quý một đời trường hợp lại thức thời, con gái những gia đình nửa quý nửa tiện có khi lại khó, do cách giáo dục trói buộc từ nhỏ. Những công dân - công tử theo cách mạng nửa đầu rất hăng hái, rất nết na, nghiêm trang như kẻ tân tông một tôn giáo. Lấy vợ nông dân, ăn cơm giở đầu đũa, gọi nhau là đồng chí, gia đình có gửi vàng tiếp tế cũng không nhận mà còn viết thư mắng mỏ, vì sự săn sóc riêng tư ấy đã làm nhor nhuốc cái tâm hồn trinh bạch của người chiến sĩ cách mạng. Nhưng cái nửa sau xem ra không được hồn nhiên như cái nửa đầu, có vẻ mệt, có vẻ chán, có vẻ thất vọng vì cái hôm nay không giống mấy những mơ mộng của hôm qua. Thì ra đã cách mạng rồi mà vẫn giữ còn giàu với nghèo, còn sang với hèn, còn sạch với bẩn, chưa có bình đẳng cho tất cả, cũng chưa có công bằng cho tất cả. Nhưng cách mạng là chuyện của lịch sử, của con người, chuyện của trần gian, với bao nỗi nhọc nhằn, cay đắng của trần gian. Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ nó là chuyện của thượng giới, của tiên cảnh, ngoại trừ trong cái đầu đầy mộng tưởng của các công tử đi làm cách mạng. Anh Hảo là đại công tử đi làm cách mạng, nhưng thật may, anh vẫn giữ được cái nhìn đắm đuối, nụ cười hồn nhiên từ trẻ đến già. Chẳng phải vì anh từng trải quá mà hiểu được đời, chỉ vì trời đã cho anh cái tính chất phác, giản dị, tự nhiên. Mấy năm đầu đánh Pháp anh làm thứ trưởng một bộ trong chính phủ kháng chiến. Về sau bộ đó không còn, anh xuống làm vụ trưởng. Có thời anh được tin, có thời anh bị ngờ, rồi anh lại được tin. Được tin hay không được tin anh vẫn làm việc hết lòng, vẫn vui cười, và khi được tham dự các cuộc họp anh vẫn nói rất to những điều anh cho là đúng, là phải. Vì anh làm việc ở tòa án nhiều năm, nên anh luôn luôn nhắc nhở mọi người phải chú ý tới vai trò của tòa án, nó là một trong ba cơ quan bảo vệ và phát huy sức mạnh của luật pháp, luật pháp là cơ chế pháp lý của quyền làm chủ tập thể. Có lần tôi nói với anh rằng trong cái hiểu của tôi thì anh công an giống hệt anh bộ đội, là một chiến sĩ cầm súng chiến đấu trên một mặt trận không có chiến tuyến, không rõ kẻ thù, không có ngưng nghỉ và có thể bị đâm từ sau lưng bất cứ lúc nào. Còn anh kiểm sát và tòa án là những viên chức đeo kính trắng ngồi bàn giấy, thuộc lòng các điều luật, nghiêm ngặt, chấp nhận, bắt bẻ. Tôi nói bậy bạ đến thế mà anh không giận, anh vẫn trả lời từ tốn: "Trước mặt chúng tôi không chỉ có kẻ địch mà còn có những người vi phạm pháp luật, là cậu, là tôi, là các con tôi, thậm chí có cả cấp trên của chúng ta nữa. Với kẻ địch chắc chắn anh em ta không thể đầu hàng, nhưng với bạn bè và người thân có khi chúng ta phải buông vũ khí. Đã thấy khó chưa? Rất khó! Có cần phải can đảm không? Rất cần! Với chúng tôi, cái dũng khí của người cách mạng là tất cả". Một ông già đã bảy mươi, xuất thân từ một gia đình đại quý tộc, theo cách mạng đã non bốn chục năm, khi nói tới cái dũng khí của người cách mạng ánh mắt vẫn long lanh, nghe mà cảm động. Anh sống phảng phất như tín đồ Lão Trang, nhưng lại hoạt động mê say và đầy trách nhiệm, đã nghỉ hưu từ năm nay, nhưng vẫn nhận đủ mọi thứ việc theo hợp đồng với cơ quan cũ, vẫn tham dự các hội nghị quốc tế về pháp luật, đầu óc vẫn minh mẫn, trí nhớ không suy giảm, ăn khỏe, ngủ ngon, dáng dấp nhanh nhẹn như còn đang tuổi cường tráng. Anh bảo tôi: "Lão tử sống một trăm sáu chục tuổi, tôi cho là có lý, vì ông già ấy sống khôn lắm. Sống thật thanh thản chẳng những sống được lâu mà làm việc cũng được lâu". Anh Hảo nhận xét về cậu em rất đúng. Anh Chương phải lý lẽ mới Thiên được. Thiên phải là một cái được của anh khi anh đã chịu mất bao nhiêu cái khác. Ông em đọc sách Thiên, tìm thầy học thiên, thích bàn bạc về Thiên, Thiên đối với anh đã là một tôn giáo mới, cần có giáo lý, có thầy giảng, có tín đồ, và cái không khí ủng hộ. Ông anh mỉm cười: "Thiên thuộc về tâm học, kẻ biết không nói, người nói không biết, nó là bất ngôn tri giáo (12)". Ông em muốn đạt tới sự ngộ đạo bằng nghị lực, bằng diễn văn, bằng sự tính toán trước như chương trình tranh cử vào thượng viện. Ông anh lắc đầu hoài nghi: "Thiên chủ trương không tranh, không muốn, đã muốn là có lòng tham thì Thiên làm sao?". Tôi biết cái ý tứ sâu xa của anh Hảo, anh không Thiên, cũng chẳng ham, anh là thế, như trời đất sinh ra, hồn nhiên và chất phác, làm việc cho cách mạng, tranh cãi cho chân lý vẫn là Thiên, ngồi nhà đọc sách, chơi với các cháu cũng là Thiên, mà anh đâu có để ý tới cái Thiên, không

phản đối nhưng cũng chẳng có gì để mà tin. Tin làm gì nhiều thế? Tin rằng cuộc đời dầu thế nào vẫn cứ là tốt đẹp, cách mạng dầu có chuyện gì cũng vẫn là phát triển, tiến bộ. Thế là đủ, đã rất đủ để làm việc, để vui chơi, để an nghỉ. Cuộc tranh luận thế nào là Thiên giữa hai anh em đã kéo dài một năm nay, từ lúc anh Chương ở ngoài Bắc về và định cư tại nhà anh chị Hảo.

Anh Chương nói với anh Hảo:

- Anh có thể chê tôi ngu vì tôi hay ham. Mọi sự khốn nạn của đời tôi là do cái lòng ham. Nhưng cứ xem, tướng quân muốn làm hoàng đế, thứ phi muốn lên chánh cung, nước giàu muốn thêm thuộc địa, đầy, đầy, đã muốn tức là có tham, đã tham là lắm sự khốn nạn lắm. Rút lại tướng quân bị rơi đầu, thứ phi bị thảm tử, nước giàu thành nước nghèo, không được cái gì hết, nhưng không ai rút kinh nghiệm cả, đời sau vẫn theo vết xe đổ của đời trước, người sau cứ theo cái kinh nghiệm thất bại của người xưa, tham cả, do cái tham nó xui khiến cả. Tôi sẽ còn lý luận về Thiên, vì tôi muốn đạt tới chỗ sâu thẳm của nó, tại sao người khác đắc đạo mà tôi lại không thể? Vô lý! Rất có thể tôi lại sẽ thất bại như làm giáo dục thất bại, hợp tác với Mỹ thất bại, liên minh với cộng sản thất bại. Thất bại dài dài, nhưng tôi không tiếc đời đâu, một đời người được tiêu vào những cái muốn của mình làm say mê lắm. Chỉ vì cái muốn của mình không thức thời, nói theo ngôn ngữ hôm nay, là một chương ngại trong sự vận động chung, nên mình cam chịu thất bại. Nhưng tôi vẫn còn nhiều ham muốn lắm nhé! Luôn luôn ham muốn, chỉ cầu rằng cái ham của tôi không làm tổn hại đến một ai.

*

**

Chị Hảo đang thế sống thế chết với cả nhà rằng năm vừa rồi chị túng lắm, sang năm mới có vận mới thế nào, chứ tiêu pha như hiện nay thì chỉ ít tháng nữa phải bán hết nhà cửa, đồ đạc, vợ chồng, bà cháu đến dắt nhau trở ra Hà Nội thôi.

- Hai ông bà già, tám đứa cháu cả nội cả ngoại, mười miệng ăn, một mình tôi xoay sở sao nổi, sắp bị gậy đến nơi chứ sung sướng nổi gì? Năm mới vào tôi lên mười cân, tháng trước cân lại tụt xuống gần như cũ. Mà ai cũng bảo bà Hảo phải có trong tay vài chục lượng vàng.

Chị Hoàng vênh mặt lên:

- Cô khổ mặc xác cô, nhưng làm sao mà khổ được. Năm cô mới vào thì cô túng, cô khổ, còn bây giờ thì cô sướng nhất họ. Mỗi tháng một thùng đồ từ ngoại quốc gửi về lại còn mở miệng kêu khổ, không sợ người ta chửi cho.

Chị Hảo thở dài đến não ruột:

- Ôi giới đất ơi, một tháng có thùng đồ thì chẳng có, nhưng một năm cũng được nhận giấy báo lãnh vài bốn lượt. Đi lãnh đồ hồi hộp như chờ ngày xổ của vé số ấy. Cũng là một kí lô hàng, người ta thì gửi cho nhau nào là radio cassette, là lụa Pháp, là Campollon, B12, cầm nhẹ tênh tênh nhưng bán ra toàn tiền ngàn cả. Hôm nọ em ra lãnh hàng ở Bưu điện có một bà nhận một gói hàng sao mà bé thế, mà nhẹ thế, đến lúc bà ta tháo dây, mở hộp, hàng tơ Pháp nó bung ra bằng một gian nhà, phải cả trăm mét, họ cuốn gói thế nào mà khéo ơi là khéo, cũng gọi là một kí lô hàng! Đằng này anh em con cháu toàn loại trí thức dở hơi, gửi cho chú thím, anh chị những bông gòn, hộp quẹt, những mì ăn liền, đường vàng, rồi cả slip và bánh mì sấy khô. Mở ra mà xấu hổ, đến người giao hàng họ cũng phì cười.

Anh Đại đã cởi áo ngoài, đầu hơi ngoẹo về một bên vai, mi mắt hơi sụp xuống như ngủ, một cách ngủ chập chờn của người già, bỗng mở choàng mắt nhìn ngơ ngác xung quanh, rồi nhìn cô em miệng múm mím như cười.

- Đừng kêu khổ, khổ hay sướng là do mình cả.

Chị Hảo càng kêu rên:

- Thì tại em cả mà. Một đời vất vả vì chồng vì con làm sao mà nhàn, mà sướng!

Anh Đại lắc lắc đầu, vẻ mặt hiền lành, mềm dịu như Phật sống:

- Không phải, tại cô nghĩ đến đồng tiền nhiều quá. Đồng tiền nó lạ lắm, càng đếm lại càng thiếu. Các cụ đã dạy: chớ có đếm tiền!

Anh Quý:

- Sao bảo sang năm mới, chị có Song Lộc chiếu?

- Thì nghe ông Chương nói thế, chứ đã có gì cầm chắc được.

Chị Hoàng cười khẩy:

- Bói toán con tườu, tính được tương lai đã không đến nỗi khốn nạn!

Anh Quý hỏi thành thật:

- Anh Chương biết được mệnh mình, tại sao năm 75 không đi luôn còn ở lại làm gì cho khổ?

Anh Chương trả lời rất tự nhiên:

- Biết chứ, vì biết được mệnh mình nên tôi mới không đi.

Chị Hoàng bĩu dài môi:

- Đừng có nói phét. Sao không dám bảo thẳng ở lại để chờ ngày làm tổng thống!

Anh Chương:

- Năm ấy, trong lá số tôi, Thiên Khôi nằm cung Sửu lại gặp Tuần gặp Không. Cái đầu mà gặp đao có bằng thép cũng phải rơi. Đi là chết, ở lại chịu đầy đọa ít năm thì thoát. Tôi yên tâm ở lại, có bảo là ngu là khùng tôi vẫn ở lại.

Anh Đại gật gù:

- Biết được trước hả? Hay nhỉ. Ông Phan Huy Quát lãnh tụ chống Cộng mà dám ở lại chắc cũng là do cái số?

Anh Chương vẫn nói không cười:

- Cái đại hạn mười năm vừa rồi của tôi xấu lắm. Nửa đầu thì lên cao, nửa sau thì xuống thấp. Toàn hung tinh cả: Thiên Hình, Kinh Dương, Lục Sĩ, Thất Sát, bị tù bị trời, bị đánh là lý đương nhiên. Còn đại hạn mười năm tới thì đẹp hơn nhiều, toàn sao lành: Thái Dương, Thái Âm, Tả Hữu, mà lại đắc địa. Nhưng bảo cầm chắc cả mọi việc đều tốt thì cũng khó lắm, còn ăn nhau ở cái đức nữa. Đức năng thắng số. Phật cũng bảo: cái đức có thể đổi được cả nghiệp. Năm ông cụ nhà này tổng đốc Hải Dương, có một tay tri phủ, tuổi chưa đến ba mươi mà làm nghề cai trị tuyệt giỏi, lại tài hoa. Ông cụ bảo hán đưa lá số cho xem thì lá số đẹp quá, vào loại thượng cách, đã phải khen "thằng này chỉ khoảng bốn mươi tuổi phải làm đến đại thần". Trong dinh có một ông lục sự giỏi nghề tướng số lắm, khi ông cụ đưa lá số kia cho ông coi, thì ông ta than: "Cụ lớn kỳ vọng vào cái bộ xương khô này mà làm gì. Cung phúc đức của ông ta kém quá". Không ai tin hết. Nửa năm sau tay tri phủ bị tai nạn xe hơi chết thật. Đấy, cái đức thắng cái số là như thế. Lại một chuyện vui nữa. Năm tôi đi học tập ngoài kia, có một cựu đại tá, cải tạo đã rất tốt, bỗng dưng chuồn mất. Thằng điên thật, ngay ở trong này cứ lẩn quẩn trên đất liền cũng khó thoát, nữa là ngoài kia. Hai hôm sau hán bị anh em dân quân bắt được, dẫn về, phải cùm chân xích tay mất nửa tháng. Rồi hán cũng được tha, cho về cùng một lần với tôi. Đi đường tôi hỏi hán: "Cậu tính thế nào mà dám liên đến thế?". Hán nhăn răng cười: "Trong lá số tôi, cung Giải Ách có Hóa Khoa. Bao nhiêu lần đã kề cái chết mười mươi mà rồi thoát cả. Nghĩ rằng cứ trốn bừa đi, may thì lọt, mà có bị cung Giải thì lợi hại nhất, gươm có kẻ cổ vẫn thoát như thường."

Tôi hỏi anh Quý:

- Riêng anh có tin ở tử vi không?

Anh Quý cầm tẩu ở tay, nói tự lự:

- Trước kia tôi cũng không biết có tử vi nữa, mình làm mình chịu việc gì phải hỏi ai. Cái năm tôi bị mấy ông cách mạng tạm giữ hai tuần, trong bụng đã lo quá, trung úy, đại úy còn đi tù hướng hồ anh đại sứ. Khi anh em cán bộ hỏi xu hướng chính trị của tôi, tôi đáp: "Tôi không làm chính trị, tôi chỉ là viên chức của Bộ ngoại giao thôi". Họ nhìn nhau cười, rồi vặn: "Đại sứ khng làm chính trị thì ai làm?" - "Chỉ mấy thằng bự thuộc đảng này phái kia họ làm thôi, còn bọn tôi có ai để tâm đến chính trị, tôi là phản động nay đã hối cải, có khi họ thương là thật mà tha cho. Thật tình mình không để tâm tới chính trị, mà chỉ mãi giữa có cái nghề của mình, cái tôi cũng không tin, hả? Vậy mà mấy ông cách mạng tin đấy, có tin mới cho mình tự do thế này chứ! Bị giữ đã mười hôm, nóng ruột quá, ăn khổ, ngủ khổ, tắm khổ cũng được, không sao, nhưng mà lo, lo phải ngồi tù đến mãn đời. Đến ngày thứ mười một, có một thằng cha làm ở tòa án bị giam cùng phòng, lấy giúp mình một lá số. Tính toán một hồi rồi bảo tiểu hạn của ông nhẹ lắm, có quý nhân phò trợ, chỉ nội năm sáu ngày nữa là được tha thôi. Chuyện bố lão! Quý nhân bây giờ đều là ngụy cả, phò trợ cách nào? Mà có được nhận xét đến thì cũng phải dăm ba tháng nữa là nhanh. Đến ngày thứ mười lăm, có một anh cán bộ bước sộc sộc vào phòng giam, hỏi to: "Ông nào là Bùi Quý?". Tôi đứng lên. "Ông mang tư trang theo tôi nhá!". Tôi xếp quần áo gói đầu cho vào cái túi xách tay, chào anh em rồi bước ra cửa, nghĩ bụng phen này là án đã thành, chưa biết bị giam ở Chí Hòa hay lao khám nào khác. Không chừng còn bị đưa ra ngoài Bắc cũng nên. Ông làm ở tòa án bỗng gọi theo: "Ông Quý, còn bát đĩa của ông này!". Anh cán bộ bảo: "Khỏi cần!". A, thằng tù không cần mang theo bát đĩa thì hoặc đem bán, hoặc tha về. Bán chắc chưa phải, hẳn là tha rồi. Tha thật, ở tù đúng mười lăm ngày. Sao lại may mắn đến thế! Về nhà nghĩ cứ sợ mãi cái lão làm ở tòa án. Chẳng hiểu cái thân của ông ta nay ra sao, vẫn còn ở trong tù hay đã được trở về với gia đình?

Quân đã đòi thêm một tách cà phê pha đặc, khen bà Bơ pha quá ngon, nếu mở quán có thể vào loại nổi tiếng, ấy là với những khách hàng cốt đến uống tách cà phê ngon chứ không nhằm cái gì khác.

Chị Hoàng che miệng cười:

- Nay, tôi với bà Bơ có thể mở quán cà phê ôm được đấy!

Anh Chương cau mặt:

- Cái bà này ăn nói mỗi ngày một tệ.

- Bây giờ đổi đời rồi bố trẻ ạ. Bà xuống làm con, ông xuống làm thằng. Cho tôi hỏi, hồi ở ngoài kia đã có lúc nào ông bị người ta gọi là thằng chưa?

Quân nói lảng:

- Chỉ có mấy người ngồi đây mà đã có hai nhà trí thức cỡ bự tin ở tướng số rồi. Cái "đảng" này xem chừng mạnh dữ a!

Anh Quý chữa:

- Chưa hoàn toàn tin như ông Chương, nhưng cũng đã bắt đầu có tin.

Quân:

- Anh tính toán những việc sắp tới bằng tử vi hay bằng sự hiểu biết của chính anh?

- Phải là mình chứ, nhưng cũng có trông chờ chút ít vào cái vận may rủi. Mọi người đều thế cả, hay riêng nhà báo thì không thế?

Quân cười khó hiểu:

- Tôi cũng có được một cách đoán vận may rủi, thường là đúng lắm, nếu anh muốn thì lát nữa tôi coi cho.

Anh Quý ngồi nghiêng người, tay cầm tẩu tì nhẹ lên cạnh bàn, mắt hơi nheo lại nhìn anh chàng nhà báo, một cái nhìn thật kiêu kỳ, thật trí thức:

- Anh đoán thế nào được cái vận sắp tới của tôi, không một thuật ngữ nào đoán được cả. Nếu tôi có được một chỗ dựa vững chắc cho một cách nghĩ, tức khắc tôi sẽ biết cách tự khu xử...

Rồi anh nói với anh Hảo:

- Tôi giống anh rất nhiều phương diện chỉ khác nhau anh chọn lựa đúng nên anh thắng, tôi chọn lựa nhầm nên tôi thua. Anh không phải thay đổi một cách nghĩ, còn tôi phải làm lại từ đầu. Hiện nay trong tôi là một khoảng trống đến dễ sợ. Tôi không tự giải đáp được tất cả, tôi chưa tìm ra một lý lẽ nào để sống, sống với các anh, sống cho riêng tôi. Các anh là những người yêu nước vĩ đại nhất, đúng! Các anh dám hy sinh tất cả những gì thuộc về cá nhân cho nền độc lập của Tổ quốc, đúng! Nhưng các anh có biết thương cái số phận khốn khổ của người dân trong này qua nhiều cơn biến loạn không? Trong các diễn văn thì có nhưng còn những biện pháp thực hiện cụ thể? Các anh có rộng lượng, thể tất cho những kẻ đã từng hợp tác với địch không? Chính sách thì nói rõ lắm, nhưng còn trong cách đối xử hàng ngày? Nghe người trên nói tôi tin, nhìn đến người dưới làm lại buồn, lại không tin nữa. Sáng thì tin, tối lại không tin. Tin và không tin, sống không nổi, anh Hảo ạ. Năm 45 và năm 54 rất khác với năm 75. Thời thế khác, nhân tâm khác, có bao nhiêu quan niệm đã đổi khác từ ngày Mỹ sang, không dễ một sớm một chiều đã xóa bỏ được. Các cụ bảo: đa thư thì loạn tâm, càng biết nhiều càng bối rối, nhưng không biết nhiều thì làm sao định được thế nào là thật, thế nào là giả và mình phải lựa chọn cái nào? Phải lựa chọn mỗi ngày và qua mỗi việc. Họ nói thế làm thế là đúng hay sai? Hình như lúc này tôi nghe bên nào nói cũng có điều phải cả. Mà đã phải cả tức là không còn phân biệt chính tà nữa, thái độ hỗn loạn, hành động hỗn loạn, tưởng là làm đúng mà hóa ra lại rất sai. Chưa bao giờ cái anh trí thức, nhất là anh trí thức vừa được cách mạng đem lại tự do, phải vất vả lựa chọn như bây giờ. Đã bảo nhau phải theo cách mạng, ủng hộ triệt để cách mạng, thiếu thốn mấy vẫn chịu được, nhưng cách mạng đâu đã tin. Vào làm cơ quan thì chưa được giao việc đúng với khả năng, nói thật lại cho là nói láo, nói xách động, không nói, lại như người bàng quan, người của chế độ cũ, người thất bại với bao nhiêu mặc cảm. Thái độ hiện nay của một bộ phận trong giới trí thức Sài Gòn là chờ xem, đã chờ xem là vô trách nhiệm rồi, là rất không nên rồi. Nhưng chúng tôi phải làm gì? Hãy trả lời tôi đi! - Anh chợt ngừng lại, đưa mắt nhìn bọn tôi với cái ý giễu cợt, tự giễu anh thì đúng hơn, rồi cười xòa, nói tiếp: - Mà thôi, các anh khỏi phải trả lời. Đòi ở các anh một lời hứa hẹn, một chút ve vuốt rồi mới định được cái thái độ sắp tới nghĩ cũng kỳ, có phải không?

*

**

Anh Chương tự nhận mình là kẻ thất bại, một đời làm chính trị thất bại, anh Quý cũng thế, song giữa họ lại rất khác nhau. Anh Chương luôn luôn là người của một thể chế chính trị, của một phía, thái độ rõ ràng. Chí nguyện của anh Quý khiêm tốn hơn, anh chỉ mong được là một trí thức - viên chức, là người có tài nhưng cái tài ấy phải được người cầm quyền sử dụng thì mới có cơ hội bộc lộ. Trong số những người Việt Nam học luật ở Paris thì anh Quý là người đầu tiên và cũng là người sau cùng được công nhận là Thư ký hội đồng các luật sư Paris. Học vị như thế nhưng có trở về cái xứ thuộc địa hành nghề, không khéo suốt đời cũng chỉ là anh thầy cãi vô danh và túng kiệt. Năm 55, Diệm bắt tin muốn mời anh ra làm việc, ai cũng nghĩ anh sẽ từ chối, nhưng thật bất ngờ, anh lại nhận lời đến là nhanh nhẩu. Con người trí thức rất khó chấp nhận một ông cự thượng thư đầu óc thì hủ lậu, dáng vẻ thì quan cách, vốn là người của Pháp, sau là người của Mỹ, chẳng có tư cách gì để đứng đầu một chính phủ tự xem đã thoát ách thực dân. Nhưng con người viên chức lại hết sức hỉ hả, vì đã có một cơ hội để xuất đầu lộ diện. Năm 57, Diệm sang Mỹ thì anh Quý là cố vấn hạng nhất của sứ quán Sài Gòn tại Hoa Kỳ cùng với Trần Văn Chương là đại sứ, còn bà vợ của ông này thay chồng làm quan sát viên tại Đại hội đồng Liên hợp quốc. Anh Quý trông nom việc đón tiếp, nên bà vợ ông đại sứ liền nói nhỏ với ông cố vấn: "Ông Diệm không có vợ, tôi xin đi theo ông Diệm trong suốt chuyến công du, vậy tôi sẽ là first lady nhá?" Anh Quý trả lời: "Ông Diệm không vợ là không vợ, không thấy ai bảo phải thay thế bằng một bà đệ nhất phu nhân, nếu bà đi theo thì cứ đi với danh nghĩa là bà vợ ông đại sứ". Thế là anh viên chức mẫn cán lại muốn trở về con người trí thức tự do rồi! Luật lệ nào, hả? Mẹ vợ ông Ngô Đình Nhu muốn, tức là vợ chồng ông cố vấn muốn, cạy có bằng cao mà dám chọc vào ổ kiến lửa chăng? Năm anh Quý sang Pháp làm việc cùng với Phạm Duy Khiêm cũng vẫn gặp một chuyện rắc rối có quan hệ tới gia đình tổng thống. Bà Nhu có một bà đi là bà Nguyễn Thiều, chồng chết, rất đẹp và cũng rất lẳng đến nói với cháu xin chân thư ký tại tòa soạn đại sứ ở Paris. Ông Khiêm xưa có tình tị với bà chị, tức là mẹ Trần Lệ Xuân nên cũng không muốn đưa tay ra hứng lấy cô em góa bụa của người tình cũ. Riêng anh Quý thì giận dữ ra mặt, bà Thiều chưa bao giờ là viên chức của Bộ Ngoại giao, chỉ vì có quan hệ họ hàng với người cầm quyền lớn

mà Bộ Ngoại giao phải bỏ nhiệm. Một ông đại sứ, một ông sứ thần hạng nhì đồng lòng không nhận người thì Bộ phải chịu, nhưng vợ chồng ông cố vấn nhất định sẽ để tâm. Nhân Khiêm được Vincent Auriol là tổng thống Pháp lúc bấy giờ trao tặng Huân chương Bắc đẩu bội tinh, Diệm liền cách chức đại sứ và gọi về nước với lý do các đại sứ không được qua mặt tổng thống nhận huân chương của chính phủ nước ngoài. Khiêm không về, xin cư trú chính trị tại Pháp, làm nghề dạy học, và lúc rảnh ngồi viết một truyện tình bằng tiếng Pháp, bỏ tiền tự in lấy, nhan đề Nam et Sylvie văn chương lâm ly, thảm thiết đại loại kiểu Tố Tâm của Hoàng Ngọc Phách. Quý cũng bị gọi về vì chuyện này, ngồi chơi xơi nước ở Bộ Ngoại giao, không bị đuổi hẳn nhưng cũng không được giao việc mới. Mất chức đã đành nhưng còn mất luôn cả bè bạn, vì đã là người của gia đình Ngô Trần tức là phải đối mặt với tất cả những ai còn lại. Diệm đổ, rồi Minh đổ, Khánh lên, lại thêm một lần lựa chọn mới. Nguyễn Khánh là người Trà Vinh, dân cậu, xuất thân là học sinh trường quân sự Nước Ngọt của Pháp, ăn chơi đàn hát thì được chứ làm chính trị hồi nào, so với Diệm cái nấc thang xã hội của kẻ cầm quyền còn tụt xuống một bậc xa hơn.

Nhưng khi Nguyễn Khánh mời Bùi Quý phụ giúp Nguyễn Văn Bông là Viện trưởng Học viện Quốc gia Hành chánh, soạn thảo hiến chương Vũng Tàu, thì anh lại không thể từ chối. Một cơ hội quá đẹp để dương danh với thiên hạ! Nhưng vẫn là một tính toán nhảm lẫn. Bản hiến chương bị dân chúng Sài Gòn đả đảo kịch liệt, đến chính Khánh cũng phải hô theo "Đả đảo hiến chương Vũng Tàu!" và tự tay xé bỏ. Nếu như anh Quý còn lại một vài người bạn nào đó để tâm sự, để than thở thì lần này coi như mất sạch. Không ai có thể tin được một trí thức tự do lại có thể bênh vực một thể chế sặc sụa mùi vị độc tài. Lại thất bại, lần sau còn đau đớn hơn cả lần trước. Khánh đổ, một nhóm quân nhân nổi lên tranh đoạt nhau nắm quyền điều khiển quốc gia. Năm anh Quý còn ở Mỹ, thì các danh tướng của chế độ mới là cấp úy, cấp tá được cử sang Mỹ học về quân sự. Họ còn trẻ lại được Mỹ chọn dùng để lần lượt thay thế các ông đại tá già do các trường quân sự Pháp đào tạo. Hồi ấy, Lê Nguyên Khang là trung úy, Vĩnh Lộc là thiếu tá, Cao Văn Viên là trung tá, Nguyễn Văn Thiệu, trung tá, giám đốc trường võ bị Đà Lạt, còn Nguyễn Chánh Thi mới là đại úy nhậm chức chứ chưa được đại úy thực thụ. Những anh trung tá, thiếu tá, đại úy quèn, tiếng Pháp nói thì được nhưng viết chưa được, tiếng Anh lại chưa thông thì bình đẳng làm sao với nhà ngoại giao xuất thân là tiến sĩ luật. Dăm sáu năm sau, thời thế đổi thay, các sĩ quan học trò năm xưa đã là những ủy viên đầy quyền thế của các hội đồng tướng lĩnh, ủy ban hành pháp, ủy ban lãnh đạo quốc gia, có quyền triệt hồi, cách chức, lưu đầy, bỏ tù tất cả những ông đại sứ có bằng cấp cao nhất. Thế sự đã đảo điên đến thế thì còn hy vọng gì được ăn thịt! Ăn rau thôi, ăn rau đến mãn kiếp! Nào ngờ, trong đám võ biền lại có kẻ chợt nhớ tới cái ông tiến sĩ luật và tiến cử ông đi làm đại sứ ở Tây Đức. Thật khó cho anh biết chừng nào, vì vẫn khinh họ thật, vẫn ghét họ thật nhưng miếng mồi họ mời mọc lại thơm ngon quá, ngoảnh mặt không nổi. Nửa đời người ao ước mà chưa được, bỗng dưng cái chức tước thêm muốn rơi đến tận tay, đành chịu tội với thiên hạ vậy, chứ nữ nào để cái tài của mình mai một với tuổi già. Anh viên chức vừa được mãn nguyện, thì anh trí thức lại muốn bày tỏ nỗi niềm riêng. Anh phản nản với người này và người kia về sự có mặt của lính Mỹ tại Việt Nam đã quá lâu và quá nhiều; anh phản đối người bạn đồng minh đã nhân danh tự do để mặc sức xả bom đạn tiêu diệt một dân tộc đang đấu tranh cho tự do; anh tiên đoán chế độ Việt Nam cộng hòa không thể tồn tại lâu dài nếu người cầm quyền cứ mãi chạy theo cái chiến xa của Mỹ. Là người đại diện cho một thể chế lại công kích chính cái thể chế mình được ủy quyền, nên lập tức ông đại sứ bị triệu hồi, tra vấn cứu xét ít lâu rồi sang làm đồng lý văn phòng của Bộ ngoại giao, có danh vị nhưng không có quyền hạn, gọi là được trọng cũng chỉ cái bề ngoài. Một năm sau anh Quý đệ đơn xin từ chức, dứt bỏ hẳn giấc mộng quan trường để được sống hoàn toàn với con người trí thức. Nghĩ cho cùng, cái môi phú quý thế mà độc. Đã ngậm được nó thì chớ có há miệng ra. Đã há miệng ra thì rất dễ rơi tuột. Anh viên chức có thể một đời ngậm miệng, nhưng anh trí thức đôi lúc đứt đốn lại muốn há miệng ra. Đã là người làm thuê thì không thể là bậc trí giả, là người của phú quý thì không thể là người của đạo lý. Trong hai phải chọn lấy một, sống nhập nhằng ở khoảng giữa là khổ lắm, không làm được việc gì cho hẳn hoi mà cũng không nói được câu gì cho xuôi lọt. Thì vừa mới đây khi anh bực bực những lời tâm huyết với chế độ mới, lo âu cho nó, băn khoăn về những chính sách phải có của nó, nhưng có ai chịu nghe anh một cách trân trọng đâu. Vì khi nghe con người trí thức trong anh nói không thể không nghĩ tới cái bà phú quý anh đã chịu lụy trong nhiều năm. Anh trí thức có quyền phê bình điều này điều kia, câu đúng câu sai vẫn có thể nghe được. Nhưng cái viên chức đã từng được ưu đãi thì có quyền gì mà hóng hớt? Nó khó là thế! Quân đã nói làm người rất khó, làm người trí thức cho đúng cái nghĩa của nó tất nhiên lại càng khó.

*

**

Bình nói với tôi:

- Bây giờ chú có đi đâu cũng nghe người ta nói đến giá cả, đến đồng lương và các cách kiếm ra tiền. Cháu xin kể chú nghe một chuyện có liên quan đến đồng tiền, đến sức mạnh quyến rũ của đồng tiền. Cháu có một thằng bạn rất thân, cùng học với nhau ở Liên Xô mấy năm, rồi lại cùng vào nhận công tác tại thành phố này. Năm vừa rồi, tức là năm 79, hắn có mấy tin vui liên: được đề bạt làm phó giám đốc một xí nghiệp hóa chất, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Và một tin không được vui lắm: cô vợ có bầu đứa con thứ hai. Hắn về xí nghiệp được một tháng thì vợ bị sảy. Lương hai vợ chồng khoảng một trăm rưởi, một con, lại vợ đau, tiêu pha ở cái đất Sài Gòn này, làm sao mà không túng thiếu. Ngoài Hà Nội ít ai giắt tiền tiêu vật bằng giấy mười đồng, còn trong này ngay tờ năm chục cũng nhàu nát, đen bẩn, có dễ đến cả ngàn vạn bàn tay giành giật, tranh cướp nó trong ngày. Cái mồi lực của một thành phố lớn đến dễ sợ. Có thể gác bỏ việc tiêu sầm những món lớn, nhưng không thể không mua thuốc cho vợ con (vì có những đơn thuốc phải kiếm ngoài mới có), không thể không mua cái ăn hàng ngày, lại cũng không thể nói với bạn bè và người thân rằng chúng tôi đã hết tiền xin quý vị khi khác hãy lại thăm. Một bữa cơm mời khách, khách thân tình đến thăm nhau, chứ không phải khách nhậu nhẹt, cũng phải tiêu khoảng ba bốn chục bạc. Một bữa cơm mời mất đứt một nửa tháng lương. Rồi còn phải đóng góp vào việc vui buồn của thiên hạ, cuộc sống xã hội mà, tránh sao được, và lại cũng không nên lẩn tránh. Ngã xe không lo đâu gối sung mà chỉ buồn vì bị rách một miếng quần. Mất cặp một bộ quần áo, một chiếc xe đạp là một tai họa. Cháu xin nói tiếp câu chuyện của thằng bạn. Nó túng quá nên nó phải đi vay. Vay bạn chỉ được dăm mười đồng chẳng giải quyết được gì. Cuối cùng phải vay thằng phụ trách vật tư, nó có tiền nên mỗi lần vay được hai trăm, bốn năm lần vay đã nợ có trên ngàn đồng. Cứ biết là vay chứ kiếm đâu ra tiền mà trả. Gia đình cán bộ chỉ có thể gom tiền bằng cách nuôi heo, nhưng vợ ốm, con nhỏ, nấu cơm ăn còn chẳng xong nói gì tới chuyện nuôi heo. Cứ biết là nợ, còn trả bằng cách nào thì sau sẽ tính. Vì cậu đó không tính được nên cái thằng vật tư buộc phải tính giúp, vì ở Sài Gòn không ai cho vay không cả. Đồng tiền ở đây dễ nhanh hơn ở Hà Nội, miễn là biết cách luân chuyển. Găm tiền một nơi cả năm là tối kỵ. Bà con ở đây có thói quen trữ vàng với đôla, đó là hàng hóa, chứ không quen trữ tiền mặt như người ngoài kia. Trong kho của xí nghiệp lúc này có ba thùng soude nấu xà bông khoảng năm trăm kí lô, mà lại không nằm ở sổ sách nào, vì khi kiểm kê đã bỏ sót. Thằng vật tư chỉ xin với đồng chí phó giám đốc phụ trách về kỹ thuật và vật tư ký giấy xuất kho cho hắn, chỉ cần thế thôi, và cũng rất hợp thể thức, còn mọi việc sau đó tự hắn sẽ lo liệu lấy. Một chữ ký được chục ngàn, tiền nợ cũ coi như xong, chỗ anh em với nhau em có thì anh dùng có gì mà nợ. Nhưng cái thằng vật tư ăn tham quá chỉ muốn chia đôi cho phó giám đốc, bỏ qua thằng thủ kho. Thằng thủ kho cũng là đứa tinh, biết là có chuyện mờ ám liền ghi hàng xuất ra khỏi kho và báo lên trên. Chỉ trong vòng một tuần cái việc mờ ám nợ hoàn toàn bị vỡ lở. Hiện nay thằng bạn cháu bị đình chỉ công tác, nằm nhà, không khéo còn bị đuổi ra khỏi Đảng. Vừa mới hôm qua, cháu đến thăm vợ chồng nó, giận có ít mà thương rất nhiều. Hai đứa chỉ nhìn nhau rồi khóc. Nó không kêu xin, không oán trách, sẵn sàng chấp nhận cái số phận không may mắn. Nhưng rồi vợ chồng nó sẽ sống ra sao? Cháu tự hỏi vậy, với số lương một trăm rưởi một tháng và món nợ ngót nghét hai ngàn? Nó sẽ tốt lên hay sẽ xấu đi? Cháu sợ rằng nó sẽ xấu đi. Khi đã quần thì dễ liều lắm, ai mà tính được trước những hành động tệ hại của một anh liều. Còn một câu chuyện nữa cũng rất thương tâm, nhưng theo một cách khác. Ở công ty cháu có một anh trung úy chuyển ngành, làm công tác kỹ thuật tại một xưởng máy. Anh ấy là người Hà Nội, vào Nam chiến đấu từ những năm sáu mươi, có ba bốn huân chương, lấy một cô vợ Sài Gòn, không đẹp nhưng rất hiền, và đã có với nhau một đứa con. Lương chồng khoảng trên tám chục, vợ là nhân viên kế toán một xí nghiệp dệt, lương bốn mươi lăm đồng. Lại một bà mẹ vợ nữa. Một trăm ba chục đồng những bốn miệng ăn. Túng lắm. Nhưng vào nhà không ai biết họ túng. Lúc nào cũng đàng hoàng. Nói chuyện không ai nhắc đến miếng ăn, đến tiền bạc, đến sự túng thiếu, vợ chồng mẹ con bảo nhau thật khéo. Nói thế, chứ túng vẫn là túng, không nhắc đến tiền nhưng hàng ngày vẫn phải tiêu tiền. Cuối cùng, anh bạn cháu phải mượn tiền mua một cái xe máy cũ làm nghề chở khách, ban ngày là cán bộ nhà nước, tối đến và ngày nghỉ là anh lái xe Honda ôm. Rồi lại mua một cái máy lạnh, chữa lại thành máy làm đá, một tháng kiếm thêm khoảng năm, sáu trăm đồng. Lần này thì sống đàng hoàng thật, dư dật thật, chứ không phải giả cách nữa. Mời bạn đến nhậu đã dám mua mực khô, thịt bò, hoặc có giết con gà, con vịt cũng không phải tính toán nhiều lắm. Một tối hai vợ chồng đều bảo cháu đến ăn cơm, chồng đã bảo rồi, vợ còn đạp xe tới nhấn lại. Bữa cơm tối cũng chỉ có một mình cháu là khách mời, và một đứa cháu làm công nhân ở Ba Son. Uống được vài hớp rượu, anh bạn cháu hỏi: "Chú Bình thấy đời sống của vợ chồng tôi dạo này thế nào? Dư dật lắm hả? Đúng là khá quá, phải không?". Nghe câu hỏi đã lạ, ngấm nhìn vẻ mặt gượng gạo của cả gia đình càng lạ hơn. Có tiền, có nhiều tiền mà xem chừng không được vui như trước, ấm cúng như trước, hồn nhiên như trước. Có chuyện gì thế? Cháu nín lặng không trả lời. Chị ấy mách: "Hồi này anh hay uống rượu quá chú à. Trong miệng lúc nào cũng có mùi rượu, tôi buồn quá". Anh chồng nói khiêu khích: "Ồ hay, đã làm cái thằng lái xe Honda ôm lại không uống rượu, hả? Cái bệnh nghề nghiệp mà!". Cháu vẫn cúi mặt xuống ăn, ăn cho xong rồi còn chuồn. "Sao bữa nay chú ít nói thế, không nói cũng được, có chuyện gì mà nói, chẳng lẽ tôi lại kể cho chú nghe tôi đã kiếm tiền như thế nào, cò kè từ năm mươi xu tới một đồng như thế nào. Đã kiếm cơm thì còn tư cách gì nữa!". Bà cụ chỉ ăn có

lưng bát rồi bông cháu đứng lên, lấy cốc nó phá quá, các chú không nói chuyện được. Anh bạn cháu đưa mắt nhìn theo, găm gừ: "Cho nó đi ngủ luôn đi, má ạ. Ai không uống, không ăn thì đứng dậy luôn đi. Tôi sẽ ngồi một mình cả đêm nay". Người vợ nhìn chồng nước mắt rơm rớm, trách nhỏ: "Mình lại say rồi, uống ít thôi, ngày mai còn dậy sớm". Anh chồng nói gay gắt: "Tôi không cần đi làm nữa, nhà nước trả lương có tám chục, tôi chạy xe một tháng sáu trăm, tôi không đi làm nữa, xin nghỉ hưu, để thành một thằng lái Honda ôm hoàn toàn". Nói được thế phải là người còn tốt lắm, anh đâu có hoan hỉ, có thỏa mãn với sự đầy đủ của hôm nay. Xem ra anh vẫn tiếc ngày hôm qua, sự túng thiếu trong sạch của hôm qua. Không một ai dám cãi lại anh, anh nói lảm nhảm một mình, rồi bùng mặt khóc, nghe tiếng khóc mới thấm chút. Anh chưa say đâu, làm ra vẻ say để có dịp nói tuốt nỗi lòng của anh thì đúng hơn. Anh nhìn cháu một lúc lâu, chén rượu vẫn cầm ở tay, rồi bảo: "Năm năm rồi, tôi chỉ nhận ra có một điều: đồng tiền không thể làm ra hạnh phúc. Nghe xưa quá, cổ quá, chú nhí? Đã có hàng triệu người nói như vậy rồi. Có vở kịch nào, cuốn sách nào không có một câu tương tự. Nhưng hồi trẻ, tôi không tin. Chẳng qua mấy anh không có tiền mới nói như vậy, viết như vậy, chứ người nhiều tiền đâu có nghe họ nói gì. Họ cứ nín lặng làm tiền và tiêu tiền. Mà vẫn rất hạnh phúc. Có tiền mua tiền cũng được, phải không chú? ở thời buổi này có nhiều tiền vẫn sướng lắm. Bất cứ cơ quan nào cũng có dăm ba thằng háms tiền ngồi sẵn ở đó rồi, xin gì mà không có tiền lót tay là không xong. Xin nhà, tiền; xin việc làm: tiền; vô bệnh viện: tiền; mua được thuốc hiếm: tiền; kiểm tra bằng lái xe: cũng vẫn tiền. Trong các mối quan hệ giao dịch, đồng tiền mở cửa, rồi giấy tờ mới theo sau. Sức mạnh của đồng tiền ghê gớm đến thế, nhưng tôi vẫn cam đoan với chú: đồng tiền không thể nâng cao phẩm giá con người. Ngược lại là khác, hoàn toàn ngược lại. Tôi nói điều này với tư cách là người đang có tiền, mà đồng tiền vợ chồng tôi kiếm ra cũng lương thiện, cũng chính đáng. Nhưng tôi đi theo cách mạng, dám nhận mọi hy sinh, kể cả cái chết, không phải để cuối cùng có được nhiều tiền. Về Sài Gòn, tôi chịu đói, chịu thiếu cả mấy năm không phải vì tôi hèn không thể kiếm nổi ra tiền. Đồng tiền không thể là lý tưởng của vợ chồng tôi, của gia đình tôi. Tôi muốn một cái gì đẹp hơn, cao hơn thế, tôi muốn thực hiện cái lý tưởng của người cộng sản, tiêu diệt mọi tệ nạn xã hội sinh ra chỉ vì sự hoành hành của đồng tiền. Điều này tôi chỉ dám nói với chú thôi, tôi tin rằng chú hiểu tôi. Còn tâm sự với anh em họ chỉ ừ ào, mọi người đều thế cả sao mình lại muốn sống khác đi, nghĩ khác đi, có khi lại còn cho là tôi gàn, nếu không gàn thì cũng rờm, làm ra vẻ, đã lái xe Honda ôm, đã làm đá bỏ mối bán còn bày đặt băn khoăn, đau đớn vì không được sống như lý tưởng! Gàn! Rờm! Đạo đức giả! Có khi tôi chỉ là như thế thật. Vì tối nay đây, tôi vẫn lại nhảy lên xe đến bến đợi khách bên chợ Xóm Chiếu. Sáng mai trước giờ đi làm, bà xã tôi vẫn đem đá đi bỏ các tiệm quen, và tối về vẫn có thịt để ăn, có rượu để uống. Cuộc sống mà, năm nay còn thắc mắc, năm tới sẽ hết mọi thắc mắc, sẽ an tâm và vui vẻ mà làm tiền, không chùng lại hiểu được ra rằng chỉ mấy thằng nhà báo, nhà văn kiết túng mới đứng ngoài dè bủ đồng tiền, chứ thật ra có tiền vẫn cứ tốt, càng nhiều tiền càng tốt, nó làm người ta sang trọng hơn, có nhiều bạn bè hơn và tìm ra hạnh phúc cũng dễ hơn!

*

**

Nhân Bình nói về sức mạnh của đồng tiền và sự cưỡng lại yếu ớt của mấy người bạn cùng làm việc ở công ty với anh, nên anh Đại lại có dịp góp vào một vài mẩu chuyện vui xung quanh cái việc kiếm ra đồng tiền:

- Đồi lúc mình hay nói: cái thằng cha ấy hết nghề rồi, có nghĩa là nó đã hết đường xoay xở rồi, sắp chết đói tới nơi rồi. Cuối cùng nó vẫn sống nhăn răng, vẫn tìm được ra cách kiếm tiền, vẫn chưa hết nghề. Nếu cậu Việt có thì giờ nên viết một phóng sự về những nghề đang kiếm ra tiền ở cái đất Sài Gòn này, chắc là kỳ lạ lắm. Riêng cái bin-đinh tôi ở, các bà vợ những ông giáo sư, bác sĩ trong mấy năm nay cũng đã tìm ra bao nhiêu nghề phụ để thêm vào đồng lương quá ít của các ông chồng. Hể mình cần cái gì, tức là đã có người làm cái nghề đó, chỉ cần hỏi là có ngay thôi. Mấy năm tôi bị giam ở Mã Đảo, thì tôi chỉ có mỗi chuyện ấy thôi mà, mắt được nhìn thấy một cái nghề tôi dám tin là độc nhất vô nhị, mình không thể tưởng tượng nổi, chứ chưa nói là thấy cần. Nó không là một nhu cầu mà vẫn có nghề. Hoặc giả con người ta thích được hãi sợ, thích được hồi hộp, thích được xem đồng loại bị hành hạ, mà có những nghề đó chẳng? Ở Mã Đảo có một con sông rất rộng như Nhị Hà của ta, gọi là sông Betsibòka, mà nhiều cá sấu lắm. Trưa nắng nhìn cá sấu bò lên hai bờ cát cả ngàn vạn con to dài bằng cột đình, cột chùa, há miệng suy tư mà máu muốn đông lại. Có khi các cậu còn bỏ đi xa hơn, nằm nấp trong các bụi cỏ rậm rình bắt bò, bắt chó, bắt người. Nạn cá sấu rình bắt người bên ấy còn ghê gớm hơn cái nạn rắn cắn ở xứ ta nhiều. Vậy nên dân địa phương đã tìm ra một cái nghề hết sức rùng rợn: xĩa răng cá sấu. Bọn tôi gọi người làm nghề đó là fakir, giống như anh fakir bên Ấn Độ thổi kèn gọi rắn. Chắc họ cũng học được thuật thôi miên hay sao nên mới dám len vào giữa bầy cá sấu, mò mẫm ngồi cạnh từng con, lấy tay tỉ mẩn sờ rờ rờ lợi nó, rồi rúc cả đầu vào trong mõm cá mà lôi ra từng mảng thịt giắt ở các chân răng. Mất tiền cả đấy các vị ạ. Người xem ngồi trên bờ nhìn xuống, vỗ tay hoan

ngheh mà tim muốn nhảy bật ra ngoài. Vì cũng có lần, mà có nhiều lần, các ông fakir chui đầu vào được mà rút ra không được, anh chàng cá sấu bị quấy rầy đã ngậm miệng lại rồi, nó đã ngậm miệng thì có nã đại bác cũng không chịu há miệng ra, cặp chân đen ngăng của ông làm trò giấy giắt giắt như cặp đùi ghéo bị rần nuốt, rồi cứ trôi dần vào bụng cá. Mà đầu có kiếm được nhiều tiền, mỗi lần diễn cái trò chết người chỉ được năm mươi xu hay một đồng. Ôi chao! Một cách kiếm tiền vừa man di vừa nhục nhã!

Anh Quý nhận xét khác hẳn:

- Phải là một dân tộc thuần phác mới nghĩ ra được một nghề kiếm tiền hào hùng, mã thượng đến thế. Mình làm không nên mình chịu, không để liên lụy tới ai khác. So với cách kiếm tiền của bọn ta thì họ văn minh hơn nhiều.

Chị Hoàng hỏi:

- Nếu anh phải hy sinh quyền lợi của người khác để có được thật nhiều tiền, anh có chịu không?

Anh Quý:

- Hỏi như thế là đã sỉ nhục mình rồi. Mình ích kỷ thật nhưng không nỡ làm hại đồng loại.

Anh Chương cười nhỏ:

- Ông cộng tác với Diệm tức là có làm hại những người chống Diệm. Ông làm việc với các chính quyền ngụy là có làm hại những người kháng chiến. Đứng về phía này là có làm hại những người ở phía bên kia. Chính trị mà. Mấy chục năm nay ông vẫn làm chính trị đấy chứ.

Anh Quý nhìn chăm chú cái tàu rồng đã hết cả thuốc nhồi, nói gượng gạo:

- Cái thằng làm công vô thức rồi vẫn bị lịch sử ghép tội là thế. Đến lúc nghĩ ra thì cũng đã muộn.

Cái nhìn của Quân như đầm thắm hơn:

- Chưa muộn lắm đâu anh ơi, hãy còn nhiều dịp để anh nghĩ lại kia mà.

Anh Đại:

- Tôi vẫn nghĩ cái nghề xỉa răng cá sấu của dân Mã Đảo là cái nghề man rợ nhất, sao họ lại tự coi rẻ cái mạng mình đến thế, năm mươi xu một mạng người!

Anh Quý:

- Thừa với cụ, cái nghề bán rẻ mạng người khác còn man rợ hơn nhiều. Ở xứ này đã có hẳn một giai tầng làm giàu bằng sự buôn bán máu người trong chiến tranh.

Chị Hoàng giương mắt nhìn ông nguyên là đại sứ, hỏi mỉa:

- Ông học nghề làm báo hồi nào vậy? Ông tuyên truyền mác-xít bọn tôi đấy, hả?

Anh Quý:

- Ngày còn ở xa tôi chỉ khinh mấy anh cầm quyền là vô học, nhưng có tinh thần quốc gia. Về sau ở gần họ, mới khám phá ra cái nghề chính không phải là chống cộng mà là buôn máu người.

Chị Hoàng trở vào mặt tôi:

- Tổng thống ngụy thì vô học, vậy ông Việt cộng này thì có mấy bằng?

Quân cười to:

- Bảo họ vô học thì họ còn cãi được. Hán Vương nhất định là dốt hơn Hàn Tín với Tiêu Hà rồi. Nhưng bảo họ xuất thân là lính Pháp thì họ hết cãi nổi.

Chị Hoàng hỏi nhẽo nhọt:

- Những ai thế? Thiệu và Kỳ phải không?

- Nhiều chứ, ông Minh lớn là người mà bà trọng, ông Đôn là người mà bà yêu, ông Trần Văn Minh nữa đều là dân học ở trường Tổng Sơn Tây cả. Ông Kỳ học lái máy bay chở khách Marrakech bên Maroc là một trường không quân của Pháp. Ông Thiệu học trường sĩ quan Đà Lạt khóa I vẫn do Pháp dạy. Ông Khánh học ở Nước Ngọt cũng vẫn là Pháp. Còn ai nữa, ông Cao Văn Viên là thuộc hạ của thằng thiếu tá Pháp tiểu khu trưởng tiểu khu Sóc Trăng, khi ông thiếu tá về nước, nghĩ tình thầy trò liền nhượng cô vợ Việt cho ông trung úy trẻ tuổi, là bà Cao Văn Viên đó. Là những sĩ quan của Pháp, về sau là của Mỹ mà có tinh thần Trần Hưng Đạo, Quang Trung nghe ngờ quá, hà?

Anh Chương

- Đã là người cầm quyền thì thế nào cũng có đứa nâng bì, xu phụ, quạ cáp. Quạ cáp phía dưới là một vạn thì quạ cáp ở phía trên có thể là một triệu. Đút lót nhau tí chút cho chạy việc, thời nào chẳng thế. Còn bảo thành phe thành đảng buôn lậu trong chính phủ, trong quân đội, e rằng nói vậy cũng hơi quá vì nội vụ của họ ra sao, bọn tôi đều có được biết qua nhiều nguồn báo cáo.

Vấn Quân nói:

- Nghị viện các anh biết làm sao được những chuyện kỳ bí của chính phủ. Tôi hỏi anh, thằng Kỳ tranh cử tổng thống bằng tiền của ai? Phải có tiền chứ, tiền của bà chị ruột và của vợ nó. Bà Lý lấy một ông Tàu, mở một hiệu buôn ở Paksé, về sau còn làm nhà thầu cho quân đội Pháp ở tỉnh này nên giàu lắm. Năm 1954, bên ấy làm ăn khó khăn, vợ chồng mới chạy về Sài Gòn. Ông em từ Maroc về, lái máy bay chở hàng, sau là máy bay chiến đấu. Máy bay hư hỏng, lại đưa qua Đài Loan sửa, lúc về ghé lại Hồng Kông, đàn em của Kỳ do bà Lý chỉ huy khuân lên từng bao bì cẩm thạch, đồng hồ, hạt trai nhân tạo, tơ Pháp, cả sâm và thuốc Bắc của lục địa Trung Hoa đưa sang, mua rất rẻ vì không có thuế quan, đem về Sài Gòn hàng lại đang hiếm, vốn có một, lãi cả chục cả trăm lần, làm giàu trong chớp mắt. Còn cô vợ cũng hay lắm, tậu đồn điền mía ở Hawaii, mua nhà ở Luân Đôn, ở Paris cho thuê, nhà mẹ vợ giàu, bà Học thì giàu có tiếng. Hồi sau Kỳ làm thủ tướng thì sự làm ăn còn phát đạt hơn nhiều. Tàu của hải quân đem qua Mỹ sửa, khi đi thì chở đồ gốm, sơn mài, ngà voi, da thú, mặt hàng dân tộc mà, khi về thì xà bông, vải, quần áo may sẵn, lời lãi chia nhau, phần sư tử kính dâng lên thủ tướng. Thủ tướng ký lệnh làm quân cảng, lập tức ngân hàng phải chi ra khoảng mười tỷ bạc, tức là đã có thể lấy đứt một tỷ để chia nhau. Rồi làm sân bay quân sự, bắc cầu quân sự, làm đường phục vụ cho mục đích quân sự, đều có tarif (biểu thuế) hết, cứ mười phần trăm mà tính. Với ông Khiêm, thủ tướng sau này, chỉ nói sơ sơ vài món: thầu vỏ đạn là một, tiền thuế quan là hai và chia lời với bọn đàn em ngồi giữa núi hàng của Mỹ ở Cam Ranh. Ba món đó là bao nhiêu ngàn triệu, hả? Cao Văn Viên làm tiền còn dữ hơn, nhưng lại rất kín đáo. Viên vốn là người chỉ huy phòng 4 của Bộ tổng tham mưu, cơ quan tiếp vận. Về sau đàn em của Viên bay đi các vùng, các quân khu nắm các cơ quan tiếp vận ở đó. Ví như đại tá Cao Văn Châu, không có họ hàng gì với Viên đâu nhá, chỉ huy trưởng tiếp vận vùng Một, giàu đến mức các thành phố lớn đều có nhà ăn chơi riêng của hắn cả. Vợ Ngô Quang Trưởng là người đàn bà đứng đắn, thuộc dòng họ Nguyễn Tường, rút lại cũng phải cúi đầu trước đồng tiền hắn đưa nhử. Trưởng đau lắm nhưng biết làm sao. Châu là đàn em tin cẩn của bà Viên. Vâng, cứ mười phần trăm nộp lên trên đều đều. Nhưng buôn độc địa nhất là thằng Đặng Văn Quang, trùm an ninh mà lại buôn ma túy để đầu độc lính mình và lính đồng minh thì hết nói. Có bốn món buôn lãi nhất ở Đông Nam Á là vàng, kim cương, á phiện và rượu thì Quang đều buôn cả. Cho nên nói chuyện với bọn họ về quốc gia, chống cộng, hòa bình, tái thiết, dân tộc là thừa, đâu phải việc của họ, họ biết gì những chuyện đó. Phải nói là chiến tranh sẽ tiếp tục, Mỹ sẽ ở lại đây mãi mãi và các vụ áp phe lớn sẽ mỗi ngày một nhiều hơn, lập tức họ nghe ra ngay, và sự tính toán của họ là những tính toán thiên tài. Thôi, bàn làm gì đến cái tư cách mấy anh tay sai xứ thuộc địa, ngay đến danh tướng Raoul Salan sang Đông Dương để đối đầu với ông Võ Nguyên Giáp, xoay chuyển tình thế, rút lại cũng chỉ là anh buôn lậu, buôn á phiện, chở từng chuyến máy bay. Giữa năm 69, Thiệu và Nixon gặp nhau ở đảo Midway để bàn về Việt Nam hóa về kinh tế. Việt Nam làm công nghiệp nhẹ, chế biến hàng nông sản, kỹ nghệ đóng hộp, kỹ nghệ đông lạnh, vân vân... Nhưng, ấy anh ba Tàu và các ông lớn đã nắm tới ba phần tư các nguồn lợi đó rồi.

Ông Phạm Kim Ngọc nguyên Bộ trưởng kinh tế chuyển sang làm ngân hàng nông doanh. Ông Nguyễn Tấn Đồi và Trung tướng Nguyễn Hữu Cồ mở Tín nghĩa ngân hàng. Ông Lý Long Thân, thầy của ông Thiệu, sẽ thôi nghề sản xuất dây kẽm gai mà chuyển sang sản xuất dầu ăn và trồng thuốc Virginia trên Ban Mê Thuột. Tất nhiên là không ngon lành thơm tho bằng thời chiến. Chuyển sang thời bình buộc phải có trí thức một chút, phải biết cách quản trị kinh tế một chút. Cho nên con cái họ có đang học ở Harvard khoa chính trị thì chuyển sang khoa business management, quản trị kinh tế, hoặc đưa sang trường đại học Michigan hay học viện kỹ thuật Massachusetts. Chuẩn bị như thế là cũng nhìn xa lắm. Thời nào họ cũng giữ độc quyền về cách kiếm ra đồng tiền mà.

*

**

Anh Đại nói với Bình:

- Trên đời này có lắm kẻ hám tiền, nhưng cũng có rất nhiều người không lấy tiền làm lẽ sống. Riêng bác, bác tự hào một đời biết coi nhẹ đồng tiền. Nếu tham tiền đã không dám chống Pháp. Chống nó chẳng những cái thân đi tù mà còn mất toi năm trăm mẫu ruộng. Có năm trăm mẫu ruộng ở xứ Bắc Kỳ là rất bảnh, đến thượng thư cũng phải nể, nói gì cái đám phủ huyện tép riu phía dưới. Năm Pháp đưa bác từ Mã Đảo về Sài Gòn quản thúc, trong túi không còn một đồng một chữ, phải đến các hội từ thiện xin ăn, rồi bạn bè thay nhau nuôi. Cả mấy năm đi dạy học toàn cuộc bộ, có bữa đói quá phải ngồi xỉu xuống một vệ đường. Đói thật sự, đói quắt ruột héo gan, nhưng thà chịu đói chứ không bán mình cho Pháp. Pháp vẫn nhả tin hàng ngày, làm quốc trưởng chưa được chứ làm bộ trưởng thì có thể lắm vì cũng có một cái danh, cũng có một cái bằng, cũng có mấy năm đi tù vì kháng Pháp, có khi còn được thiên hạ đồn đại, thêm thắt như một nhà đại cách mạng. Pháp chịu, lại đến ông Phạm Công Tắc cho người lại ve vãn. Giáo chủ Tây Ninh chỉ có hai cô con gái gọi là Tây Ninh nhị kiều, quá lứa một chút nhưng còn coi được, lại rất giàu. Cô em mới lấy chồng còn cô chị vẫn treo giá. Ông Tắc có ý nhắm bác để gọi rể, vì ông cũng có lòng mến từ lâu. Một là, bác đã có vợ con rồi, tuy vợ con ngày ấy hãy còn ở ngoài Bắc, hai là ông Tắc đã đầu hàng Pháp, kêu gọi giáo đồ hợp tác với chính phủ bù nhìn. Đảng chịu đói thoi cháu ạ, chẳng lẽ đã dám hy sinh tất cả để rồi vì cái đói lại quỳ xuống đầu hàng. Sẽ không đói nữa nhưng mà nhục. Cái đói còn chịu được chứ cái nhục thì không ai chịu nổi. Chết rồi cái nhục vẫn còn bám theo kia. Dân mình là thế đấy, nếu không là tất cả thì cũng phải chín chục phần trăm trọng nghĩa khí, khinh tiền bạc. Nếu là một dân tộc hám lợi thì người lãnh đạo nào buộc được họ tự nguyện quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh? Hôm nay túng thiếu thì tính toái nhau chi li từng xu, từng hào, ngày mai có giặc lại vứt bỏ tất cả, nếu cần thì ném một mồi lửa cho nó cháy bùng lên, rồi xách súng dắt vợ con vào rừng kháng chiến, chắc chắn sẽ là như thế. Tất nhiên vẫn có người ở lại cộng tác với quân địch để làm giàu chuyển nữa, nhưng là số ít thôi mười phần trăm dân số thôi, chỉ là thế thôi, cháu ạ!

Chị Hoàng chợt quay phắt lại, bảo Bình:

- Này, mày thử hỏi ông bác cách mạng của mày vì sao ông ấy không đi kháng chiến? Vì sao lại chịu sống chui sống lủi ở xó Sài Gòn này cả mấy chục năm? Mày thử hỏi xem!

Bình cười mỉm, yên lặng. Anh Đại ngồi ngẩn ra một chút, rồi anh cười hề hề:

- À, à, việc gì phải hỏi, nó biết chứ! Nó biết tất cả nhưng nó vẫn thương tôi, có phải không, Bình?

Bình nói với tôi và với anh Đại:

- Thế hệ chúng cháu có nhiều việc phải làm lắm, nghĩ đến những việc phải làm vừa vui vừa ngại vì nhiều quá, vì mới quá. Rồi còn mò mẫm, còn vấp vấp, còn sai sót chán. Thế nào là một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Việt Nam? Thế nào là con người mới? Lý luận thì rất nhiều, nước ngoài họ làm thế này, ta thì nên làm như thế này, nhưng thực tế chẳng giống như nước ngoài mà cũng không giống như ta muốn. Chỉ ngồi thảo luận với nhau cũng đã loại xà ngang lên, anh nào cũng tự cho cách làm của mình là đúng, là phải, làm một chấp lại thấy ra hình như cũng chưa hẳn là phải. Thoạt mới nhận công tác anh nào cũng ham cải cách lắm, làm vài năm cái chí tiến thủ cứ nhụt dần, khó quá mà phiền phức quá. Bọn cháu còn trẻ đại nên có lắm cái nông nổi, lại vấp phải cái mỗi mẹt, cái lãnh đạm của xung quanh, nhìn mặt nhau là găm ghề, ngờ vực, nói gì đến sự cộng tác chân thành, rút lại hộp mồi cái mồi cũng mẹt, cả hai bên đều mẹt, chỉ bằng cứ làm theo cái đã có là đoàn kết nhất, trên yên tâm, anh em cũng yên tâm, mà nhà cải cách cũng được yên thân.

Khi đã hết muốn cải cách thì cái chung chẳng có nghĩa lý gì, gạt nó sang một bên để chăm lo cho cái riêng thôi, là cái mình có thể chăm lo được, cải cách được, có kết quả rõ ràng. những năm đánh Mỹ, cháu còn đi học, nghe xung quanh không có ai bàn tán nhiều về đồng tiền, gặp nhau là thăm hỏi về tình hình các mặt trận, rồi an ủi nhau, khuyến khích nhau. Mà vui lắm, đêm ngày như có một ngọn lửa bập bùng đâu đó trong mỗi ý nghĩa của mình, trong mọi hoạt động của mình. Cái riêng của từng người đã hòa tan trong sự nghiệp kháng chiến. Không thể đứng ngoài đã đành mà cũng không một ai muốn đứng ngoài. Bây giờ thì ngược lại. Sự nghiệp chung là công việc của các cấp lãnh đạo, còn mỗi chúng ta hãy chăm lo cái mảnh đất phần trăm của riêng mình. Việc riêng chống lại việc chung, gặm nhấm, giằng xé nó ra làm trăm ngàn mảnh để dễ bề tiêu hóa ào cái bao tử cao su của từng người. Lúc mới tiếp nhận cơ quan thì quạt bàn đủ, quạt trần đủ, bàn ghế cũng đủ. Qua vài lần chuyển qua chuyển lại quạt bàn mất tiêu, quạt trần mất tiêu, rồi đến ghế bàn làm việc cũng dần dần mất tiêu. Cá nhân giàu lên, nhà nước nghèo đi, đến tiền mặt trả lương cho công nhân cũng thiếu. Rồi lại ngẩn ngơ hỏi nhau: tại sao lại vậy? Có thể dân mình quen góp xương góp máu cho Tổ quốc mà chưa quen góp vốn cho nhà nước kinh doanh? Lại có thể góp xương máu thì được nên độc lập, mình hưởng, con cháu muôn đời hưởng, nhưng góp tiền bạc, công sức không khéo léo lại chui tọt vô túi mấy cha tham nhũng? Lại cũng có thể trong chiến tranh anh lính bất kể ngày đêm đều đến gặp được Bộ tư lệnh, còn trong thời bình góp ý kiến với trên như đốt sớ lên thiên đình, chẳng rõ đến tháng nào, năm nào mới được xét tới. Như cháu đã nói, thế hệ con cháu có rất nhiều việc phải làm, nhưng việc khẩn cấp là phải bảo nhau loại bỏ đồng tiền ra mọi tính toán cá nhân. Bị đồng tiền cám dỗ thì mất hết bác á, mất lý tưởng, mất niềm tin, mất cả bạn bè, sẽ sống với tâm địa ích kỷ, tàn độc như dưới chế độ tư bản. Có một anh giám đốc một xí nghiệp có hai người con gái hiện ở Hồng Kông gửi về cho bố ba kí lô viên bi đủ để sản xuất một triệu cây viết bic. Nhà nước mua năm xu một viên, một triệu viên được khoảng năm chục ngàn đồng. Nhưng khi ra hải quan lĩnh thì gặp khó khăn. Theo "lệ" là phải có lời nói riêng với mấy người có chức việc ở đó. Anh được năm chục ngàn đồng, thì anh biếu anh em vài ngàn làm tiền trà thuốc là vừa đẹp. Nhưng cái ông giám đốc của cháu lại thiếu ý tứ quá, cứ bình thần đưa giấy báo, rồi bình thần đứng đợi tới lượt lãnh hàng, chẳng có một lời nói bóng gió xa xôi nào. Người ta trả lời chưa tìm thấy hàng, xin mời đồng chí sáng mai lại. Sáng hôm sau đến, lại đứng chờ, coi như không thêm biết những thủ tục nào khác ngoài những thủ tục đã ghi trên giấy báo. Lại chưa tìm ra hàng, xin cảm phiền sáng mai đồng chí lại tới nữa. Đến lần thứ ba thì ông ta phải gất gông rồi, phải dọa dẫm rồi. Tôi là cán bộ cách mạng chứ có phải dân ngụ đâu mà các đồng chí làm khó dễ với tôi. Họ đã phải nói gằn nói xa: "Vậy tối nay chúng tôi sẽ lại nhà đồng chí bàn kỹ về chuyện này". Ông giám đốc gạt phất: "Tôi làm việc ở cơ quan hăm bốn trên hăm bốn giờ, cần nói gì thì cứ nói ở đây!". Họ lại nhũn nhặn mời anh sáng hôm sau tới vậy. Hôm sau đến, hải quan tuyên bố hàng mất, lập biên bản và xin nhận đền. Mất năm chục ngàn, nhận đền vài trăm, thật là lý thú! Đồng chí giám đốc kia liền bỏ mọi việc, lao đầu vào chuyện tố tụng, viết hàng trăm lá đơn khiếu nại gửi khắp các cơ quan từ trung ương tới thành phố, gặm thét, đe dọa, sục tìm tới tận những chỗ có thẩm quyền cao nhất để truy cho ra manh mối. Giả thử xí nghiệp của mình bị lỗ, các cơ quan bạn không chịu thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng, có những kẻ ăn cắp vật liệu của nhà nước, có những đứa lẩn công, có những khâu bị phá hoại mà người phụ trách cũng mất ăn mất ngủ, đảo lộn tất cả để tìm cho ra nguyên ủy thì nhà nước mừng vui biết mấy. Riêng cháu, trong chuyện này, cháu có khuyên đồng chí giám đốc nên lấy cái rủi nhỏ làm cái may lớn của đời anh. Vì nếu anh có trong tay năm vạn bạc thì anh sẽ không còn là anh nữa. Năm vạn ấy anh sẽ mua cổ phần trong mười cái tổ hợp sản xuất nhỏ, đang thời kỳ bùng sản xuất mà, hàng tháng thu lãi, năm vạn sẽ đẻ dần thành năm chục vạn. Một ông giám đốc đã có trong tay năm mươi ngàn bạc, tiến tới là năm trăm ngàn bạc, thì còn thời giờ đâu nghĩ đến lỗ lãi của xí nghiệp, nghĩ đến đời sống của công nhân, nghĩ đến những nghị quyết của chi bộ. Tất cả trí tuệ của ông giám đốc đã đầu tư vào phần kinh doanh tư bản chủ nghĩa rồi. Mà cái phần kinh doanh ấy cũng rắc rối lắm, trong giấy tờ là hợp pháp, nhưng cách làm ăn thông thường là bất hợp pháp, phải có trăm mưu nghìn kế đối phó với mọi tình huống thì mới khỏi đổ bể. Rồi cũng phải mua chuộc các cơ quan hữu trách, phải đe dọa những tổ chức muốn cạnh tranh, phải điều hòa sự tăng vốn chia lãi trong nội bộ, phải thuê cán bộ kỹ thuật, thuê luật sư, thuê nhân viên bảo vệ. Là một "liên hợp xí nghiệp" mà riêng mình phải chịu trách nhiệm và quyết định về tất cả, tất cả đều là thù địch, sến mất lỏng tay một chút thì thân đi tù, cơ nghiệp tiêu ma, con cái chết đói. Vâng, nhất định sẽ phải là như thế với sự kinh doanh mờ ám ấy anh sẽ thành một nhà tư bản thực thụ với tâm lý tư bản, thủ đoạn tư bản, và những niềm vui cũng rất tư bản. Là kẻ thù của chủ nghĩa, chống lại lý tưởng cộng sản, nhưng vẫn là đảng viên cộng sản, không chừng còn ở trong cấp ủy cũng nên.

*

**

Nhìn lên chiếc đồng hồ treo đã mười giờ đêm. Đồng hồ chạy còn tốt nhưng bộ phận đánh chuông gảy đàn đã hỏng từ mấy năm nay, chẳng ai nghĩ phải đưa đi sửa, nếu không hỏng có lẽ cũng đem bán nó đi từ lâu rồi. Nhà này thì cần gì tới sự phân chia của thời gian, một năm trôi qua còn chẳng để ý hưởng hồ một phút một

giờ. Mới mười giờ đêm mà tiếng pháo đã nổ ran ran. Người ta nóng ruột tống khứ mọi thứ xui xẻo của năm qua ra khỏi nhà mình, ra khỏi số phận của mình, hân hoan đón lấy những may mắn của một năm mới. Dầu đã ăn cả sáu, bảy chục cái Tết nhưng mỗi lần nghe tiếng pháo nổ vào lúc sắp giao thừa vẫn cứ bồi hồi, nôn nao, vui một chút, buồn một chút và mong đợi và hy vọng có lẽ cái năm đang tới sẽ vui hơn. Ngay với một người có tài đoán giải tử vi như anh Chương, vẫn cứ mong đợi và hy vọng, vì theo anh nói, là số chỉ bày tỏ được cái khuynh hướng, cái xu thế, chứ không thể biết chắc được cái cụ thể, được một triệu là được, được một đồng cũng là được, mất một trăm là mất, mất nốt cái hy vọng cuối cùng cũng là mất. Lại còn tùy ở phúc đức và nghị lực của mỗi người, phương Tây có câu *L'homme propose Dieu dispose*, người muốn trời định, nhưng phương Đông lại có câu Nhân định thắng thiên. Nói thế nào cũng là phải cả, anh Chương cười, mặt đỏ bừng, nói tiếp, chẳng biết làm gì để hy vọng thì xem tử vi cho đỡ buồn sầu sao cũng có được cái niềm hy vọng, vui giả vẫn dễ sống hơn là buồn thật chứ. Còn bàn cho hết nhẽ, vẫn anh Chương nói, từ năm mươi tuổi trở đi, tương lai ra sao cũng đã có thể đoán biết được, ngũ thập tri thiên mệnh, đại khái về chiều thường buồn hơn, ảm đạm hơn là buổi sáng. Khương Tử Nha, Bách Lý Hề về già mới xuất chính làm nên công nghiệp một thuở cũng là chuyện hi hữu, còn người thế gian đã năm chục tuổi là sắp được hưu nghỉ rồi, sống an phận với những cái đã có. Người trẻ háo hức nhìn về tương lai, người già lại thích trầm mặc nghĩ về quá khứ, mình sống như thế đã là phải chưa, có thể thua, thua nhiều lần, nhưng cái thái độ sống không có gì đáng để chê trách. Tôi tự nghĩ, vẫn là anh Chương nói, tôi là kẻ thất bại, làm bộ trưởng thất bại, làm nghị sĩ thất bại, làm người yêu nước cũng thất bại, một trăm một ngàn dự kiến không thực hành được lấy một, nhưng tôi vẫn là một trí thức tự do, không ai mua được tôi, không ai làm chủ được tôi trừ đức Phật. Cậu Việt này, tôi có được đọc một bài báo ngày còn ở ngoài kia, viết rằng bọn chúng tôi là tham mưu của giai cấp tư sản, là người truyền bá chủ nghĩa thực dân mới, là chống cộng, là phản cách mạng, đọc xong tôi chỉ buồn mà không giận. Các anh đâu đã biết nhiều về bọn tôi mà vội lên án. Ở trong này đã gọi là trí thức thì không có ai chống cộng, không có ai làm tay sai cho Mỹ, cũng rất ít người chịu làm cái nghề viên chức ăn lương tháng của chính quyền. Có trăm ngàn thứ nghề tự do để họ kiếm sống mà cũng đàng hoàng lại không phải lụy. Họ muốn viết gì thì viết, muốn chống ai thì chống, không một thế lực nào buộc được họ phải làm thế này, không được làm thế kia. Phải như vậy họ mới dám công khai bênh vực cộng sản tại nhiều trường đại học, công khai ca ngợi Cụ Hồ là vĩ nhân của thế kỷ, nhà yêu nước vĩ đại nhất của Việt Nam, công khai chửi Mỹ, riêng tôi mới có thể công kích thằng Thiệu ở nơi này nơi nọ mà không bị đi tù. Nếu bọn tôi đều là lũ bán nước cả, đều là nhân viên ăn lương của Xí cả thì các cậu thắng làm sao? Chỉ bằng sức mạnh của súng đạn chứ không có nhân tâm thì làm sao mà thắng nổi?

Nhìn đồng hồ đã mười giờ ba mươi phút, chỉ còn một giờ rưỡi nữa là sang một năm mới, chúng tôi đã định sẽ ngồi với nhau, với anh chị Hoàng đến đúng giờ phân chia hai năm mới ra về. Mà như chị Hoàng đã nói trước, gần đến cái giờ ấy, chị sẽ tuyên bố một điều quan trọng, là thái độ dứt khoát nhất của chị đối với tình hình hiện tại. Còn anh Chương thì thế nào? Anh quý thì thế nào? Xem như cả hai cũng đều đang tính toán, cũng đều đang chọn lựa. Nghe câu chuyện của họ, nhìn nét mặt của họ, tôi biết, nếu là đang chọn lựa thì cũng chưa hẳn một bề nào. Rồi còn bọn tôi nữa, mấy anh em đi kháng chiến về, cũng có mặt tối nay theo lời mời của bà chị, để chứng kiến cái gì nhỉ? Để buộc phải bày tỏ thái độ trước một vấn đề nào nhỉ? Từ tối đến giờ ngồi nói với nhau đủ mọi thứ chuyện, tựu trung vẫn là chuyện chính trị, là thái độ chính trị của từng người trước những việc lớn của đất nước. Người thắng cũng có phần lo âu khi nhìn về tương lai, kẻ bại có cái chua chát về sự nhầm lẫn khi lựa chọn ý nguyện buổi đầu. Có thể cái buổi đầu chỉ tính tới cái dễ dãi và vui vẻ, chứ nào ngờ chính trường còn ác liệt hơn cả đấu trường, thân bỏ lại mà cái danh cũng bỏ lại. Nếu như phải nói với hậu thế thì sẽ nói điều gì nhỉ? Rằng chúng tôi muốn nắm lấy chân lý, thoát khỏi mọi sự tranh chấp ích kỷ, vụ lợi của các chủ nghĩa, đảng phái, của các thế lực và cũng đã thất bại! Cuối cùng vẫn chỉ là một phần tử vô nghĩa của một tập đoàn, một thành viên bị động của một xã hội, một ý kiến trong muôn vàn ý kiến không đáng được chú ý, một con số không méo mó khi tính lại những hoạt động vô ích của gần một đời người. Chẳng là cái gì cả, buồn nhỉ, danh nhân, dũng tướng về già cũng buồn, cũng tự than mình chưa làm được cái gì cả. Kennedy chẳng là cái gì cả, Kissinger cũng chẳng là cái gì cả. Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, lòng lẫy tiếng tăm non nửa thế kỷ, rút lại lúc chết đi cũng chẳng là cái gì cả. Họ là những trí thức cả đấy, vừa có trí thức lại có quyền lực, một góc hoàn cầu có lúc đã nằm trong tay họ mà rồi ra cũng có cái gì đâu. Rút lại chỉ còn cái tư cách cá nhân giữa đám bạn bè. Bạn bè rồi cũng thay đổi, ngày nay khác với ngày qua, cuối cùng còn lại cái gì nhỉ? Chỉ còn lại có mình nhìn kỹ vào lòng mình. Là một trí thức tự do, không làm tôi một kẻ nào, không xu phụ một thế lực nào, là bộ phận vô tư nhất của xã hội xấp gần với chân lý hơn cả! Cái chỗ trú nấp cuối cùng ấy của người trí thức xem ra cũng chưa phải đã hoàn toàn yên ổn. Quân bảo thế, theo anh, đã thất bại là thất bại hoàn toàn, từ cái nhìn chung đến cái riêng. Nhìn thế sự ngao ngán mà có nhìn vào lòng mình cũng vẫn ngao ngán. Bởi vì, người trí thức chỉ hành động khi đã xác tín. Đã xác tín thì không thể giữ cho riêng mình một phần tự do còn con nào mà dồn tất cả cho sự nghiệp. Sự nghiệp là tự do của anh ta. Và

lại cái nguyện vọng sâu thẳm của người trí thức không phải là đứng ngoài chính trị mà là đứng bên trong chính trị, cầm quyền chính trị. Luôn luôn anh ta là một phần tử của một xu hướng, của một phe phái mà còn là phần tử tiên phong, tích cực nữa kia. Thành hay bại, vinh hay nhục, là do cách chọn, chứ không do có nhảy vào trong hay vẫn đứng ở ngoài. Tu sĩ cũng còn chẳng thể đứng ở ngoài. Vẫn là Quân nói, năm 54 Diệm từ Mỹ về làm thủ tướng có dặt theo mấy anh trí thức học ở Mỹ, đám Bùi Phước Long, Nguyễn Thái, Bùi Công Văn, Võ Văn Hải. Họ sẽ đem những kiến thức của một xã hội cởi mở, cái *société ouverte*, để cải tạo cái xã hội thuộc địa, phong kiến, khép kín ở Việt Nam. Nhưng cái xã hội thuộc địa và phong kiến ấy đã nuốt chửng họ ngay những ngày đầu. Tất bại là do chọn lầm minh chủ. Ngô Đình Nhu cũng là trí thức chứ gì, cứ chửi nó là thằng *archiviste*, làm cái nghề lưu trữ văn khố, nhưng nó vẫn là thằng có trí thức nhất trong mấy anh em nhà họ Ngô. Thời ấy có ai dám nghĩ khác, chứ chưa dám nói khác với học thuyết Cần Lao - Nhân Vị của ông cố vấn! Học thuyết đi trước, máy chém theo sau, cách tổ chức xã hội giống hệt quan niệm của các giáo sĩ trí thức thời trung cổ. Nhu chết, học thuyết tiêu ma, thất bại vì một tham vọng điên cuồng. Nhất Diệm, nhì Nhu, thứ ba là bác sĩ Trần Kim Tuyến, ông "thước mốt" theo cách gọi của bọn đàn em ở đây. Ông ta là giám đốc Sở nghiên cứu chính trị thuộc phủ tổng thống, tức là cơ quan an ninh và mật vụ. Cũng trí thức lắm: một bằng cử nhân luật, một bằng tiến sĩ y khoa. Cách sống rất trí thức: giản dị, khiêm nhường, rất quý bạn mà lại hóa ra một thứ hung thần của đệ nhất cộng hòa. Rút cuộc Tuyến bị đuổi, sự nghiệp tan tành, thất bại vì một mưu đồ bản thủ. Giới trí thức Sài Gòn ngày ấy phản đối chính sách độc tài của gia đình họ Ngô, chủ trương bất hợp tác. Tờ nguyệt san *Quê hương* là cơ quan phát ngôn của bọn họ. Giám đốc bí mật của tờ báo "tiến bộ" ấy là ai? Bác sĩ Trần Kim Tuyến! Luật sư Trần Văn Minh chỉ là người giúp việc công khai của ông ta mà thôi. Chồng nó mà rồi lại hợp tác với nó. Tất nhiên là thất bại rồi, vì thơ ngây mà cũng phần nào vì háms lợi.

Lại nói cái thời Mỹ, anh em trí thức chúng ta không ai hợp tác với Mỹ cả, chỉ hợp tác với các tổ chức của tư nhân Mỹ có đặt văn phòng tại Sài Gòn mà thôi. Lớn nhất là cơ quan Văn hóa Á châu, Howard Thomas là người đại diện ký hợp đồng. Rồi đến các cơ quan điều nghiên của Ford, ông vua xe hơi, của Rockefeller, vua dầu hỏa, của Carnégie, vua sắt thép. Các cơ quan này có nhiệm vụ tiếp nhận các công trình của những nhà trí thức tự do không muốn làm cho chính phủ hoặc cơ quan chính thức của Mỹ, mà chỉ nghiên cứu một số đề tài do những cơ quan tư nhân này đề xuất. Ví dụ như tình hình báo chí Việt Nam một nửa thế kỷ nay chẳng hạn, một công việc rất tự do, cung cấp tình hình cho một tổ chức văn hóa, chẳng có gì là hại nước hại dân cả, mà tiền nhận cũng khá nhiều, từ năm đến mười ngàn đô la. Còn những nhà trí thức hoạt động trong các đảng phái theo chủ nghĩa quốc gia, không tư bản, không cộng sản như Đại Việt hoặc Việt Nam quốc dân đảng chẳng hạn, cũng không thể thoát khỏi bàn tay của người Mỹ. Tôi không nói bịa đâu, có chứng cứ hẵn hoi. Nghề của tôi nó đòi hỏi phải rất tò mò mà. Quân nhìn về mặt ngờ vực và hơi khó chịu của anh Chương, anh Quý liền nói luôn thế. Ai nắm Việt Nam quốc dân Đảng? Tưởng Giới Thạch nắm. Ai nắm ông Tưởng? Đó là tướng Wedemeyer, đặc phái viên của Roosevelt bên cạnh chính phủ Trùng Khánh. Còn Đại Việt? Nhật nắm, Nhật đã để ra cái tổ chức chính trị này. Tôi có được quen biết ông Komatsu là một ký giả Nhật nổi tiếng, trong thế chiến thứ hai ông ta làm tình báo, là sếp sòng tình báo Nhật trên toàn cõi Đông Dương, hồi ông đến chơi nhà Trần Văn Chương còn vô đầu cô bé kháu khỉnh Trần Lệ Xuân và cho kẹo kia. Ông Komatsu là cha đẻ của Đảng Đại Việt. Nhật thua, bán lại cho Mỹ những nhà yêu nước Việt Nam theo tinh thần Đại Đông Á để Mỹ dùng về lâu về dài. Các nhà trí thức Việt Nam tất nhiên là không chịu đánh bạn với quân nhân hoặc quan chức Mỹ đang dính líu tới cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Bạn của họ là các giáo sư, các tiến sĩ, những người trí thức cấp tiến hoặc khuynh tả ở Mỹ. Nhưng các ông trí thức này nếu không phải là nhân viên của CIA, thì cũng là nhân viên của cơ quan USAID là tổ chức chi tiền, yểm trợ, thực hiện mọi viện trợ của Mỹ tại Việt Nam, hoặc là giáo sư trường Đại học Michigan chuyên giúp đỡ các nước đang phát triển củng cố, cải tạo bộ máy hành chính và an ninh tại nước họ. Có một dạo tôi chơi rất thân với con một ông tỷ phú tên là Deso, là thượng sĩ Deso. Cậu ta đang lính theo nghĩa vụ quân sự, làm việc nửa ngày chơi nửa ngày. Thì cậu ấy đã chịu tòng quân, lại chịu sang Việt Nam cũng đã làm vinh dự cho đội quân viễn chinh của Mỹ lắm rồi. Trời ơi, con người ăn nói học thức và dễ thương làm sao. Tiêu xài như dân cậu Bạc Liêu, chiếc xe Pontiac màu vàng của hần cả Sài Gòn chỉ có ba chiếc. Cuối cùng mới vỡ lẽ cậu ấy là bí thư cho tướng O' Daniel, con papa mà đã lợi hại đáo để, cậu ấy chơi thân với dân làm báo cốt để moi tin mà. Còn ai trí thức hơn hai nhà báo danh tiếng của Mỹ, mỗi lần qua Việt Nam đều lại ăn cơm đằng nhà tôi, khen bà vợ tôi nấu món ăn khéo quá. Đó là Stewart và Joe Alsop. Các bố ấy đều là cấp sư ở tòa Ngũ Giác Đài. Sau này Stewart, Alsop cộng tác với Thomas Braden viết cuốn: *Nước Mỹ và công tác tình báo*, tôi mới được biết cái nghề chính của các sừ. Tôi cũng lại quen thân với một ông bạn nữa, cũng trí thức lắm, lịch sự hơn cả Pháp là Guy Pauker, gốc Hung, nói tiếng Anh theo giọng Hung, học ở Sorbonne, vợ Mỹ, từng ở Indonesia nhiều năm, nghiên cứu cây cỏ vùng nhiệt đới gì đó. Anh này có cái tật khi nói chuyện với phụ nữ cứ giương mắt nhìn trừng trừng, phụ nữ họ rất ghét. Ít năm sau mới té ngựa cái ông Pauker bác học ấy là tác giả chính vụ lật đổ Sukarno, đưa

tướng Suharto lên cầm quyền, hiện đang làm giám đốc cơ quan điều nghiên quân sự, chính trị, kinh tế ở Á châu, gọi tắt là cơ quan nghiên cứu và phát triển, là RANT. Thì ông Vũ Quốc Thúc, nhà kinh tế học lỗi lạc của bọn mình đây, một trí thức nhất định là tự do rồi, không là tham mưu, là cố vấn cho một đảng phái chính trị nào rồi, nhưng tên tuổi của ông ta lại gắn chặt với những kế hoạch lấy lòng của Mỹ ở Việt Nam, Vũ Quốc Thúc - Staley, Vũ Quốc Thúc - Lilienthal.

Vâng, chúng ta là những phần tử tiến bộ nhất, có ý thức dân tộc nhất của xã hội, chúng ta không nuốt nổi anh em nhà Ngô và tập đoàn quân phệt Khánh, Kỳ, Thiệu thì chúng ta làm việc với các tổ chức dân chủ của Mỹ, của thế giới tự do, của ông Pauker chẳng hạn, vẫn có tiền xài, mà vẫn đứng ngoài chính trị nhá! Anh Quý làm đại sứ vì nó là cái nghề của anh, chứ anh ấy có ưa gì mấy cha cầm quyền, anh luôn luôn đứng ngoài chính trị, kể ra cũng khó nghe thật, anh Quý nhỉ, mấy ông Việt cộng cũng dễ tính, chứ là tôi thì phải mời anh đi cải tạo ít nhất là vài năm. Còn anh Chương, xin lỗi, anh làm gì còn tự do mà nói rằng vẫn giữ trọn, anh đã bán đi đổi lại không biết bao nhiêu lần, anh mặc cả với người cầm quyền đúng hơn là anh chống họ. Mà họ chịu mua anh cũng cốt để thỉnh thoảng anh chống lại họ chút chút cho vui. Những người trí thức có tư tưởng cách mạng thật sự, hành động theo một đường lối chính trị tiến bộ thật sự, họ đâu có giấu giếm cái chỗ đứng của mình, đâu có xấu hổ vì phải chiến đấu trong một đội ngũ, dưới một lá cờ, đằng sau một khẩu hiệu. Như thế chẳng quang minh hơn là cũng có tất cả các thứ đó mà lại chối là không có sao? Anh Chương nói câu này đúng, chúng ta chẳng là cái gì cả. Thế giới mệnh mông, sự vận động của nó cũng mệnh mông, danh nhân, danh tướng còn chưa là cái gì huống hồ một đơn vị rất vô nghĩa là mình. Mỗi chúng ta - Quân nói - giống như một đơn vị nhỏ nhất của thời gian, là một tíc tắc - tíc tắc. Các triết nhân xưa thường ngắm cái sọ người để suy ngẫm. Mưu bá đồ vương, rút lại cũng chỉ là một cái sọ vô danh mỏng mảnh. Tôi không ngắm sọ người mà thường suy tư trước cái đồng hồ báo thức đặt trên bàn làm việc. Tíc tắc - tíc tắc, hãy nhớ tới cái hữu hạn, cái ngắn ngủi, cái chóng qua của một kiếp người. Hãy mơ mộng trong cái hữu hạn ấy. Với cái vĩnh viễn, cái vô tận, cái trôi đi mãi mãi thì mình có là cái gì, chẳng là cái gì cả, đừng nghĩ phải là cái gì đó mà khổ, nhưng ta vẫn có thể là cái gì đó trong cái khoảnh khắc ta đang sống, là một sức đẩy dẫu là yếu ớt vào cái dòng lưu chuyển chung, tôi vẫn nghĩ như thế, tôi vẫn sống như thế và tự xem là đủ. Quân quay mặt sang phía tôi, ánh mắt anh lấp lánh. Mấy chục năm qua, tự xét mình, tôi thuộc về sức đẩy, chứ không thuộc về vật cản nhưng cũng chỉ như thế thôi, chẳng là cái gì cả trong cái dòng chảy vĩnh viễn của lịch sử!

*

**

Đã mười một giờ ba mươi. Còn nửa giờ nữa là giao thừa, là hết hẳn một năm cũ, sang hẳn một năm mới, theo Âm lịch. Chị Hoàng bệ vệ đứng lên, mặt đỏ bừng, kêu nhức đầu quá xin phép mọi người vào trong buồng nằm nghỉ một lúc, nếu giao thừa không thấy chị ra thì xin mời tất cả vào buồng chị, chị sẽ tuyên bố một điều rất hệ trọng. Chị nói thêm: "Buồng tôi không khóa, xin mời tất cả vào tự nhiên. Vì tôi không muốn công nhận cái năm sắp tới nên từ lúc này tôi đã thuộc về kỷ niệm của mọi người". Chị Bơ cũng nói sẽ dành cho cả nhà một bất ngờ, nhưng phải đợi đúng giao thừa, cái bất ngờ của tôi cũng thường thôi, chị nói thế, không được đặc sắc như của chị Hoàng đâu. Nhẽ ra chị phải gọi là cô Hoàng, vì chị là chị cả, nhưng bà chị nghèo toàn gọi các cô em, cậu em vừa giàu vừa sang là chị là anh hay là ông là bà. Sống nhờ người ta lại gọi là cô là cậu sao tiện. Anh Đại nửa ngủ, nửa thức, cười mồm mím, nói rằng anh chỉ thích được một bữa ăn thêm thật bất ngờ. Anh Chương kêu lên chán nản, có gì là bất ngờ thì trình diễn hết đi, cho nó vui, vui cả năm, còn sống mãi trong cái không khí "sẽ không có gì đến cả" thì buồn quá, buồn muốn chết được. Sau đó chị Bơ rủ chị Hảo xuống nhà dưới để chuẩn bị cái gì đó, có khi chuẩn bị cho sự bất ngờ chị vừa nói cũng nên. Anh Đại vẫn ngồi ngay ngắn một đầu bàn ăn, đầu hơi ngoẹo xuống vai, tiếp tục giấc ngủ chập chờn của người già. Tôi nghe chị Đại nói nhiều đêm anh chỉ ngồi như thế mà ngủ, nằm lại thức nhưng ngồi thì ngủ được, không được một giấc dài thì cũng được nhiều giấc ngắn. Còn lại có mấy người ngồi quây lại, uống một đợt cà phê thứ ba, thứ cà phê bột do Biên Hòa sản xuất, thơm đậm mà không chua như cà phê bột của Pháp. Theo anh Hoàng thì cà phê Ban Mê Thuột thuộc loại ngon nhất thế giới, trồng ít nhưng chọn giống rất kỹ để các ông Tây thuộc địa thưởng thức với nhau. Còn cà phê xứ Ba Tây họ sản xuất theo lối đại công nghiệp, rất nhiều, nhưng phẩm chất kém. Tôi hỏi, có phải dân Đức xài cà phê dữ nhất thế giới không? Mỹ chứ! Dân Mỹ xài tới bốn chục phần trăm cà phê của thế giới, mà nước nó thì không có đến một cây, toàn nhập thôi, trước hết là nhập của Ba Tây. Còn nước mình, tự hào cà phê ngon nhưng lại không nằm trong danh sách những nước sản xuất cà phê của Liên hợp quốc, vì anh có ít quá, ngon mà ít là chết rồi, thế giới họ cần cái vừa phải nhưng mà nhiều, thật nhiều. Vẫn theo anh Hoàng, ở Đông Dương có hai nơi trồng được cà phê tuyệt ngon, ngoài Ban Mê Thuột còn có Attopeu nữa, cũng là của Pháp cả. Anh Hoàng bảo tôi: "Thời buổi này là thời buổi kinh tế cậu ạ. Các nhà chiến lược của hoàn cầu đều là những nhà kinh tế học cả. Cậu muốn viết hay cậu phải giỏi về

kinh tế. Chẳng phải vì tôi thích cái cụ thể, cái có thể tính đếm được, đoán giải được mà tôi nói thế đâu. Tổ chức RAND nổi tiếng khắp thế giới về các công trình nghiên cứu chính trị và quân sự trên căn bản kinh tế. Một tổ chức làm thuê nữa cũng rất uy tín với nhiều chính phủ, được gọi là Think Tank, cái túi khôn, do Herman Kahn lập ra, tức là Hudson Institute. Anh muốn lên kế hoạch xây dựng, phát triển trong năm năm hay mười năm về một phương diện nào đó, thuê chuyên gia họ tới điều nghiên một hai năm là có ngay một bản tường trình rất chính xác. Mà rẻ lắm, rẻ hơn tự mình làm lấy nhiều". Tôi nghĩ thầm: Nhờ họ chơi xỏ mình thì sao? Họ làm tình báo thì sao? Ông này phi chính trị thật, một người làm công hoàn hảo thật. Biết là chúng tôi không tin lắm, anh đứng dậy lục tìm trong hộc tủ một lúc lâu, lôi ra một cuốn sách dày, có ghi ngoài For official use only, chỉ dùng trong công vụ, là biên bản hội nghị Ngân hàng phát triển Á châu do Watanabe là chủ tịch họp năm 1970 tại Manila. Anh lật nhanh một số trang đầu, dừng lại trước một dãy cột số, bảo tôi:

- Hội nghị này bàn về ảnh hưởng kinh tế của Mỹ ở Việt Nam và vùng Đông Nam Á sau khi cuộc chiến ở Việt Nam kết thúc. Những vấn đề được đưa ra xem xét như sau: cách mạng xanh, công nghiệp hóa, tức là công nghiệp chế biến nông sản, mậu dịch quốc tế, đầu tư tư nhân, cả vấn đề tăng giảm dân số ở khu vực này. Lạ nhất mà hồi đó tôi đâu đã tin, là bọn họ đã tiên đoán trên căn bản kinh tế đến năm 73 dứt khoát phải chấm dứt chiến cuộc tại Việt Nam. Cậu xem những chỉ số viện trợ và chi tiêu của lính Mỹ ở Việt Nam thì rõ. Từ năm 70 đến hết năm 72, Mỹ viện trợ quân sự cho chính quyền Thiệu đều đặn mỗi năm là 2 tỷ đô la. Sang năm 73 còn 1 tỷ rưỡi, năm 75 chỉ có 300 triệu. Chi phí của lính Mỹ và các viên chức người Mỹ tại Việt Nam như tiền mướn nhà, tiền chơi đi, may quần áo, thuê người làm v.v... năm 70 là 250 triệu, năm 72 là 150 triệu, năm 73 là 100 triệu, đến năm 75 chỉ còn có 50 triệu. Tức là họ có tính được trước thật. Nói gì thì nói, thằng Mỹ vẫn có đầu óc tính toán thực tế nhất. Tất cả chỉ là trên căn bản kinh tế! Nhưng mấy ông nội ở đây lại quá tôi, nó vừa rút khỏi là anh cũng rã theo luôn. Ai mà tính nổi mấy anh ngụy lại tan nhanh đến thế?

Quân phì cười:

- Vậy mới gọi là tính toán chi li trên một căn bản lâm lẩn. Nên hồng! Làm con buôn thì ăn, mà làm hiệp sĩ thì hồng!

Anh Quý nói theo đây ngụ ý:

- Làm người bình thường thì được, mà làm người hùng thì khó.

Anh Chương cười gượng gạo:

- Đã từ lâu, từ nhiều năm nay tôi không còn ao ước làm người hùng nữa. Tôi không lãng mạn như ông Kennedy đâu, từ nhỏ tới lớn ông ta muốn làm gì đều được nên quá tin vào số mệnh siêu phàm của mình. Còn tôi, chỉ những thất bại là thất bại, đến làm chồng làm cha còn không được thì làm gì cho nên.

Quân nói, như thế vừa tỉnh táo lại vừa thực tế.

Anh Quý hỏi: Vậy còn lá số của anh, sao bảo đại hạn tới rất tốt?

- Hiền lành, hòa dịu, một thập niên êm ả không có sóng gió, nó chỉ sự an phận, hưu nghỉ. Vậy cũng đã là tốt lắm, vì tôi đang mong thế. Có điều, từ nay mình phải sống nhờ vào đồng lương của vợ, của con. Cái nghề của mình ai mà xài nổi, hết thời rồi.

Quân nói ướm:

- Có một nơi đang chiêu nạp những người làm nghề chính trị đối lập, lương trả hậu lắm, ông Phùng của nhà này có biết chỗ liên lạc.

Anh Chương thở dài mỗi một:

- Tôi biết chứ, tôi biết vì đã có người nói với tôi cái chuyện đó rồi. Nhưng tôi từ chối. Mình đã chán Mỹ quá đi, nay lại đến xin làm công cho nó, không phải trực tiếp mà là qua một kẻ trung gian thì còn ngán ngẩm nào bằng. Không bàn chuyện đó nữa, bỏ qua! Tôi hy vọng năm tới tôi sẽ được đoàn tụ với gia đình, thằng Tín đã

mười bảy tuổi rồi, mẹ nó dạy nó làm sao được, mẹ coi con như còn lên năm lên ba hò hét, cấm đoán, con xem mẹ như một cụ già độc đoán, ích kỷ, chẳng biết gì những thay đổi của thế giới. Năm nó mười sáu tuổi, có lần hỏi chị nó, đã bao giờ chị muốn tự tử chưa? Mẹ nó hét lên chửi nó là thằng ngu, thằng khùng, rất may con chị đã nói với em nó rất khôn ngoan, rằng chị đã nghĩ tới tự sát từ năm mười ba tuổi kia, năm nào cũng muốn tự sát vài lần, tự nhiên lấm mà, ai chẳng thế, rồi cũng chẳng có ai tự sát, vẫn sống hết. Thằng em cười, nói một câu mà chỉ đọc qua thư cũng dựng cả tóc gáy: Nếu em là người duy nhất nghĩ như thế thì em sẽ tự tử thật, còn tất cả đều đã có lúc nghĩ như thế, mà họ còn sống cả, riêng mình lại chết, thật ngốc quá. Nguy hiểm chưa! Các bà mẹ yêu con đại dốt đến dễ sợ! Được làm cha và làm chồng là nguyện vọng duy nhất của tôi hiện nay, có lẽ là mãi mãi. Mình làm nhiều chuyện vớ vẩn quá, vô ích quá, từ nay sẽ làm một việc thôi, giống như mọi người, nhưng sẽ là việc có ích nhất. Tính thế đã được chưa, các anh?

Anh Quý nói:

- Chỉ còn ít phút nữa là sang năm mới, tôi có thể nói thật với các anh một chuyện này, phải là tối nay, trong cái không khí thật tự do, thật trí thức của tối nay, mới có thể nói thật được, không phải vì sợ mà vì xấu hổ, có một chuyện con con như thế, cũng phải đắn đo, tính toán mãi. Từ một năm nay, chú Phùng muốn giúp vợ chồng tôi ra nước ngoài, và biết rằng chúng tôi không có tiền, lại già yếu nên chú hứa sẽ lo cho cả, lo ở bên này và lo cả lúc đã sang tới bên kia. Sang bên kia sống bằng tiền cứu trợ dân tị nạn, cộng thêm bạn bè giúp đỡ chút ít thì vẫn sống được. Tại sao chúng tôi muốn đi, tôi bị bệnh thống phong, mỗi ngày mỗi nặng, phải mổ nạo kịp thời, lại phải có thuốc ngừa phòng, bữa nọ ngã nhẹ một cái, chóng khuỷu tay đỡ, ngay trong đêm đầu xương đã sưng tấy lên, sưng cả một cánh tay, phải uống nửa trăm viên Ampicillines mới khỏi. Nhà tôi là cử nhân văn chương tốt nghiệp ở Anh hiện đang dạy ở trường Đại học sư phạm nhưng cũng gần tới ngày hưu nghỉ. Cả hai vợ chồng đều muốn đi, nhưng bằng cách nào? Tiền không có, quen biết cũng không, đi chính thức thì không ai bảo lãnh, kẹt. Thì gặp ông Phùng, ông muốn giúp bọn này qua nước ngoài, bằng đường tổ chức riêng trong Chợ Lớn, rất bảo đảm. Lại không mất tiền, không mất gì cả. Chỉ có đi thôi. Tôi nhận liền và hết lòng cảm tạ tấm lòng tốt của họ. Tháng này lại bảo tháng tới, đến tháng tới lại bảo tháng sau, lúc không thuận gió, lúc phải xem lại thuyền, có lúc lại bàn nên đi đường bộ vất vả tí chút nhưng chắc chắn, rút lại cả bốn năm tháng chỉ rập rình chuẩn bị chứ chưa có gì đáng hy vọng hơn. Gần đây, chú Phùng nói thật, đoàn đi còn phải chờ hai nhân vật nữa, nhiều tổ chức nước ngoài mời họ qua, nhưng chính phủ Việt Nam không đồng ý nên phải đi theo đường này, có họ thì cách đưa đón sẽ chu đáo hơn, mình có đi theo cũng đỡ cực. Ở tuổi già, cứ đỡ cực là thích rồi, có nhiều người đưa đón là thích rồi, tìm hiểu làm gì thêm cho mệt. Nhưng rồi vẫn chưa thấy đi, còn đợi gì nữa? Thì ra hai ông ấy không muốn đi. Một ông thì say mê những đề tài đang nghiên cứu, mà những công trình ấy phải ở lại Việt Nam mới hoàn thành được, vợ con ông ta đi rồi, ở lại còn một cô con gái, mà cô bé thì cách mạng lắm, nếu ba cô đi, cô cũng dám ở lại một mình. Còn một ông nữa là cựu đảng viên cộng sản, một giáo sư địa chất danh tiếng, bà vợ ham đi nhưng ông chồng lại không thể đi, họ là người của cái sự nghiệp này, còn phải đi đâu nữa? Nhưng cái tổ chức nào đó lại rất muốn hai ông này ra khỏi Việt Nam, một người vì lý do khoa học, còn một người vì lý do chính trị. Chú Phùng muốn tôi, vợ chồng tôi, tới thuyết phục hai nhân vật kia nên đi, chúng tôi quen biết nhau cả mấy chục năm, nếu tôi có thể sẽ thu xếp ổn thỏa. Chú Phùng nghĩ thế, chứ tôi, tôi biết anh trí thức nào cũng vậy, càng có tài càng ích kỷ, họ phải quý cái sự nghiệp của họ trước, rồi bạn bè là sau, đến vợ con cũng là sau. Dụ dỗ thế nào được! Tôi cũng đã ngờ anh chàng Phùng này rồi, nhưng vẫn nghĩ hẩn vì đồng tiền mà phải làm thế, chắc món tiền thưởng cũng to lắm, chứ không phải vì cái gì khác. Cách đây một tuần, hai chúng tôi, tôi và chú Phùng ấy mà, lại gặp nhau lần nữa, tại nhà tôi. Kỳ này thì chú ta có dọa dẫm xa xôi một vài chuyện nào đó của tôi trong quá khứ, tôi cũng đã quên rồi nhưng chú ấy lại nhớ, mình tưởng là chuyện nhỏ, chuyện vặt, nhưng nghe họ giảng giải thì lại hình như là to, là nghiêm trọng. Ở lại sao được, nhưng mà đi thì phải là cả ba người. Các tổ chức bên ngoài họ muốn vậy. Vả lại, dầu tôi có muốn ở lại cũng đã muộn, tôi đã biết quá nhiều về họ, đã gặp gỡ một vài người trong bọn họ, mà những người này không thích luôn luôn chạm trán tôi tại Sài Gòn. Có nghĩa là tôi phải biến đi, bằng cách nào thì tùy, nhưng là biến khỏi nơi này đi, không nên có mặt lâu ở đây nữa, vì nhớ ra, nhớ ra tôi lại trống mồm trống miệng thì sao? Mà họ muốn mình phải biến đi thì thiếu gì cách? Tôi không xem tử vi, không tin lắm ở tử vi, nhưng có lẽ cái tết này đối với tôi là cái tết sau cùng, gặp các anh lần này cũng là lần sau cùng. Chẳng phải nói gở đâu, nhưng sự thật sẽ là như vậy. Anh Quân rất muốn giúp tôi, tôi tin là anh có thể giúp được, nhưng tôi xin được từ chối. Cậu Việt có muốn giúp, tôi cũng từ chối. Tuy tôi là kẻ trốn chạy thật, nhưng chưa đến nỗi vì mưu cái lợi riêng mà nỡ phá phách cái sự nghiệp chung. Thà rằng chịu chết! Tôi đâu có ngán cái chết nếu cái chết của tôi có thể lưu lại một chút ân yếm trong đáy lòng dân ba người bạn.

Tôi ngược nhìn đồng hồ: mười hai giờ kém mười phút. Chị Hoàng đâu nhỉ? Vẫn chưa hết nhức đầu sao? Sắp giao thừa rồi, sắp sang một năm mới rồi mà chịu nằm khàn một mình trong buồn gà? Bà này kể cũng kỳ, nhất định không chịu nhìn nhận một năm nữa sắp tới. Với chị không có cũ mà chẳng có mới, tất cả đều giống nhau, mười năm, một năm, một ngày, một giờ đều như nhau cả, có gì là thay đổi, đốt xong một bánh pháo, cái năm cũ lại ulla vào, khách mừng năm mới ra về, đóng cửa lại vẫn hoàn là một năm cũ với những lo buồn cũ, hy vọng cũ, bực dọc, tức giận rất cũ. Mà lại mệt hơn, tốn tiền hơn, buồn bã hơn. Tổng cổ cái năm mới sẽ tới, vẫn cứ đón đợi và hy vọng, vẫn là một cái gì khác với hôm qua, với mọi ngày nên chị chui vào trong buồng ngủ một giấc, tỉnh dậy đã là qua một năm mới rồi, chắc chị nghĩ thế, nên đến lúc này vẫn chưa chịu ló mặt. Vậy chị sẽ tuyên bố cái điều hệ trọng theo chị vào lúc nào? Không lẽ vào sau lúc giao thừa, vào ngày mai, à, nếu thế thì có gì là đặc biệt, là đáng đón đợi, người ta chỉ đón đợi những gì sẽ xảy ra trước và sau cái phút giao thừa. Cái trang trọng của một khoảnh khắc đặc biệt của thời gian óng ánh lên tất cả những gì đặc gần nó, ở trong nó, chịu sự chiếu sáng của nó. Hay là, tôi đưa mắt nhìn anh Chương, hay là... Anh Chương quay nghiêng mặt đốt thuốc Vàm Cỏ, từ năm ra ngoài kia học tập anh quen hút thuốc nặng, ở buồng anh có cả một cái điều cày và hộp thuốc lào Thống Nhất. Anh chẳng tỏ vẻ gì là nóng ruột vì sự thiếu mặt của bà chị. Anh Hoàng cũng thế. Anh Quý đưa mắt hỏi tôi, hình như anh cũng e ngại có chuyện gì đó không hay lắm, không tốt lành lắm sẽ xảy ra vào đúng giao thừa. Quân nhăm nháp tách cà phê tự lự. Ruột thịt của họ, họ vẫn thản nhiên như không, mình chỉ dính dáng một tí máu mủ việc gì phải hốt hoảng đến thế, tôi nghĩ thầm và đốt thêm một điều thuốc cho đỡ bồn chồn. Chị Hảo chạy te te từ dưới nhà lên, giọng nói ồn ào: "Bà Hoàng đâu! Bà Hoàng đâu! Chúng tôi đang chuẩn bị một chuyện bất ngờ cho cả nhà, chờ nhé! Chờ một chút nhé! Chị đâu hả anh?". Anh Hoàng trả lời chậm rãi: "Kêu đau đầu, nằm trong nhà". Chị Hảo lại hỏi: "Thôi chết, quên mất, anh còn thuốc ngủ cho em mấy viên, dạo này em ngủ ít quá, một đêm chỉ chợp mắt được một hai tiếng". Anh Hoàng vẫn nói từ tốn: "Tôi không dùng thuốc ngủ bao giờ, hỏi chị ấy". Chị Hảo lại réo: "Chị Hoàng ngủ hay thức? Chị Hoàng! Xin bà mấy viên thuốc ngủ đây!". Rồi chị chạy xồng xộc vào buồng trong, nhưng anh Chương đã gọi giạt lại: "Chị Hảo! Bà ấy vừa vào nằm một tí lát bà ấy ra sẽ hỏi". Bình nói thì thầm bên tai tôi: "Khi nãy nom mặt bác gái đỏ rục đến dễ sợ, như đang nghĩ ngợi một chuyện gì rất căng thẳng!". Tôi nín lặng, Bình nói đùa: "Hay là, hay là bà cụ định làm một cú gì đó, hả chứ?". Tôi hỏi nhỏ: "Cú gì?" - "Một liều thuốc ngủ trước lúc giao thừa chẳng hạn. Thái độ dứt khoát nhất đối với tình hình hiện nay mà". Thành Bình là một cán bộ khoa học, nhưng hần lại nhạy cảm như một nghệ sĩ. Chính tôi cũng vừa chợt nghĩ như Bình đã nghĩ, nhưng hần nghĩ mau hơn tôi. Chị Hảo lại nói toang toang: "Cái bà Hoàng đến là đoảng, mời anh em đến đón năm mới lại chui vào buồng nằm tới giờ chưa ló mặt ra. Năm mới gì mà buồn thế? Tẻ thế?". Anh Hảo nhăn mặt: "Bà nói nhiều quá, bà chuẩn bị cái gì bất ngờ thì xuống chuẩn bị tiếp đi" - "Xong cả rồi, xong cả rồi, nhưng nhìn mặt các ông tôi lại mất vui. Chán bỏ mẹ! Chị Hoàng ơi!".

Tôi nói nhỏ với anh Hoàng:

- Anh vào xem chị em có đau mệt gì không? Bà ấy uống tí rượu em sợ lên huyết áp.

Anh Hoàng nói chậm rãi:

- Không sao đâu. Ngồi lắm nên mỏi muốn đi nằm thôi. Cho bà ấy ngủ luôn đến sáng mai cũng là tốt.

Tôi lại nói gọi với anh Chương:

- Giao thừa không có bà chủ cũng mất vui anh nhỉ? Anh vào khua chị Hoàng dậy đi, anh! Phải ra tiếp khách chứ! Qua giao thừa tha hồ ngủ, chị đã nói sẽ không tiếp ai trong ngày mai mà.

Bình cũng nói thêm:

- Với lại bác bảo sẽ nói một điều gì đó hay lắm, quan trọng lắm trước lúc sang năm mới mà. Cháu phải nghe rồi mới về ăn Tết được, không thì cứ thối mả cả năm.

Anh Hoàng đưa mắt hỏi anh Chương:

- Chị bảo nói cái gì?

Anh Chương lại cau có:

- Ai biết được bà ấy định giở trò gì, cũng lắm trò lắm.

Mười hai giờ kém năm phút. Đột nhiên tiếng pháo nổ ào ào khắp thành phố, nhìn ra sân nhấp nhô ánh lửa. Rồi nhà bên trái đốt pháo, nhà bên phải đốt pháo, nhà trước cửa đốt một dây pháo rất dài, tiếng nổ dữ dội, gay gắt. Khói bay mờ mờ vào sân như sương, mùi thuốc pháo đã nồng nàn như ướp vào da vào thịt. Không ăn Tết mà được ư? Chối từ một năm mới đã tới mà được ư? Rồi tiếng pháo nổ rầm rầm ngay trong sân, lửa lập lòe hắt sáng lên những tầng cây cối sẫm. Cả mọi người như bừng tỉnh, nhón nháo, nhà này mà đốt pháo? Nhà này cũng đã phải đón năm mới! Ai đốt thế? Pháo ai mua thế? Mặt người như rạng rỡ, như tươi sáng, như mới ra, trẻ ra. Anh Hảo mở sâm-banh tuyệt khéo, nghề phụ của anh mà, tiếng nổ to, khói vừa bay hết mới rót ra các ly, không mất đi đâu một giọt. Anh Đại hét to: "Xin chúc năm Canh Thân có nhiều tin vui! Xin chúc các cô các chú sang năm mới thật mạnh giỏi, thật may mắn!". Anh đã mặc áo khoác ngoài, cổ thất nơ, tóc bạc trắng, tay giờ ly rượu đầy tràn, nhìn mọi người âu yếm, thỏa mãn, hể hả. Cả mọi người đều hét theo: "Xin chúc mừng một năm mới!". Rồi chúng tôi nắm tay nhau, chúc cho nhau mọi điều thật tốt đẹp. Là một bất ngờ nhỉ? Chúng tôi có định làm cái cử chỉ trang trọng và mồn cũ này đâu, không ai định cả, mà tất cả đều cùng lắm, tự nguyện, sung sướng và tràn ngập hy vọng. Con người ta cũng buồn cười nhỉ? Cũng hay nhỉ? Bà Bơ mặc áo dài lụa nâu, vấn khăn nhiễu nâu lại đi đôi hài cũ, món quà của bà cô tặng cô cháu tận tụy những năm nào. Theo sau chị là hai cô bé bung hai mâm bánh chưng, đã bóc lá, với cá kho, với giò lụa, hành muối. Bà Bơ nói: "Cô Hoàng không thích ăn Tết, không cho gói bánh và làm các món ăn ngày Tết, nhưng chị còn tiền (lần đầu tiên chị xưng đúng danh vị của chị với chúng tôi) đủ để sửa soạn một bữa ăn thanh đạm nhưng thật là Tết, thật là bữa ăn của ông bà ngày Tết, mời các cô các chú. Năm mới chị chúc...". Cả mấy anh em chúng tôi đứng ngây ra, nước mắt rung rung khom người ồn ào chúc lại bà chị cả một đời hy sinh cho các em, dẫu đi tới góc biển chân trời nào vẫn nhớ tới chị, một bà chị ở Việt Nam, cái quê hương Việt Nam mỗi lần Tết đến, trong khói pháo thơm nồng, ngói xán từng miếng bánh chưng xanh mượt, ăn với giò lụa, với hành củ muối nén, nói với nhau nhưng hy vọng tốt đẹp nhất về một năm mới đã đến.

Và đúng vào lúc ồn ào, tung bừng, ríu rít, vào cái lúc thật là Tết, rất là Tết, và rất là một cái Tết của Việt Nam, thì chị Hoàng từ phòng ngủ bước ra, mặc áo gấm dài thắt thể màu xanh sẫm, quần Cẩm Châu đen, lại đi cả hài cườm. Như người từ đâu thế kỷ bước ra, hay nói cho đúng hơn, như từ trong hòm bước ra, một cái hòm gỗ tốt, có sơn thếp, có chạm trổ, theo thời giá khoảng ba ngàn đồng. Chị nhìn mọi người gườm gườm rồi nói to:

- Các người mở sâm-banh mà không đợi tôi hả? Tôi là người thừa của cái nhà này hả? Hay nhỉ? Hay thật đấy?

Anh Chương trở mắt nhìn bà chị:

- Bà này lại còn năm mới hơn cả bọn tôi? Bất ngờ nhỉ! Rất bất ngờ!

Anh Hảo cũng nói theo:

- Nom chị trang trọng như trong một bức ảnh chụp ấy. Chị đã thuộc về cái thế giới của những bức ảnh chụp rồi.

Quân mồm mỉm cười:

- Có treo lên được không nhỉ? Một bức hình cổ kính như thế thì treo lên ở chỗ nào cho hợp?

Thằng Bình cũng cười:

- Đến cái chỗ treo lên cũng không có hả chú? Làm người bình thường vậy. Làm người bình thường vẫn cứ thích hơn là bị treo lên!

Tôi đứng sát lại chị Hoàng, nói nhỏ:

- Chị đã chấp nhận cái hôm nay rồi phải không? Đây là thái độ dứt khoát nhất của chị trước tình hình hiện tại, có phải không?

Chị Hoàng nhìn tôi buồn bã, vừa buồn bã vừa ngượng nghịu. Chị lại thất bại rồi, dự tính thì ghê gớm, nhưng bắt tay là thất bại. Có một lúc tôi đã thoáng lo sợ rằng chị có thể dám làm một chuyện gì đó. Liệu mà! Nhưng chồng và em trai thì không hề lo, họ biết nhau quá, nhất cả, cái anh nhất đầu có liều vẫn cứ nhất, nhiều lắm là nói thôi, nói cho hả, đâu có gan làm.

Chị Hoàng đi lướt qua mặt tôi, nói với cô em:

- Hình như cô Hảo cần thuốc ngủ, phải không? Tôi xin biếu cô một ống Véronal đây, loại này mạnh lắm, mỗi lần chỉ nên uống nửa viên thôi.

Rồi chị khệnh khạng kéo ghế ngồi vào bàn ăn, ngắm nhìn bà Bơ đang xắn riêng cho mình một miếng bánh thật ngon, nói phụng phịu:

- Có bánh churang mà không có chè kho à? Cái nhà này làm ăn đến buồn cười, cứ được một cái lại hỏng một cái, có bánh chưng mà lại không có chè kho! Bây giờ tôi có thể ăn một lúc hết nhẵn hai đĩa chè kho!

(1) Bài thiếu quân

(2) Cô hầu

(3) Những kẻ tân tòng (tôn giáo)

(4) Nơi ở của sinh viên nội trú

(5) Huênh hoang

(6) Là người Việt Nam đầu tiên hiểu thấu đáo ngôn ngữ này

(7) Thế giới của chó

(8) Quan thầy

(9) Nếu Mao đến Hoa Thịnh Đốn

(10) Văn phòng

(11) Trường Quốc gia Hành chánh

(12) Dạy bảo không cần đến lời nói